

# CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

LÊ THANH HOÀNG DÂN  
TRẦN HỮU ĐỨC  
NGUYỄN HÒA LẠC  
DƯƠNG MẠNH THƯỜNG  
NGUYỄN VĂN TRANG  
NGUYỄN VĂN HỮU  
NGUYỄN VĂN CHẤN



## Nhà Xuất Bản TRẺ

LÊ THANH HOÀNG DÂN

68 và 84/8 Nguyễn Biểu, Saigon 5



### ĐÃ XUẤT BẢN

#### Tủ Sách Văn Học Thế Giới

Thân Phận Con Người, *André Malraux* • Bức Tường, *Jean Paul Sartre* • Chăn Gối, *Alberto Moravia* • Kẻ Xa Lạ, *Albert Camus* • Trần Gian Muôn Màu, *André Gide* • Kẻ Ăn Mày Phép Lạ, *C.V. Gheorghiu* • 50.000 Đô La, *Ernest Hemingway* • Kẻ Lang Thang, *R. Tagore* • Bóng Tối Đêm Dài, *Mikhail Cholókhov* • Những Ngày Tranh Đấu, *John Steinbeck* • Nhà Tài Phiệt Cuối Cùng, *Scott Fitzgerald* • Sau Bữa Tiệc, *Yukio Mishima* • Ngôi Nhà Của Matriona, *Alexandre Soljénitsyne* • Thần Tượng Lạ, *Thomas Mann* • Đời Con Gái, *Vern Sneider* • Cánh Hoa Rực Lửa, *Alan Burgess* • Mặt Trái Thần Tượng, *John O'Hara* • Vĩnh Biệt Em Yêu, *SAYONARA, James A. Michener* •

#### Tủ Sách Khoa Học Nhân Văn

Lịch Sử Đời Sống Tình Ái • Lịch Sử Chiến Tranh Lạnh I và II • Làm Thế Nào Để Bán Một Tổng Thống • Những Danh Tác Chánh Trị • Nhật Bản, Một Kinh Nghiệm Phát Triển • YAMAMOTO và Những Trận Đánh Lịch Sử Trên Thái Bình Dương I và II • YAMAMOTO và Trận Đánh Quyết Định Vận Mạng Thái Bình Dương • PATTON và Những Trận Đánh Lịch Sử • Thần Phong KAMIKAZE • TOJO, Người Hùng Thái Bình Dương • EISENHOWER, Những Trận Đánh Dữ Dội Nhất Lịch Sử • Đế Nhị Thế Chiến • MAC ARTHUR, Những Trận Đánh Lịch Sử Trên Thái Bình Dương • SAMURAI, Những Trận Không Chiến Dữ Dội Nhất Lịch Sử Thái Bình Dương • CHURCHILL, Lịch Sử Đế Nhị Thế Chiến •

### ĐANG IN

Lạc Vào Tội Ác, *James M. Cain* • Thi Pearl Buck • ROMMEL, Những Trận Đ

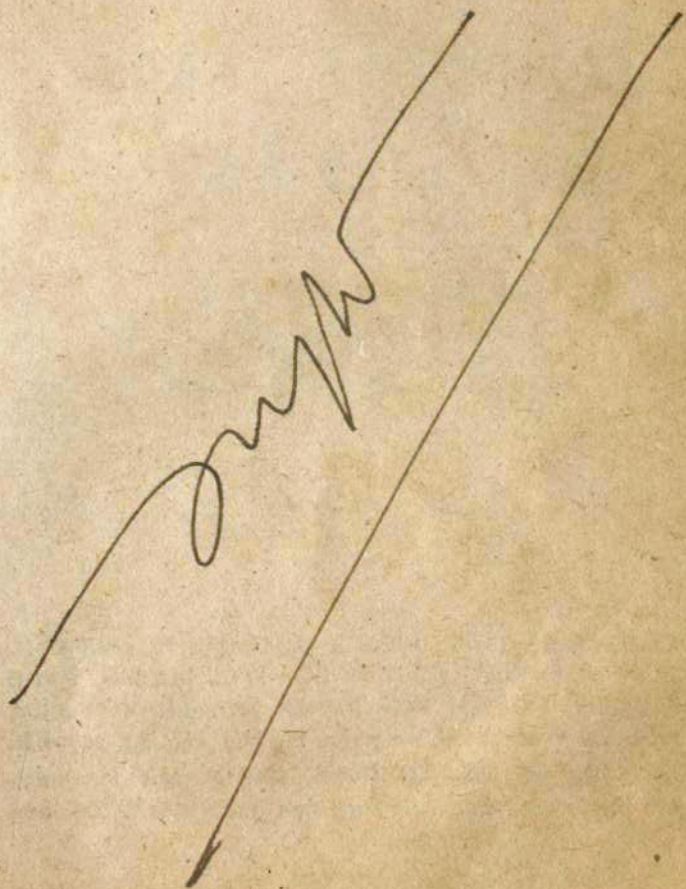
Các vấn đề giáo dục



8 030915 006868

Giá 130,000 Đ

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC  
Quyển I



NGUYỄN VĂN HỮU . NGUYỄN HÒA LẠC  
DUYỆNG MẠNH THƯỜNG . TRẦN HỮU ĐỨC  
NGUYỄN VĂN TRANG . NGUYỄN VĂN CHẤN

# CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

**LÊ THANH HOÀNG DÂN**

*Giáo Sư Đại Học Sư Phạm  
Hòa Hảo và Cần Thơ  
Phó Chủ Tịch Hội Nghiên Cứu Triết Học*

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC của LÊ THANH HOÀNG DÂN,  
TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DUYỆNG MẠNH  
THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU,  
NGUYỄN VĂN CHẤN. Ấn phẩm thứ nhất của nhà xuất bản  
TRÈ. Bìa của NGUYỄN ĐỒNG. In tại nhà in riêng  
của nhà xuất bản. Ấn hành lần thứ nhất 2.000 bản

**TRÈ** xuất bản  
68 Nguyễn Biều Chalon  
1971

Kính tặng

**NHÀ GIÁO VÔ DANH**

đã âm thầm hy sinh cho tương lai đất nước

Thân tặng các em

**GIÁO SINH và CỰU GIÁO SINH**

Trường Sư Phạm Saigon

**CÁC EM GIÁO SINH**

Đại Học Sư Phạm Hòa Hảo và Cần Thơ

thay lời tựa

**M**ÔN CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC là môn đáng lẽ ra chúng ta nên thảo luận bàn cãi nhiều hơn là trình bày, thuyết trình vì trình bày hay thuyết trình là đặt vào một khuôn khổ cố sẵn, một tư tưởng đã hệ thống hóa theo ý kiến của một cá nhân chứ không phải là một công trình xây dựng chung của học viên. Môn CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC đáng lẽ cũng không nên sắp thành chương mục vì sắp thành chương mục là gò bó vào hệ thống, là làm mất đi tính chất sống và linh động của mọi tiến bộ về Giáo dục. Chính vì thế mà trong phần mở đầu chương trình giáo dục cũng như trong phần mở đầu phần CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC đều có nhắc lại rằng những điểm ghi trong chương trình chỉ có tánh cách đề nghị chứ không bó buộc phải theo một thứ tự nhất định nào và Giáo sư có quyền tùy nghi thêm bớt. Nhưng đó là lý thuyết, còn trên thực tế chúng ta còn có những kỳ thi, thi lục cá nguyệt cho toàn trường và thi tốt nghiệp với một đề thi duy nhất cho toàn quốc. Nếu Giáo chức tự ý mình lựa chọn đề tài thì có thể xảy ra chuyện bài học và bài thi không đi đôi nhau, sẽ có những lớp trúng nhằm bài đã học và những lớp không trúng vào đâu hết. Lại thêm phần câu hỏi giáo khoa nữa; nếu Giáo chức không theo thứ tự trong chương trình thì sẽ xảy ra trường hợp có những bài lớp này đã học mà lớp kia

chưa học, gây nhiều khó khăn thắc mắc cho Giáo sinh. Do đó chúng tôi phải cố ghép mình vào khuôn khổ và thứ tự trong chương trình với những đề tài mà phần đông Giáo chức đều đề cập đến.

Chúng tôi cũng xin nhắc lại điểm quan trọng là sự thảo luận, tham gia ý kiến của giáo sinh rất cần thiết. Nhưng thảo luận là phải khởi điểm từ đâu, phải căn cứ vào cái gì đề mà thảo luận. Thường thì Giáo chức cho biết nội dung đề tài một vài tuần trước đề Giáo sinh sưu tầm tài liệu và nghiên cứu sẵn trước khi thảo luận, nhưng vì những nguồn tài liệu của chúng ta quá tản mác và nghèo nàn nên gây rất nhiều khó khăn cho giáo sinh. Ngay cả những tài liệu quan trọng và chính yếu như Sổ tay Sư phạm mà nhiều trường Sư phạm cũng không có thì giáo sinh còn biết tìm kiếm ở đâu. Chúng ta đã biết có nhiều giáo sinh bỏ ngày giờ đi sưu tầm tài liệu gấp 5 gấp 7 lần số giờ đề viết ra hay thảo luận. Chính vì vậy mà chúng tôi mong rằng quyển sách này giúp đỡ các bạn giáo sinh phần nào trong số những tài liệu cần thiết.

Tuy nhiên chúng tôi cũng cố gắng tránh đi phần nào tính chất truyền thụ và giáo khoa của quyển sách, vì làm như thế là trái với tôn chỉ của các vấn đề giáo dục, mặc dù nó sẽ ích lợi cho việc thi cử. Những điều mà các bạn thấy trong quyển sách này là những điều mà chúng tôi đã đưa ra và thảo luận với các giáo sinh đàn anh của các bạn, và chỉ còn giữ lại những gì thực tế và hữu ích thôi. Chúng tôi chỉ mong rằng quyển tài liệu này được sửa đổi, gọt rửa lần đề có nhiều

tính chất đóng góp của học sinh hơn là của Thầy. Nó không phải là những lời vàng ngọc mà ông thầy ban ra mà học trò chỉ cầm cúi học từng chữ một. Tuy nhiên cũng có một vài bài mà thời gian không cho phép nên chưa được các bạn thảo luận và có thể không t'ích hợp với quan điểm của giáo sinh, và chúng tôi mong mỗi lần in sau sẽ gần gũi với các bạn hơn.

Chúng tôi cũng cố gắng tránh tính chất chủ quan và địa phương cho nên chúng tôi cũng đã kết hợp nhiều tài liệu của Giáo chức nhiều trường Sư phạm khác nhau để tìm lấy những gì chung, nhưng điểm có thể gặp gỡ nhau trên phạm vi tinh thần. Các bạn sẽ không tìm thấy ở đây một quan điểm, một đường lối duy nhất, một sự liên kết và tổng hợp trong một toàn thể duy nhất là vì chúng tôi tôn trọng ý kiến của nhiều người khác nhau. Nếu các bạn có tìm thấy những điểm mâu thuẫn giữa bài này và bài khác thì đó cũng là một điều hiển nhiên vì nếu chúng tôi trọng tính chất phong phú thì phải thiếu tính chất hợp nhứt vậy. Đó là chủ trương của chúng tôi đưa ra tập tài liệu này là mong đón nhận mọi ý kiến xây dựng của các bạn bốn phương, của giáo sinh cũng như giáo chức.

Saigon ngày 27 tháng 10 năm 1970  
 MỘT NHÓM GIÁO SƯ SƯ PHẠM  
 SAIGON, LONG AN, MỸ-THO,  
 VINH-LONG

## lời nói đầu của nhà sư phạm

V IỆ C tuyển các giáo sinh đã có Tú tài vô học 2 năm Sư Phạm kể từ niên khóa 1962-63 là một bước tiến lớn trong việc nâng cao trình độ và uy tín của giáo chức bậc Tiểu học Việt Nam, phù hợp với bước tiến chung của giáo dục Á châu, đồng thời củng cố ngày một vững bền nền tảng của Trung và Đại học.

Tất nhiên chương trình huấn luyện cần phải soạn thảo cách nào để xứng đáng với sự trông cậy của toàn thể Quốc gia đặt nơi các trường Sư Phạm, chưa kể đến những đòi hỏi khẩn thiết của xã hội đương thời với ngành Tiểu học.

Ngày nay, mỗi giáo chức tiểu học, ngoài việc dạy trẻ còn phải là *một cán bộ nông thôn đầy đủ*, biết thích nghi điều hiểu biết cùng những hoạt động của mình với cuộc sinh hoạt thường xuyên nơi thôn xóm. Với khả năng, uy tín và nếp sống của mình người giáo chức nông thôn chính là hiện thân rất hòa bình và hiệu nghiệm của chế độ Cộng hòa nơi mỗi đơn vị địa phương trong công cuộc đấu tranh giữ nước.

Theo quan niệm ấy, bản chương trình này được soạn thảo dựa vào những tiêu chuẩn căn bản sau đây :

1.— Đối với các giáo sinh đã có tối thiểu trình độ Tú tài, tương lai về kiến thức phổ thông đã có đôi chút căn bản, chương trình đào tạo vì vậy cần hướng về phần *chuyên nghiệp* nhiều hơn.

2.— Chương trình huấn luyện cần mang tính cách *cấp tiến*, phù hợp với những tiến bộ mới về khoa Giáo dục, Tâm lý hiện nay, đồng thời bảo tồn sắc thái riêng biệt của truyền thống văn hóa Việt nam.

3.— Chương trình cần phải *thực tiễn* và nhẹ phần lý thuyết. Nội dung mọi môn học đều hướng về chủ điểm : Giáo dục, Tâm lý nhi đồng cùng Sư Phạm ở bậc Tiểu học. Đó là trọng tâm chính của chương trình đào tạo cán bộ giáo dục cho ngành Tiểu học.

4.— Chương trình cần mang tính cách *ứng dụng*, dựa vào :

a. Các môn học và nhu cầu của các lớp Tiểu học ngày nay.

b. Hoàn cảnh của những miền quê nghèo Việt Nam chậm tiến, và hiện nay còn thiếu an ninh.

c. Nhu cầu tương lai của xứ sở để có thể đáp ứng lại những đòi hỏi của xã hội ngày mai.

5.— Sau chót, chương trình cần mang tính cách *rộng rãi và linh động*. Phần nội dung chỉ có tính cách như đề nghị đại cương, không bó buộc giáo sư phải theo sát từng chi tiết, cốt dành phần thực hiện cho sáng kiến cùng tài năng của mỗi giáo sư.

Ngoài ra, tùy theo nhu cầu mỗi khóa cùng hoàn cảnh địa phương, giáo ban nhà trường có thể tự định đoạt đường lối áp dụng chương trình. Chương trình cũng cần phải được duyệt lại mỗi năm, nhất là trong những niên khóa đầu tiên, để có tính cách cập nhật, thích nghi với hoàn cảnh giáo dục, văn hóa, xã hội luôn luôn biến chuyển của một Quốc gia lúc trưởng thành.

Việc thể hiện chương trình xét ra chỉ có thể mang lại nhiều hiệu quả nếu mỗi giáo sư cùng mỗi lớp có cơ hội *tận dụng nguyên liệu Thư viện nhà trường* thường được coi là «trái tim» của mỗi trường Sư Phạm.

Mỗi dịp khai trường cũng như mỗi tam cá nguyệt, Thư viện lại ấn hành đề phổ biến cho toàn trường một danh sách đầy đủ những tài liệu về mọi môn học mà Thư viện có. Ngoài ra, Thư viện nên hàng tháng giới thiệu những tài liệu mới.

Việc học tập không nên chỉ thu hẹp trong phạm vi bài giảng của Thầy để học thuộc lòng. Giáo sư nên triệt để khích lệ việc tham khảo sách vở, tài liệu,



báo chương, coi việc này cũng cần thiết ngang với bốn phần lời lớp nghe giảng. Trong lớp, mỗi giáo sinh hay mỗi toán được phân công đọc chương trình hay một tài liệu để sửa soạn cho giờ giảng kế tiếp. Đọc, tìm hiểu, rồi tóm ý, phê bình. Cuối cùng mang nộp cho giáo sư, hoặc đem trình bày trong lớp học, như lối làm «book report» ở những phân khoa Đại học.

Tóm lại, *thói quen đọc sách* phải là tập quán của những giáo chức tương lai, một tập quán cần được xây dựng ngay trong thời gian huấn luyện tại các trường Sư Phạm.

Ngoài ra, về *trách nhiệm tinh thần*, mọi lớp giáo sinh được giao cho một giáo sư chính của lớp đó.

Vị Giáo sư đã lãnh nhiệm vụ tìm hiểu, dìu dắt, hướng dẫn, khuyên bảo giáo sinh, đồng thời giải thích đường lối của nhà trường, là «cha tinh thần» của cả lớp; Giáo sư giúp nhà trường khuyến khích, theo dõi, xây dựng mỗi cá nhân giáo sinh cùng giải đáp những thắc mắc của cả lớp hay của từng người. Giáo sư cũng sẽ cho điểm hạnh kiểm và nhận xét, phê bình trong học bạ cũng như trong phiếu lý lịch cá nhân của giáo sinh.

Công việc này được coi là nhiệm vụ chính và thường xuyên của vị *giáo sư hướng dẫn* ngoài việc giảng dạy tại trường.

## CHƯƠNG TRÌNH

### ban sư phạm thường xuyên

## môn các vấn đề giáo dục

(2 giờ một tuần ở năm thứ II)

---

N H U đã nói ở Mục mở đầu, trong Năm thứ hai, là năm ra trường để trở thành giáo chức, giáo sinh sẽ nghe và thảo luận về CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC như ở các khóa tu nghiệp để có một tầm hiểu biết rộng rãi về Giáo dục nước nhà và thế giới xung quanh. Thiết tưởng một giáo chức mới ra trường phải được tương đối vững vàng để không cần phải trở lại dự những khóa tu nghiệp ít nhất cũng trong một thời gian vài năm mà không sợ bị lạc hậu về phần chuyên nghiệp.

Những đề tài đề nghị sau đây không có tính cách bắt buộc và theo một thứ tự nhất định nào. Giáo sư có thể tùy nghi thay đổi hoặc thêm bớt cho hợp với những vấn đề đặt ra cho những niên khóa. Cũng có thể dùng phim ảnh để chứng minh trong lúc trình bày.

Có 2 loại đề tài:

— Một loại đề thảo luận ở trong lớp mỗi tuần 2 giờ dưới sự hướng dẫn của Giáo sư.

— Và một loại đề trình bày chung cho toàn trường trong Đại giảng đường mỗi tuần một lần hoặc mỗi tháng

2 lần. Đó là những vấn đề tổng quát quan trọng. Diễn giả có thể là các Giáo sư trong trường hay các quý khách của trường.

## A NHỮNG ĐỀ TÀI TRÌNH BÀY TRONG LỚP

### I. — GIÁO DỤC TỔNG QUÁT :

1) Vấn đề thanh thiếu niên ngày nay : nạn thất nghiệp, vấn đề thiếu niên phạm pháp, vấn đề giải trí cho thiếu nhi v.v...

2) Vai trò của phụ huynh và nền Giáo dục gia đình.

3) Vấn đề hướng dẫn thiếu nhi trong phạm vi gia đình, học đường và xã hội.

4) Kỷ luật tự giác và việc mang áp dụng trong hiện trạng học đường nước ta.

5) Những khuyết điểm thông thường của các giáo chức mới vào nghề.

### II. — TRIẾT LÝ GIÁO DỤC :

1) Hai nền triết lý giáo dục tương phản : Giáo dục Cộng sản và giáo dục tự do (dân chủ).

2) Giáo dục Khổng Mạnh với giáo dục mới.

Lý do cùng chiều hướng của sự cải tiến không ngừng về Giáo Dục.

Những đặc tính của tinh thần lãnh đạo trong một xã hội dân chủ.

3) Những điều lợi và những điều bất lợi của nghề Thầy.

## III. — TỒ CHỨC GIÁO DỤC :

Đại cương hệ thống tổ chức giáo dục tại một vài quốc gia tân tiến (Nhấn mạnh về bậc Tiểu học). Việc tuyển lựa và huấn luyện giáo chức Tiểu học ở các quốc gia ấy (chú trọng về Á châu) (1).  
Vấn vân...

## B NHỮNG ĐỀ TÀI TRONG ĐẠI GIẢNG ĐƯỜNG

1) Hiện trạng nền Tiểu học Việt Nam

2) Hiện trạng giáo chức tại nông thôn : những mẫu chuyện thuật lại kinh nghiệm bản thân của các cựu giáo sinh phục vụ tại các trường làng.

3) Vai trò của tổ chức Unesco và cơ quan Viện trợ Hoa kỳ.

— Các trường Sư phạm với công cuộc kiến thiết bậc Tiểu học nền tảng của Giáo dục Việt nam (2)

— Quan niệm Giáo dục để phục vụ nhân sinh (School for Life). Học đường ngày nay phải đáp ứng nhu cầu của xã hội ngày mai.

— Khuynh hướng cộng đồng của Giáo dục Việt nam và Á Châu ngày nay.

(1) Xin coi cuốn La Formation des Maitres Primaires en Asie của E.A. Pires trong bộ Etudes sur L'Éducation en Asie, do Unesco Bangkok xuất bản 1963.

(2) Đề tài này nên trình bày lúc đầu năm, dịp khai trường.

— Vấn đề sách báo cho thiếu nhi hiện nay.

— Sự tham gia của học viên trong những tổ chức và sinh hoạt học đường cũng như trong công tác giữ gìn trường sở.

— Giới thiệu Hội Ái hữu Cựu giáo sinh Sư phạm (3) v.v...

---

(3) Đề tài trình bày lúc cuối năm, dịp giáo sinh sắp tốt nghiệp.

## CHƯƠNG 1

# Vấn đề thiếu niên phạm pháp

## 1.— ĐẶT VẤN ĐỀ.

Kiểm điểm báo chí hằng ngày, chúng ta thấy những chuyện giật gân, hiệp dâm, hành hung Cảnh sát, ăn cướp, trộm cắp mà hầu hết là thanh thiếu niên. Nhưng sự kiện trên không cho phép chúng ta làm ngơ trước một tình trạng xã hội ngày càng nguy ngập : vấn đề thanh thiếu niên phạm pháp và sự cần thiết của một nền giáo dục hữu hiệu hơn. Trước hết chúng ta cần xác định rõ phạm vi và ý nghĩa của chữ thiếu niên phạm pháp vì vấn đề có thể hiểu theo hoặc nghĩa hẹp hoặc nghĩa rộng.

1) Theo nghĩa hẹp : thiếu niên phạm pháp là những em có những hành vi bị luật pháp cấm đoán, đã bị Cảnh sát lập biên bản giải tòa và đã có án. Nếu vấn đề chỉ thu hẹp trong phạm vi này thì tầm quan trọng của nó không đáng kể vì những con số ở các trung tâm cải huấn đã cho chúng ta biết :

— Trại giáo hóa Thủ Đức	: 198 em
— Trại cải huấn Chí hòa	: 208 em
— Trung tâm hướng nghiệp Vĩnh Long	: 171 em
— Trại Tể bàn Chánh Hưng	: 301 em
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 887 em</b>

Trong số này nếu chúng ta trừ đi những em chưa có án ở Chánh Hưng và một số em do cha mẹ gửi vào trại giáo hóa (có trát Biện lý nhưng không có án) thì số trẻ em phạm pháp ở Việt Nam chỉ có 447 em. Con số không có gì trầm trọng nếu chúng ta so với số lượng phạm pháp của các em trong những quốc gia khác.

Nhưng nếu chúng ta hiểu phạm pháp là những em đã có hành vi xâm phạm đến an ninh xã hội, bị Cảnh sát lập biên bản giải tòa nhưng vì không đủ bằng chứng buộc tội, hay được các quan tòa khoan hồng không nỡ kết án thì số trẻ phạm pháp ở Việt Nam từ 1959 đến 1963 theo thống kê Bộ Tư Pháp lên tới 3.638 em.

2) Theo nghĩa rộng: Ngoài số trẻ em trên còn những em có hành vi phạm pháp nhưng không bị lập biên bản giải tòa như các em ở Gia đình An phong Vũng Tàu, những em sống nhờ cơ quan phước thiện thì con số phải to lớn hơn nhiều. Thật ra tình trạng các em này cũng không khác gì với những em trên, nhưng may mắn nhờ ông Cảnh sát rộng rãi hơn, nhờ những vị tu hành có lòng hảo tâm che chở cho nên được giữ hồ sơ trong trắng.

Cũng có thể hiểu theo nghĩa này những em có hành vi tai hại cho xã hội và đạo đức mà luật pháp vì sơ sót nên chưa thể buộc tội hay nhờ các cơ quan an ninh cố tình lờ đi nên vẫn ung dung sống ngoài vòng pháp luật như các em sống lang thang ngoài đầu đường xó chợ, trẻ

em du đãng, những em mang hàng lậu thuế, những em dấn mỗi bán dâm, bán bar không thể nhân dạng... thì con số không tài nào kiểm soát được.

So sánh với các quốc gia khác chúng ta thấy :

— Ở Hoa Kỳ : từ 1949-1957 có đến 2 triệu thiếu nhi phạm pháp tức vào khoảng 200.000 trẻ mỗi năm.

— Ở Anh quốc : năm 1952 có đến 72.834 trẻ em phạm pháp.

— Ở Pháp : năm 1960 có 26.894 trẻ em phạm pháp.

— Ở Việt Nam : từ 1959 đến 1963 có 3.638 trẻ em phạm pháp tức vào khoảng 727 em mỗi năm (1).

Nếu chúng ta tính theo tỷ lệ dân số thì số phạm pháp ở Việt Nam cũng vẫn còn rất nhỏ. Điều này có thể giải thích được rằng xứ ta vốn chuyên về nông nghiệp và xã hội Việt Nam vẫn còn giữ được truyền thống cổ kính và khuôn khổ gia đình. Nhưng nhìn vào thực trạng xã hội Việt Nam nhất là trong những năm gần đây, chúng ta thấy những con số trên không đúng với thực tế một chút nào. Lý do của sự thiếu sót này có thể là vì các bậc phụ huynh thường có lòng tha thứ, bất đắc dĩ mới phải đưa con em đi là con em của người khác ra tòa. Cũng có thể, vì sĩ diện quốc gia, vì muốn dấu diếm phần nào tệ trạng mà chánh quyền địa phương cũng như trung ương cố tình che lấp một phần nào sự thật. Điều hình là thống kê về nạn thất nghiệp ở Việt Nam cho biết chỉ có 6,6% thất nghiệp trong khi tại những quốc gia tư bản tiến

(1) Trần thúc Linh. Phạm nhân hay nạn nhân  
Quê Hương 42 (tháng 12-1962) trang 67.

bộ nhất như Hoa kỳ tỷ số cũng phải trên 100%. Những tài liệu thống kê ở Việt Nam thường có những con số tốt đẹp như:

## II. - NGUYÊN NHÂN

Giáo dục trẻ hư hỏng xưa nay đã có nhiều người làm mà kết quả không bao nhiêu. Sở dĩ như vậy là vì thiếu sự nghiên cứu sâu rộng nên biện pháp áp dụng thường hơi hợt. Muốn trị căn bệnh cho tới nơi phải tìm tận gốc nên phải phân tích nguyên nhân nào thúc đẩy các em phạm pháp mới giúp các em tránh khỏi tội lỗi. Tựu trung những nguyên nhân, chúng ta có thể chia làm:

### 1) NGUYÊN NHÂN SINH LÝ:

#### a) Khủng hoảng tuổi dậy thì.

Mặc dầu tài liệu thống kê không đầy đủ nhưng chúng ta cũng có thể nhận thấy phần đông các em phạm pháp ở vào tuổi dậy thì tức vào khoảng 13, 14 tuổi. Theo nhà phạm tội học người Ý, ông Lombroso, thì tuổi dậy thì là nguyên nhân của rất nhiều tội phạm của phái nữ. Con gái có kinh sớm quá dễ sinh ra nạn mãi dâm. Nếu tuổi dậy thì chậm quá sẽ sinh ra tội trộm cắp (1)

#### b) Nhu cầu không thỏa đáp.

Tuổi dậy thì cũng là tuổi mà các cơ quan biến chuyển đột ngột và biến chuyển mạnh. Các em cần phải hoạt động nhiều tức cần ăn uống nhiều. Sự thiếu sót trong việc ăn uống có thể là nguyên nhân của tội trộm cắp. Lúc đầu bề trái cây là trò chơi thách đố nhưng lần hồi thành nghề nghiệp.

(1) Lê Tảo. Phạm tội học yếu lược: Đường Mới xuất bản, trang 73.

Ông Trần Thúc Linh có phân tích trường hợp 478 em phạm pháp trong khoảng 6 tháng đầu năm 1961 và cho biết: (1)

- 65% phạm tội trộm cắp
- 9% phạm tội mãi dâm
- 7% phạm tội dã thương.
- 5% phạm tội du đảng
- 14% lĩnh tình trong đó có tội ăn quịt.

Nếu đem tổng cộng tội trộm cắp, mãi dâm và ăn quịt thì con số lên tới 74% tức là phần lớn những tội phạm của thanh thiếu niên do những đòi hỏi sinh lý mà ra. Ngay cả những tội dã thương và du đảng cũng do những biến chuyển sinh lý mà ra. Trong mười trường hợp thanh niên đánh lộn có đến chín trường hợp là đánh gái. Điều nhận xét này cũng đúng với trường hợp xứ Pháp. Jean Chazal đã nhận thấy rằng trong hồ sơ của 15.352 thiếu nhi phạm pháp bị đưa ra tòa năm 1953 thì hết 70% là do tội trộm cắp (2).

#### c) Thúc đẩy tình dục.

Chính ông Clinton T. Duffy, giám đốc ngôi nhà tù nổi tiếng San Quentin ở Hoa Kỳ, đã nhận thấy sự thật ấy sau ba mươi năm quan sát người tội phạm, đã mở đầu quyển «*Tình dục và tội phạm*» với đoạn như sau: (3)

«*Dù cho ảnh hưởng của nó có tính chất công khai*

(1) Trần Thúc Linh, Phạm nhân hay nạn nhân, Quê hương 42 (tháng 12-1962) trang 78.

(2) Nguyễn Quang Đức, «*Trẻ em hư hỏng*», Giáo dục Nguyệt san 14 (11-1967)

(3) Clinton T. Duffy, Al. Hirshberg. Tình dục và tội phạm. Bản dịch của báo Thời Thế ngày 12.12.1967.

hoặc tiềm ẩn, tình dục vẫn là yếu tố thúc đẩy con người phạm phải mọi thứ chuyện mờ ám. Chẳng hạn chuyện hiếp dâm rõ ràng là một tội phạm tình dục. Việc cố tình gây hỏa hoạn, tuy có vẻ chẳng liên quan chi đến tình dục nhưng chính nó là vấn đề tình dục. Phạm thuần phong mỹ tục là một tội thuộc tình dục. Dùng súng uy hiếp để cướp của, tuy không có vẻ gì do tình dục thúc đẩy, nhưng chính là sự thực. Phô diễn bộ phận sinh dục là một tội phạm thuộc tình dục. Việc ăn trộm tuy không có cùng một sắc thái, nhưng thường lại do tình dục thúc đẩy. Đồng tình luyến ái là một tội thuộc tình dục... Một tên móc túi, một tên trộm xe hơi, cũng đều bị tình dục chi phối mạnh mẽ như một kẻ hiếp dâm».

Như vậy sinh lý, nhất là tình dục là nguyên nhân phạm pháp nhưng không phải là nguyên nhân duy nhất, vì có bao nhiêu thanh thiếu niên đang tuổi khủng hoảng không phạm tội, bao nhiêu trẻ thiếu thốn không trộm cắp, trái lại bao nhiêu trẻ sống đầy đủ sung mãn lại tham lam. Do đó chúng ta cần xét đến nguyên nhân thứ hai.

## 2) NGUYÊN NHÂN TÂM LÝ

### a) Phản ứng sơ đẳng :

Các cán bộ phụ trách theo dõi và tìm hiểu các em ở trại Giáo hóa Thủ Đức phải điên đầu với các em vì tình tình các em thay đổi quá đột ngột từ ngày này qua ngày khác. Đó là đặc tính của loại người phản ứng sơ đẳng. Họ là sản phẩm của hoàn cảnh chung quanh và không thể tự chế ngự được. Người ta đã thử trắc nghiệm Rorschach đối với các em và nhận thấy các em rất thông minh và nóng nôi. Căn cứ vào hình vẽ của các em, chúng ta thấy các em thích những màu đậm và chói, rết vẽ rất tự nhiên, linh hoạt. Mesnard trong quyển *Education et Caractère* cũng nhận thấy phần đông

các trẻ phạm pháp đều thuộc loại thần kinh chất (nerveux). Vì không thể tự kiềm chế nên các em có những hành vi nóng nôi. Nhiều em phạm tội chỉ vì một phút bốc đồng. Em Vũ Hùng đâm chết giáo sư Trần Vĩnh Anh chỉ vì anh hùng cá nhân trong một phút không suy tính. Thật ra em có thù oán gì với giáo sư Anh đâu, nhưng vì giáo sư Anh chỉ có cử chỉ khó thương như hất hủi người ăn xin. Chỉ có thế thôi. Một người bình tĩnh, biết suy nghĩ khó phạm tội như vậy.

Cũng vì phản ứng sơ đẳng nên nhiều cô gái không kiềm nổi tình dục, đã bị lợi dụng, phụ bạc và bị cha mẹ ruồng bỏ và từ đó bước vào con đường mãi dâm. Tại Trung Tâm Hướng nghiệp Vĩnh Long các Mẹ đã nhận thấy đa số các cô gái ở đây đều say mê nhạc đến độ bỏ ăn bỏ ngủ. Theo các Mẹ thì môn nhạc thích hợp với tâm hồn lãng mạn của các em nên phải triệt để lợi dụng môn này để hướng dẫn các em. Tật chơi bạo cũng như đồng tình luyến ái rất phổ cập trong hàng ngũ các em.

Cũng vì phản ứng sơ đẳng nên các em dễ sinh sự và đã thương lẫn nhau. Linh mục Quân đốc Gia Đình An Phong Vũng Tàu đã cho chúng tôi biết có nhiều em bỏ nhà đi hoang chỉ vì một duyên cớ rất tầm thường. Một em đã trốn cha mẹ vì lỡ tay đánh em nó trong trường. Một em khác bỏ nhà vì bị cha mẹ mắng thậm tệ. Một em khác ra đi vì đã cãi vã với người đi ghê. Cũng có nhiều em bỏ Gia đình An phong ra đi vì cãi vã với bạn nó và sau đó thì trở lại. Để chỉ tình trạng này các em dùng danh từ «bốc hơi». Điều này cũng nói lên được phần nào tâm tình các em.

### b) Thiếu tri.

Có những em khi sinh ra, vì lý do này hay lý do khác mà bị thua thiệt các trẻ cùng trang lứa. Chính sự thua thiệt này khiến cho các em phải tìm cách tự bù đắp nhưng

thay vì hành động thích nghi các em có những hành động tội lỗi. Đem phân tách thanh thiếu niên phạm pháp người ta thấy họ có thương số trí năng kém. Cũng vì kém trí cho nên bị lợi dụng. Cũng là bè bạn tranh lừa, cùng phạm tội như nhau nhưng vì khó khăn nên các em phải lãnh hết bao nhiêu tội lỗi của các em khác khôn lanh đã tìm cách gỡ tội hay tránh né kịp thời. Giáp và Ất cùng đi bắt dế, rồi đào khoai trộm. Bị chủ nhà bắt gặp Giáp nhanh trí chạy trốn vào chỗ đông người, Ất vì chậm trí mang cái thùng kêu lèng xèng chạy về nhà. Chủ nhà chỉ cần nghe theo tiếng kêu và tìm tới nhà dế dàng. Vì thiếu trí nên không có sáng kiến trong trò chơi, nên phải bắt chước. Được gia nhập vào trò chơi của trẻ khác là một hân hạnh nên các em này sẵn sàng nhận bất cứ vai trò nào mà trẻ khác giao phó. Lẽ dĩ nhiên vai trò này thường có hại nếu trò chơi nguy hiểm. Phân tách những bé đảng thanh thiếu niên bao giờ cũng thấy hai loại trẻ. Một loại thông minh chỉ huy và loại ngu dại a dua, nạn nhân của bé đảng.

### c) Thiếu tình thương

Gia đình Việt Nam thường đông con nên việc chạy ăn chạy mặc cho con cũng đã toát mồ hôi. Mỗi lần sanh thêm một đứa con là mỗi lần gánh gia đình nặng thêm và cuộc sống những đứa con trong gia đình, phần ăn bị giảm bớt đi. Chính vì thế mà mỗi lần có thêm một đứa em trong gia đình là mỗi lần những đứa làm anh làm chị cảm thấy khổ sở, do đó những bực dọc oán hận đó sẽ đổ lên đầu đứa trẻ vô tội kia. Sự ganh tị giữa anh em do đó mà gia tăng. Ý nghĩ thoát ly gia đình để tránh cảnh bực dọc cũng là một trong những nguyên nhân làm cho trẻ em hư hỏng.

Sau đây chúng tôi xin trích một đoạn của ông Trần thúc Linh kể lại một chuyện đứa trẻ thoát ly gia đình (1)

(1) Trần thúc Linh: «Những bầy trẻ». Quê hương trang 82 số 64 (tháng 4-1963)

«Giáp sống với cha ghê, mùa lạnh vừa qua bị ăn đói, mặc rét, đêm đêm lại phải đi gánh nước. Trong khi lập cập nâng lên vai đôi thùng nặng, nó té ngã. Một đứa nhỏ khác đỡ nó lên, cầm tay nó, dắt đến gánh phở gần đó bảo nó «cho mi ăn thử dặng». Giáp ăn xong, bạn nó dốc túi, có bao nhiêu tiền trả hết cho nó; vẫn còn thiếu, tiếng bé hát hàm nói rất hách: «Đề đó mai một trâu» rồi điềm nhiên dẫn nó đến một hàng bán áo len vào hỏi mượn một chiếc, đưa cho Giáp mặc. Chủ hàng chạy ra dặng cơ, nó điềm nhiên rút ra một con dao yếm. Chủ nhà hàng đi kêu lính. Hai đứa thân nhiên đi... So sánh những cử chỉ ấy với thái độ của cha mẹ nó, tránh sao Giáp không sống chết với bạn nó? Còn những cảnh gia đình thương tâm như trên, các đảng thiếu nhi còn nhiều lý do để nảy nở.

Trong những gia đình cha mẹ quá khắt khe cũng không thể giáo dục con cái. Trong Gia đình An phong Vũng Tàu chính một em đã thú nhận sở dĩ em phải trốn khỏi gia đình vì bị cha mẹ hành hạ thái quá. Mỗi lần em phạm lỗi dù lỗi rất nhỏ nhất em bị trói và đánh tàn nhẫn. Lần chót em đã bị cạo đầu vì thi rớt. Một em khác cho biết cha em thường dùng xích sắt để trói em mỗi khi đánh. Trong những trường hợp như trên, muốn sống, trẻ chỉ có con đường duy nhất là thoát ly; việc này thường xảy ra ở những gia đình quá khắt nghiệt, thiếu tình thương cha mẹ hay anh em.

### 3) NGUYÊN NHÂN GIA ĐÌNH

#### a) Gia đình bất hòa

Những cảnh lục đục trong gia đình thường đặt trẻ vào tình trạng lo âu thương xuyên vì những sự hục hặc của cha mẹ thường có thể giáng xuống đầu chúng bất cứ lúc nào. Những trường hợp gây gổ thường xuyên giữa



cha mẹ trong những lúc nóng giận khó tránh những lời lẽ tục tằn, những cử chỉ tục tằn, những cử chỉ bạo ngược mà con cái chính là nạn nhân. Bà Luật sư Nguyễn thị Vui trong bài Vai trò của Gia đình trong việc giáo dục thanh thiếu niên đã viết: «Cảnh tượng cha mẹ cãi vã nhau, nói xấu nhau làm xup đồ ấn tượng tốt đẹp của nó đối với cha mẹ, nó sẽ thấy ba nó bất uy nghi, mẹ nó không còn là một bà tiên dịu hiền như nó hằng tưởng tượng» (1)

Khi không thấy sự âm cúng trong gia đình, trẻ em sẽ tìm nguồn an ủi nơi bạn bè ở góc đường phố, điều mà ai cũng biết là rất nguy hiểm. Nhiều vị Tổng Giám Thị trường Trung học đã có nhận xét rằng đa số học sinh phạm kỷ luật vô lễ với Giáo sư là những trẻ đã từng vô lễ với Gia đình mà nguyên do thường là sự bất hòa.

#### b) Gia đình tan rã.

Diễn hình cho trường hợp này là một em đã phạm tội đốt cây xăng ở ngoại ô Saigon, hiện ở trại Giáo hóa Thủ Đức. Cha em làm thợ. Mẹ em buôn bán. Cha em đã có vợ bé và bỏ rơi mẹ em và em. Buồn tủi em theo bạn bè rồi bị ~~đốt~~ rủ rê ~~đốt~~ xúi dục trở về đốt cây xăng. Trường hợp khác đau đớn hơn mà nạn nhân là một thiếu nữ trẻ đẹp trong một gia đình rất danh giá. Mẹ là một giáo chức tại một trường Trung học Thủ Đức. Cha là một nhà tư bản có tiếng ở Đalat. Cha mẹ em đã ly dị nhau. Mẹ em có chồng khác và ông chồng này lại yêu cả mẹ lẫn con. Kết quả em đã có thai. Mẹ em thay vì thương hai em lại ganh tỵ với em. Em phải sống nhờ sự bảo bọc của một người bạn của cha em. Đã trẻ đẹp lại một lần làm lỡ,

(1) Nguyễn thị Vui: «Vai trò của Gia đình trong việc giáo dục thanh thiếu niên», Giáo dục Nguyệt san 1 (7-1966) trang 11.

em lại là miếng mồi ngon cho ông bạn này và mang thai một lần nữa. Rồi lại bị bỏ rơi. Hiện thời em sống nhờ vào một gia đình nghèo tiền bạc mà giàu lòng thương nhưng có phần khắc khổ, có lẽ rồi đây em cũng không chịu được kỷ luật của gia đình này. Bờ vực thăm đàng chờ đợi em. Bao nhiêu trường hợp tương tự như thế, đã đang và sẽ xảy ra mà nguyên nhân là gia đình tan rã. Ông Cao đản Hồ cũng đã thuật lại một câu chuyện một bà mẹ vô nợ vì bài bạc và bị tù. Cô con gái lớn quyền sinh và cô con gái thứ tư sa ngã vào cảnh «giang hồ gió bụi» (1)

Trong quyển sách nhan đề «La Jeunesse coupable vous accuse» Bà Odette Philippon đã viết: «nguyên nhân chính và tổng quát nhất của nạn thiếu nhi phạm pháp là sự khém khuyết, một sự lộn bậy hay tan rã của gia đình (2)

#### c) Thiếu giáo dục gia đình.

Có những bậc làm cha làm mẹ thương con mà không biết cách dạy dỗ. Con có lỗi thì đánh mắng thậm tệ mà không giải thích cho con biết tại sao, và cũng chính nhiều người mở đường cho con cái hư hỏng: «Mày đi đàn thì đi, «Tao không muốn thấy mặt mày ở trong nhà này». Trẻ con vốn nhiều tư ái, gặp bạn bè cùng hoàn cảnh sẽ tụ năm tụ bảy và không về nhà luôn. Cũng có những người cha mẹ vì quá bạc nhược, kiếm nổi miếng ăn, không dạy nổi con cái, để mặc cho chúng muốn làm sao thì làm. Thấy trẻ ăn cắp thì cứ làm ngơ hay xúi dục thêm. Chuyện cha mẹ để cho con đi bán dâm, không phải

(1) Cao đản Hồ: «Vai trò người mẹ trong việc giáo dục thanh thiếu niên», Giáo dục Nguyệt San số 11 (8-1967)

(2) Odette Philippon: «La Jeunesse coupable vous accuse», Recueil Sirey Paris trang 67.

là không có trong xã hội Việt nam trong giai đoạn mà đồng tiền được coi trọng hơn phẩm giá. Có những người cha mẹ lợi dụng con trẻ để làm những chuyện phi pháp hủy hoại một nhà chức trách, vì không ai nỡ bắt bớ trẻ con mang hàng lậu thuế, hàng quốc cấm, bắt trẻ dẫn mỗi bán dâm, gác đường cho ô cô bạc... Đã quen với những việc làm xấu xa thì làm thế nào trẻ trở nên người tốt được. Công cuộc nghiên cứu mới đây tại Hoa kỳ của Giáo sư Sheldon Glueck đã chứng minh rằng :

«Trong gia đình các trẻ phạm pháp xảy ra nhiều phi pháp tồi tệ hơn trong gia đình các trẻ không phạm pháp» (1)

Trong một cuộc điều tra mới đây của Nguyệt san Giáo dục tìm hiểu ý kiến phụ huynh về Thanh thiếu niên ngày nay (2) đã cho chúng ta thấy rằng có hơn phân nửa phụ huynh không biết con cái mình đọc những sách gì, vì thế không thể kiểm soát sách xấu. Như thế không trách gì con em chúng ta hư hỏng.

#### 4) NGUYÊN NHÂN XÃ HỘI

##### a) Tình trạng nghèo nàn của Quốc gia

Người ta thường nói : «Đói ăn vụng túng làm càn». Đó là trường hợp ăn cắp xảy ra tại các khu phố lao động như Khánh hội chẳng hạn. Trong số 100 em phạm pháp ở trại Giáo hóa chúng ta thấy :

(1) Sheldon Glueck, *Delinquents in the making*, Harper and Brothers Publishers. N.Y.

(2) Nguyệt san giáo dục, Số 16 và 17, 1 và 2-1962, trang 30.

36 em ở Saigon-Chợ lớn

18 em ở Gia-Định

22 em ở Khánh-Hội

24 em ở các tỉnh.

Riêng vùng Khánh Hội số phạm pháp cũng bằng tổng số phạm pháp ở các tỉnh, hơn cả tỉnh Gia Định. Lý do có thể vì nghèo túng nên sinh ra nạn nhà ổ chuột, vì nhà ổ chật chội nên sinh ra bực mình và cãi vã trong gia đình nên trẻ thích sống ngoài gia đình thoải mái hơn. Cũng vì nhà nghèo, trông trước trông sau nên không cho dạy được những việc đáng lẽ không nên cho trẻ thấy. Cũng nên nhớ rằng trẻ nhỏ chưa biết gì, nhưng nhớ rất dai và hay thắc mắc. Người ta đã than phiền về nạn trẻ con tiêu yêu, tiêu quýt, nhưng người ta quên rằng chính người lớn đã làm gương xấu cho nó trước. Tại Saigon, cách đây mấy năm, đã xảy ra việc Cảnh Sát lập biên bản làm về tội phạm thuần phong mỹ tục ngoài công lộ. Điều tra lại mới biết, đó là chỗ trú ngụ của một gia đình nghèo khổ, không có đủ bốn bức vách. Bao nhiêu chuyện trái tai gai mắt, bao nhiêu cảnh âu yếm lộ liễu đã lọt vào ống kính rất nhạy của con trẻ. Chúng ta không thể trách chúng khôn hơn trước tuổi, đã bắt chước người lớn một cách mù quáng. Một em ở trại Giáo hóa đã cho chúng tôi biết em đã «nếm mùi đời» năm lên 13 khi một cô gái mãi dâm trong cùng xóm thấy em có tiền và dụ dỗ em.

##### b) Sự thay đổi cơ cấu xã hội.

Trong một xã hội đang chuyển mình phát triển như Việt nam không thể tránh việc thay cũ đổi mới, không thể tránh sự va chạm giữa nếp sống cổ truyền và nền văn hóa ngoại lai, giữa thế hệ già và thế hệ trẻ. Cha mẹ thuộc thế hệ già với óc bảo thủ. Con cái thuộc thế hệ

trẻ với óc cấp tiến. Theo nhãn quan của trẻ thì thế hệ già là lạc hậu «cũ lèn». Thế hệ già cho thế hệ trẻ là nông nổi, mất gốc. Vì thế mà khó dung hòa quan điểm và giữ hòa khí gia đình như xưa. Hơn nữa, đa số người Việt nam phải bỏ đồng quê lên thành thị mà người lớn bao giờ cũng tiến bộ chậm hơn trẻ. Trẻ mau khôn lanh hơn, biết xoay sở hơn, cha mẹ không còn là thần tượng của trẻ. Tiếng nói của cha mẹ cũng vì thế mà mất hiệu lực. Giáo dục gia đình vì đó mà giảm sút. Trong một bản phúc trình của Liên hiệp Quốc về vấn đề kỹ nghệ hóa tại các quốc gia kém mở mang có đoạn như sau :

« Sự tan rã trong đời sống xã hội và cá nhân của họ có nguyên nhân không những ở hoàn cảnh vật chất thâm hại, cơ cực của họ, mà chính ở sự thích nghi của họ vào hoàn cảnh mới. Số người phạm pháp ngày một tăng ở những đô thị chỉ giải thích bằng sự tan rã Gia đình mà hậu quả là sự tiêu tan uy quyền gia đình đối với cá nhân. Thế hệ trẻ không giữ được nếp sống cũ của người dân lại mất tin tưởng nơi gia đình nên dễ lâm vào vòng phạm pháp ».

Xã hội ngày nay là xã hội của thế lực và tiền tài. Mẫu người ưa chuộng bây giờ phải là mẫu người thủ đoạn, biết xoay sở, làm giàu trong một thời gian kỷ lục. Tiếng nói của thành hiền đã quá cổ lỗ không còn phù hợp với xã hội này. Ngay thẳng, hiền lành là đại dột. Thế nên có nhiều phụ huynh đã phân trần với chúng tôi không biết nên giáo dục con theo đường nào. Cho con nhập bọn với đám trẻ bây giờ thì sợ nó hư hỏng, còn gò bó huấn luyện cho nó nên người lương thiện thì sẽ bị thiệt thòi sau này khi ra đời. Vì thế mà có những người ngay trong Giáo chức đã đề cho con đi hoang để chúng khỏi bị hiếp đáp sau này. Chúng tôi đã chứng kiến cảnh một

em bé tám tuổi đánh em nó một cách tàn nhẫn và chửi mẹ nó, thế mà ông bố vẫn điềm nhiên nói với chúng tôi : «Thằng bé lớn nhà tôi tất không thua ai sau này ». Nếu trong hàng ngũ giáo chức còn có người chưa tin tưởng vào những giá trị luân lý thì trách gì thanh thiếu niên không tin tưởng ở cha mẹ, ở thành hiền. Trong một cuộc hội họp cựu học viên Chu văn An một thanh niên đã nói lên tâm trạng của thế hệ mình như sau :

« Thanh niên chúng tôi không phải không tin hay không muốn tin nhưng không biết tin tưởng vào đâu, và cũng không thể tin nữa ».

Như thế thiếu niên hư hỏng, lỗi ở trẻ con hay ở người lớn ?

#### c) Ảnh hưởng của phim ảnh và báo chí khiêu dâm

Huy chương nào cũng có mặt trái của nó. Nghệ thuật điện ảnh cũng thế. Ngoài một thiểu số phim có tính chất xây dựng và giáo dục, đa số các nhà sản xuất phim ảnh đã lợi dụng tính hiếu kỳ và bản năng thấp hèn của con người. Trẻ em coi phim cần có sự hướng dẫn của người lớn. Nhưng đa số phụ huynh không hướng dẫn và kiểm soát các em trong việc giải trí. Theo thống kê của Duteurtre, Viện Nghiên cứu Cao đẳng điện ảnh cho biết lý do người ta chọn phim ảnh đi coi :

30% chú trọng đến tài tử có tính cách khiêu dâm

10% chú trọng đến đề tài kêu gọi

10% chú trọng đến vấn đề nêu trong phim

10% chú trọng đến tài nghệ diễn viên

5% chú trọng đến nghệ thuật

Như thế số người đi xem phim vì ưa chuộng nghệ

thuật thì ít mà đề giải trí thì nhiều và nhất là những phim khiêu dâm. Georges Sadoul cũng đã viết : (1)

«Ngay từ khởi thủy, nghệ thuật lịch-ảnh đã góp phần làm thỏa mãn dục vọng khác hơn là khoa học. Các tay giám đốc chợ phiên đã cho chiếu những hình ảnh lửa lò và hò liền nhận ngay ra rằng, những chỗ kiếm được nhiều tiền nhất, chính là những chỗ có nhiều hình ảnh các cô gái nhí nhảnh vừa nhảy vũ khúc French Can Can vừa tung xiêm của họ lên».

Trong những năm gần đây loại phim ăn khách nhất là loại lửa thề. Bên ngoài ghi là cấm trẻ em dưới 18 tuổi nhưng ngụ ý bên trong là thu hút khán giả hạng tuổi đang tò mò về sinh lý. Lễ tất nhiên càng cấm thì các em lại càng thích, nhất là nó kêu gọi được phần nào bản năng tình dục của các em. Trong một phút bốc đồng nào đó, trong một cơ hội thuận tiện nào đó các em có thể phạm tội hiệp dâm. Nếu không thì các em cũng cần có tiền để giải tỏa dục tình đã bị kích thích. Con đường gần nhất là trộm cắp. Ngoài ra những loại sách báo khiêu dâm nhan nhản ngoài đường phố. Những hình ảnh tục tằn được ngang nhiên được trang điểm bằng hình lửa thề. Và thỉnh thoảng chúng ta lại nghe chuyện Cảnh sát bắt những người chiếu phim ciné «con heo» cho trẻ em ở Chợ Lớn. Chính vì thế mà trong một cuộc thảo luận với các học sinh Trung học về vấn đề trẻ em phạm pháp, nhiều em đã say sưa đặt câu hỏi :

- Ai lập trà-thất ? Snack bar ?
- Ai cho in sách báo khiêu dâm ?

(1) Georges Sadoul, *Histoire générale du cinéma*. Ed. Denoel.

- Ai cho chiếu phim khiêu dâm ?
- Ai lập sòng bạc ? Ai chứa bạc ?

Chắc chắn không phải thiếu nhi. Tất phải do người lớn. Tôi không phải về các em mà phải quy cho người lớn, cho xã hội vậy.

### 5) NGUYÊN NHÂN CHIẾN TRANH

#### a) Sự tàn phá của chiến tranh

Tình trạng thanh thiếu niên hư hỏng ngày nay là hậu quả tất nhiên của bao nhiêu năm chiến tranh. Vì chiến tranh mà Gia đình tan rã, cha anh vắng nhà, Giáo dục con em bị bỏ rơi, đó là chưa kể đến nỗi thiếu ăn thiếu mặc khiến đời ăn vụng túng làm càn, đầu cơ, trộm cắp, mại dâm, gian thương hoành hành. Vì chiến tranh cho nên bao nhiêu gia đình êm ấm ở thôn quê phải đùm túm lên thành thị, chui rúc trong những ngõ hẻm lầy lội, gia tăng hàng ngũ thất nghiệp vốn đã trầm trọng, khiến cho các con em không có chỗ học đi lang thang phá làng phá xóm.

Kinh nghiệm tại Pháp cũng cho biết trong khoảng thời gian Đệ nhị Thế chiến, số Trẻ hư hỏng gia tăng ba lần chỉ trong khoảng thời gian 4 năm (1939-1942) đề rồi giảm xuống khi chiến tranh chấm dứt, như bản thống kê sau đây : (1)

Năm	Số trẻ phạm pháp	Năm	Số trẻ phạm pháp
1939	12.161	1947	26.841
1940	16.937	1948	27.638
1941	32.327	1949	22.761
1942	34.781	1950	19.239
1943	34.127	1951	16.261
1944	23.384	1952	15.823
1945	17.578	1953	15.832
1946	28.568	1954	15.352

(1) J. Chazal. *L' enfance délinquante*. P.U.F. trang 6.

Chiến tranh bom đạn đã giết chết bao nhiêu người dân lành vô tội, khiến cho thanh niên không còn tin tưởng ở một sự thưởng phạt công minh của Thượng Đế, nên sinh ra bi quan mà câu nói họ thường nhắc nhở nhau:

«Tu nhân tích đức già đời cũng chết,

Ăn ở bạo tàn, tận số cũng chẳng còn».

Họ đã tìm quên trong gói thuốc, trong hơi rượu để khỏi thấy thực tế phũ phàng để không nghĩ đến ngày mai bấp bênh. Nhiều học sinh đã chế điều bạn của mình cấm cuối học tập như sau:

«Tú tài đậu cũng một viên (đạn), Tú tài rớt cũng một viên».

Nếu thanh niên không lý tưởng, không ngày mai, không học hành thì họ sẽ làm gì cho qua ngày đoạn tháng?

#### b) Sự có mặt của quân đội đồng minh

Vì chiến tranh mà chúng ta phải nhờ đến sự trợ giúp của Quân đội đồng minh. Nếu sự hiện diện của họ có lợi cho chúng ta về phương diện quân sự thì nó cũng bất lợi cho chúng ta về phương diện phong hóa. Vẫn biết rằng trong Quân đội đồng minh có những phần tử đứng đắn, nhưng cũng không làm sao tránh khỏi hạng người bất lương, thích phiêu lưu mạo hiểm coi thường cả cái chết lẫn những giá trị luân lý. Chúng ta cũng không thể đòi hỏi người quân nhân từ bỏ nếp sống đặc biệt của họ. Chính phủ cũng không thể cấm họ những trò giải trí vui nhộn, đôi khi quá lỗ, sau những lúc hành quân vất vả. Hơn nữa, người ngoại quốc như là Hoa Kỳ có một đời sống văn minh vật chất hơn dân ta. Thế là chúng ta đua đòi theo nếp sống xa hoa. Thói xấu truyền nhanh. Bao nhiêu con nhà lành không thể sống đời sống khiêm nhường như trước kia đã đổ xô đi làm cho Mỹ. Bao nhiêu

người khác đua đòi cung cấp dịch vụ cho Hoa Kỳ vì đồng lương cao. Thế là một giai cấp mới được thành lập: giai cấp xài đồ la. Rồi từ đó học thang giá trị xã hội bị đảo lộn mà hạng vợ Mỹ hay mẹ Mỹ được đứng lên hàng đầu. Tình trạng thay đổi ngôi như vậy gây nhiều xáo trộn, tệ đoan mà nạn Trẻ con phạm pháp là một.

#### c) Các biến chuyển chính trị

Không có Quốc gia nào mà các biến cố chính trị dồn dập như xứ chúng ta trong những năm gần đây. Hết cách mạng rồi tới chỉnh lý, đảo chánh, thanh lọc... Những thủ đoạn, đối trá, lường gạt được đề cao và phơi bày trước mắt mọi người. Hôm nay là anh hùng dân tộc, ngày mai bị vạch mặt chỉ tên là phản quốc, là tay sai thực dân, tham nhũng. Chính trường là một nơi dành giết, xâu xé, nhiều khi không kể đến nhân phẩm. Như thế Trẻ biết tin vào đâu và tin vào ai. Những cảnh học sinh lên đường, xuống đường, khi thì được cổ vũ, khi thì cấm đoán, những ai có thiện chí muốn gây dựng cũng không biết tựa vào đâu. Nếu ở người lãnh đạo Quốc gia còn có những hành vi bất nhất như vậy thì trách gì những hành động bê tha, hư hỏng của Trẻ con.

Tóm lại, việc tìm hiểu nguyên nhân Trẻ em hư hỏng không thể thu gọn vào một vài khía cạnh. Tất cả đều liên quan nhau và trở thành một vòng lẩn quẩn. Nghèo khổ sinh tham lam. Tham lam nên sinh chiến tranh. Chiến tranh sinh tệ đoan, tham nhũng. Tham nhũng, tệ đoan nên nghèo như Sheldon Glueck đã viết: (1)

«Thiếu nhi phạm pháp không phải do một mình yếu tố sinh lý, cũng không phải do một mình yếu tố xã hội,

(1) Sheldon Glueck, *Delinquents in the making*, Harper and Brothers Publishers. N.Y.

mà do một sự kết hợp của những yếu tố liên quan đến cơ thể, tánh tình, trí tuệ, điều kiện xã hội và văn hóa».

### III.— BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA

#### 1) HƯỚNG DẪN

« Phòng bệnh dễ hơn trị bệnh ». Phương châm này vẫn có thể áp dụng trong phạm vi giáo dục của chúng ta. Đối với thanh niên trong tuổi tràn đầy nhựa sống thì điều quan trọng không phải là cấm đoán điều này điều nọ là vì như một dòng nước lũ, chặn ngõ này nó sẽ trở ra ngõ khác. Điều cần làm là hướng dòng nước đó đến chỗ tốt. Do đó việc giáo dục thanh niên trong giai đoạn hiện thời là tìm cho các em một lối đi.

Những phân tích trên cho chúng ta thấy rằng phần lớn những tội phạm của Trẻ em là do hoàn cảnh xã hội, do Giáo dục gia đình và do những khủng hoảng tuổi dậy thì chưa được giải tỏa. Biện pháp đầu tiên mà chúng ta nói tới là hướng dẫn người thanh niên qua giai đoạn khủng hoảng sinh lý này. Đại để chúng ta có thể dùng những biện pháp như sau :

a) Tổ chức những phong trào thanh niên khỏe, những cuộc thi đua thể thao, thể dục

Biện pháp này đã được toàn quyền Decoux áp dụng tại Việt Nam trong thời kỳ đệ nhị thế chiến. Thanh niên Việt nam bận theo dõi việc Lê thành Các đèo đèo Hải vân mà quên việc làm cách mạng để cứu nguy đất nước. Người thanh niên trong tuổi dậy thì cần có việc làm, bất cứ làm việc gì để giải tỏa bớt phần năng lực thừa thãi của

minh. Những lớp học võ học nhu đạo sẽ đào tạo sức khỏe các em cũng như tinh thần chịu đựng nhọc nhằn cần thiết cho các em sau này. Những phong trào vừa vui, vừa khỏe, vừa lành mạnh như vậy, nếu được khuyến khích sẽ đem lại nhiều kết quả và tránh được nạn phạm pháp.

b) Tổ chức những trò giải trí lành mạnh

Có thể khuyến khích thanh niên đi du lịch để vừa học hỏi vừa tháo vát. Nhờ có du lịch các em sẽ va chạm nhiều với thực tế, các em có dịp hiểu biết nhiều hơn, nhờ đó sẽ tránh được những hành động nóng nảy và mù quáng.

Cũng có thể tổ chức những Nhà thanh niên để cho các em có dịp gặp gỡ, trao đổi hiểu biết và kinh nghiệm. Tại những Nhà thanh niên này cần có những cố vấn về giáo dục, có thể giúp các em tìm hiểu những thắc mắc tuổi trẻ, giải thích và hướng dẫn khi các em cần đến. Những Nhà thanh niên này cũng cần được tổ chức chu đáo lành mạnh, những hấp dẫn đối với các em. Những trò giải trí lành mạnh, những buổi ca nhạc, trình diễn văn nghệ là những dịp các em thi thố tài năng và nghệ thuật thay vì giam mình trong những căn phòng chật chội tối tăm của các "phòng trà", các rạp chiếu bóng để rồi sinh sự với nhau, giành nhau những cô gái mà ai có tiền làm chủ cũng được.

c) Tổ chức những đoàn thể thanh niên

Đại để nước nhà đã có :

— Hội Hướng đạo Việt nam, với số hội viên đã có 3.554 người, nhằm mục đích giúp đỡ thanh niên phát triển ba phương diện : đức, trí và thể dục.

— Hội Nữ Hướng đạo Việt nam nhằm mục đích giúp

đỡ, huấn luyện tinh tình, tài khéo léo, sức khỏe và tinh thần phục vụ cho hơn 300 hội viên hiện có.

— *Hội Hướng đạo Cảnh sát* nhằm đào tạo những công dân tốt, có lòng từ thiện và phục vụ xã hội, với số đoàn viên hơn 3.000 người.

— *Tổng Hội Sinh viên Việt Nam* nhằm nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho sinh viên. Số đoàn viên quá ít so với tổng số sinh viên hiện hữu.

— *Chi Hội Thanh niên thế giới* đề xúc tiến sự hợp tác và thông cảm quốc tế. Số đoàn viên hiện rất ít vì đòi hỏi những điều kiện tài chánh khá giả.

— *Hội Hùng-Tâm-Tri-Dũng* nhằm bài trừ nạn thất học và phụng sự xã hội với số đoàn viên hiện hữu 9.218 người. Hội này cũng rất hăng hái phục vụ đồng bào nạn nhân chiến cuộc tết Nguyên đán vừa rồi.

— *Hội Thanh Thiếu Nữ Lao Động Công Giáo* nhằm huấn luyện những công dân Công giáo xứng đáng và nhiệt thành, với số đoàn viên trên 20.000 người.

— *Gia Đình Phật tử* nhằm tổ chức giải trí lành mạnh và phụng sự tôn giáo, với số đoàn viên 28.185 người.

— *Thanh Niên Thiện Chí* nhằm mục đích giúp cho thanh niên quen với đời sống tập thể, liên lạc quốc tế, tăng cường hiểu biết và giúp đỡ dân chúng.

Ngoài ra còn những đoàn thể khác đang thành lập. Nếu có đầy đủ những phong trào đoàn thể như vậy để thu hút hết toàn thể thanh thiếu niên thì nạn cao bồi, du đãng sẽ giảm đi và việc giáo dục sẽ kết quả hơn. Chúng tôi nghĩ rằng phương pháp giáo dục hiện quả như là thanh niên tự kiểm thảo và sửa đổi cho nhau.

## 2) TĂNG CƯỜNG VIỆC GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH

Như chúng ta đã thấy trong phần trên một số lớn trẻ em hư hỏng là do thiếu giáo dục Gia đình. Ngay trong tế bào xã hội, ngay từ lúc tuổi còn măng sữa, nếu Trẻ em chưa được rèn luyện, uốn nắn vào khuôn khổ Gia đình thì sau này các em khó trở nên người công dân tốt trong xã hội. Muốn giảm bớt nạn sa đọa của thanh thiếu niên thì việc tăng cường Giáo dục Gia đình là điều không thể làm lơ được nữa.

### a) Quy trách nhiệm về cha mẹ

« Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà ». Cha mẹ quá nuông chiều con cái làm cho chúng hư hỏng. Không biết Giáo dục con cái hay không lo giáo dục con cái là đầu mối cho bao nhiêu Trẻ con hư hỏng. Thế nên cha mẹ phải trách nhiệm và nhận lãnh hậu quả tai hại về hành động của con mình chứ không thể đổ thừa cho phước phận, không thể đổ thừa cha mẹ sinh con trời sinh tánh. Chúng ta thấy có những Trẻ sinh ra ngoan ngoãn, hiền lành, dễ dạy, thì bảo là gia đình có phước. Nhưng xét cho kỹ thì những người có phước sinh con chính là nhờ người làm cha mẹ cố gắng trau dồi, sửa chữa, sống nề nếp. Có những người Mẹ đã lo Giáo dục con ngay từ lúc mang thai như không nói những lời thô tục, không nhìn những chuyện xấu xa, giữ gìn từ lời ăn tiếng nói, thế nên con cái sau này dễ sống nề nếp. Nếu cha mẹ cứ sống bữa bãi, cờ bạc, rượu chè, tham lam, ty tiện thì có dạy con thế nào đi nữa cũng không tránh được những hành động xấu xa sau này.

Đối với những bực làm cha mẹ có con hư hỏng như thế chúng tôi thấy cần phải áp dụng những biện pháp nặng nề. Về dân sự họ phải bồi thường tất cả tai hại cho xã hội. Tru di tam tộc như ngày xưa là một điều vô lý và bất

công, nhưng vô trách nhiệm về hình sự của cha mẹ ngày nay cũng là điều quá đáng. Muốn cha mẹ lo lắng cho con cái thì cũng phải cho họ biết rằng một ngày nào đó họ sẽ bị tù vì con họ nếu họ thấy con cái hư hỏng mà vẫn làm ngơ. Ngoài ra chúng ta cũng có thể buộc những người nào có con hư hỏng phải qua một lớp huấn luyện về việc dạy dỗ con cái. Làm như thế có thể chạm đến danh dự của họ, nhưng có như thế họ mới dần dần, cẩn thận khi sinh thêm một đứa con. Nếu biết rằng mình không dạy con thì thả đứng sinh con để sau này nó phá hại xã hội.

#### b) Cố cố gia đình

Đã có bao nhiêu Trẻ con hư hỏng chỉ vì gia đình ly tán. Những trường hợp cha mẹ ly dị làm cho việc Giáo dục Gia đình sút mẻ. Đứa con sống với người cha có thể sung túc nhưng thiếu tình thương của mẹ. Đứa sống với mẹ lại thiếu sự che chở của người cha mặc dù được sự chăm sóc âu yếm của người mẹ. Trong gia đình, cha tượng trưng cho uy quyền, mẹ tượng trưng cho tình thương. Việc Giáo dục cần phải có thương và có uy. Thiếu một trong hai khía cạnh đó việc giáo dục khó thành công. Chỉ có tình thương mà thôi con cái sẽ ý lại, nhu nhược. Chỉ có uy quyền mà thôi, Giáo dục sẽ khô khan thiếu tình cảm và nhân đạo. Thế cho nên khi cha mẹ ly dị nhau, con cái phải chịu cảnh mồ côi mặc dầu cha mẹ còn sống. Thế nên việc cấm ly dị để củng cố Gia đình là một trong những biện pháp ngăn chặn nạn trẻ con hư hỏng. Trong bài Gia đình và Giáo dục, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình cũng đã nhắc đến sự cần thiết của một hôn nhân bền chặt trong việc Giáo dục con cái: (1)

(1) Nguyễn Văn Bình: «*Gia đình và Giáo dục*», Văn hóa số 2 (mùa hạ 1963) trang 42.

«Tánh cách vô cùng lẽ nhĩ của công việc Giáo dục con cái đòi hỏi cả đôi bên phụ mẫu phải lưu tâm từng giây từng phút đến trọng trách dưỡng dục của họ. Một khi mối liên hệ về hôn nhân không bền chặt, thì cha mẹ làm sao hoàn thành phận sự lẽ nhĩ trên trong việc Giáo dục con cái được? Một khi mà trên cha mẹ không thuận, thì con cái làm sao hòa được? Đức Giáo Hoàng luôn luôn nhắc tới phận sự của nhà giáo dục. Trong địa hạt này, Ngài luôn luôn nêu lên tánh cách lỗi hệ của khung cảnh Gia đình trong việc đào luyện con cái.

#### c) Bảo vệ thiếu nhi

Luật lệ Việt Nam cũng có một vài điều khoản bảo vệ thanh thiếu niên như cấm dụ dỗ trẻ vị thành niên, cấm xúi dục các em vào đường dâm dăng, nhưng một vài điều khoản mơ hồ như vậy chưa đủ, nên cần những biện pháp tích cực hơn để bình vực các em một cách hữu hiệu vì chúng ta thấy còn những trường hợp đầy dọa hay lợi dụng các em một cách quá đáng. Chúng ta thấy có những Gia đình cha mẹ đã hành hạ trẻ con quá đáng khi con có lỗi. Có những người cha làm ngơ để cho mẹ ghê đánh đập con mình rất tàn nhẫn như ấn những thanh sắt nung đỏ vào chỗ kín con gái mình hay ngược lại có những người cha ghê muốn lợi dụng con gái riêng của vợ không được kiếm chuyện sinh sự. Trong những trường hợp này cần có những cơ sở bảo vệ các em, vì nếu không, con đường thoát ly và hư hỏng không tránh được. Tại sao chúng ta trách các em phạm tội mà không trách người lớn không nâng đỡ các em khi các em gần kề hố sâu tội lỗi? Tại sao chúng ta chỉ chờ các em phạm tội rồi mới cứu mà không cứu khi các em cần cấp cứu để khỏi lâm nguy. Luật lệ chúng ta có xác nhận nguyên tắc vô trách nhiệm hình sự của trẻ vị thành niên, được dễ dàng khoan hồng trong việc điều tra



giáo hóa, nhưng chưa có biện pháp tích cực giúp các em sắp sửa phạm tội: chính những trẻ này mới cần được sự giúp đỡ trước hết và nhiều hơn hết.

### 3) CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

#### a) Chính trang các khu phố lao động

Chúng ta cũng biết rằng những khu phố lùm lùm nước đọng, những khu nhà ổ chuột tối tăm và ẩm thấp chính là sào huyệt của bọn du đảng; những đường ngoằn ngoèo trong ngõ hẹp là những căn cứ an toàn nhất. Mỗi lần nhân viên an ninh rượt theo lên gian phi đến ngõ hẹp là kẻ như chúng đã trốn thoát vì không biết lối nào mà đi, và lại cũng không có an ninh. Thế nhưng những khu vực trên, một khi đã được chính trang thì những ổ trộm cướp sẽ lần lượt dọn đi. Kinh nghiệm tại thành phố La Mã đã cho chúng ta biết những khu vực có đầy đủ ánh sáng không thể làm địa điểm tốt cho bọn du đảng. Trước kia một nhà thờ có nhiều cột và tối tăm đã trở thành căn cứ cho một đám lưu manh, cướp giật, nhưng từ ngày vì lệnh mục cai quản cho bắt những ngọn đèn sáng thì nạn du đảng không còn nữa.

#### b) Sân sóc sức khoẻ thanh thiếu niên

Thanh thiếu niên phạm tội vì bản chất cũng có, vì nghèo túng cũng có, vì đau yếu cũng có. Trong đà phát triển sinh lý, tuổi thanh niên không thể nào tránh khỏi những việc trục trặc. Có thể vì một tuyến hạch nào đó phát triển kém quá hay mạnh quá sinh ra những bệnh, hoặc thiếu tri hoặc chậm chạp, mệt mỏi hoặc nóng nảy, gầy gò. Một cơ quan y tế với những bác sĩ chuyên môn về thanh thiếu niên có thể giúp các em qua khỏi giai đoạn khó khăn này dễ dàng.

Chỉ cần một liều thuốc, một mũi kim kích thích các hạch bác sĩ có thể giúp cho những em ngu đần, lì lợm thành những trẻ em ngoan ngoãn và thông minh. Giúp cho Trẻ trước khi phạm tội sẽ ít tổn kém hơn chờ đợi các em phạm tội rồi xây nhà giam.

#### c) Kiểm soát phim ảnh, sách báo nhi đồng

Dân chủ không đầu hàng Anh Quốc nhưng trong những giai đoạn khó khăn của đất nước, Chính phủ đã kiểm soát và hạn chế những việc tiêu pha xa xỉ, ngay cả những khẩu phần ăn cũng rất giới hạn. Tiến bộ ở Á châu không ai bằng Nhật bản nhưng trong những giai đoạn kiến thiết xứ sở, Chính phủ Nhật vẫn cấm đoán thanh niên không được vào vũ trường và những nơi ăn chơi xa xỉ. Như thế không mất tự do dân chủ của một Quốc gia đang cần tiến. Xét lại hoàn cảnh Việt nam chúng ta, xứ sở nghèo nàn, kinh tế kiệt quệ, trong khi kỹ nghệ, nông nghiệp cần bao nhiêu bàn tay khỏe mạnh để sản xuất thì một số thanh thiếu niên vẫn nhõn nhõn lượn xe trong thành phố, lảng vảng các rạp chiếu bóng, các trà thất, vũ trường. Trong khi có đến gần 1 triệu trẻ em không có trường, không có tiền để đóng tiền đi học phải sống cuộc đời tối tăm dốt nát thì một số trẻ có cơ hội học hỏi lại bỏ đi chơi phung phí và sa đọa. Chính quyền cần can thiệp để chấm dứt tình trạng chướng mắt kể trên. Trước đây cũng có biện pháp kiểm duyệt phim ảnh và cấm thanh thiếu niên xem một số phim. Nhưng người Việt Nam cũng quá dễ dãi trong việc thi hành nên không kết quả. Một biện pháp mạnh mẽ là cấm hẳn trẻ con đi xem phim chỉ trừ một vài phim có tánh cách Giáo dục mà Chính phủ cho phép mới được xem. Như thế dù nhân viên thừa hành có dễ dãi cũng không qua được giới hạn.

Làm như thế có thể bị những chủ rạp chiếu bóng phản đối vì đa số khách hàng của họ là thanh thiếu niên. Cứ vào những rạp chiếu bóng thường trực, cứ nhìn vào những em mang cặp vở, chúng ta sẽ thấy số khách hàng quan trọng làm giàu cho chủ rạp khai thác là những ai. Nhưng chúng ta có thể trả lời với họ rằng nếu muốn khai thác, đầu cơ, trực lợi thì không thiếu gì chỗ, xin đừng khai thác thanh thiếu niên, xin đừng mua bán tương lai dân tộc. Đất nước này chỉ còn tồn tại, chỉ hy vọng ở giới thanh thiếu niên mà thôi.

#### d) Nâng cao mức sản xuất hậu chiến

Chiến tranh nào rồi cũng phải kết liễu. Trong những năm chiến tranh nhu cầu Quân đội gia tăng trên nạn thất nghiệp không mấy trầm trọng. Có giải quyết được nạn thất nghiệp chúng ta mới giải quyết được nạn Trẻ con hư hỏng. Chiến tranh Việt nam cũng tới hồi chấm dứt. Không thể chờ chiến tranh kết liễu rồi chúng ta mới nghĩ đến việc thu dụng nhân công vì như thế là muộn màng. Ngay từ bây giờ Chánh phủ nên nghĩ đến việc ấy. Vẫn biết rằng đã số phái đoàn «kinh tế hậu chiến» của người Mỹ đang hoạt động ở Việt Nam với sự cộng tác của Giáo sư Vũ Quốc Thúc nhưng những việc làm như thế chỉ có tánh cách riêng tư, chưa đặt đúng tầm mức quan trọng của nó. Ngoài ra cũng cần có phong trào cổ động người dân hưởng ứng, giúp họ thấy rõ quyền lợi của Quốc gia và của riêng cá nhân họ thì biện pháp mới có kết quả.

### IV. — BIỆN PHÁP CẢI HÓA

Ngăn ngừa không hẳn là chấm dứt được nạn phạm pháp. Ngăn ngừa chỉ làm giảm bớt được phần nào số lượng phạm pháp mà thôi. Số Trẻ còn lại phải có những biện pháp trừng phạt và giáo hóa.

### 1) TRỪNG PHẠT

#### a) Những biện pháp thi hành

Đối với bọn người mất dạy, bất lương như thế phải dùng những biện pháp thật mạnh mới ngăn chặn được. Tại một vài địa phương, đề bài trừ nạn du đãng, cao bồi, Chánh quyền đã ho nhà viên cảnh sát và hiến binh chặn đón các em ăn mặc lố lăng, bắt kéo ống quần lên nếu không lên quá gối là ho kéo cắt xén ngay. Cũng có một vài nơi, cứ thấy cao bồi là ho «xúc» lên xe cây về ngủ bớt vài ngày cho muỗi đốt để bớt tánh lố lăng. Một vài địa phương khác đã cho cạo những mái tóc bùm xùm quá ót. Cũng có thể bắt họ mang bằng hiệu «Cao bồi» đi diễn hành trong thành phố hay phơi nắng. Tại Saigon, đã có lần người ta tập trung tất cả cao bồi cho đi Đờng để hay Phú quốc. Dù những biện pháp trên không chấm dứt được tệ trạng xã hội, nhưng ít nhất nó cũng ngăn chặn được phần nào sự lan tràn quá nhanh chóng, những cử chỉ và hành động khiếm nhã trong xã hội.

Đối với Trẻ phạm pháp trong nhà giam, kinh nghiệm cho biết rằng đối với những trẻ gan lì chừng nào càng phải tỏ ra cứng rắn hết mức mới được. Hơn nữa đối với bọn cặn bã xã hội như thế không thể nói tay. Các nhà giam hay trại giáo hóa phải áp dụng kỷ luật sắt. Tường cao để các em không trốn thoát. Hành hạ, đánh đập, giam vào ngục tối là những hình phạt có thể đe dọa các em. Thế nên bước vào nhà giam là phải đánh trước để «đảo mặt», để sau này không còn bướng bỉnh. Trong các trại giam trước đây, những kẻ được làm chúa tể phải là những kẻ gan lì. Giám thị nhà giam cũng phải thế. Nếu quá nhu nhược hay hiền lành sẽ bị chúng đánh lút. Cách đây mấy năm, tại trại giáo hóa Thủ Đức, dù cấm không hành hạ trẻ em nhưng phải có phòng tối để nhốt những em

quá lý lợm. Hành hung chúng bạn, sống vô kỷ luật, dù có khuyên răn nhắc nhở thế nào cũng vô ích. Thế nên phải áp dụng biện pháp mạnh để buộc các em này phân nào vào khuôn khổ xã hội.

Đối với các em ngộ nghịch thì dù có căn dặn thế nào đi nữa cũng vẫn quên đường cũ. Cho nên phải đánh thật đau cho chúng nhớ mà chữa. Một người nhiều kinh nghiệm trong nghề giáo huấn, ông Hiệu trưởng trường Nguyễn Thái Học đã kể cho chúng tôi biết rằng, theo kỉ h nghiệm của riêng ông thì trẻ lì lợm cũng chỉ đến một mức độ nào. Nếu chúng ta đánh chúng tới mức thì chúng phải chịu thua và sống theo kỷ luật. Đánh chưa tới mức không bao giờ chúng sợ. Ông cũng cho biết có những em, mà cha mẹ không bao giờ dạy dỗ và làm giấy cam đoan cho ông trị, đã trở nên ngoan ngoãn và học hành tiến bộ và có địa vị cao trong Chánh quyền hiện nay. Trong một dịp quan sát tại trường Chánh Hưng, ông Hiệu trưởng phụ huynh học sinh đã góp ý kiến với chúng tôi rằng đối với Trẻ ngoan ngoãn thì không đánh chúng cũng sợ nhưng có những Trẻ cứng đầu chỉ biết sợ roi vọt, nếu mình không đánh thì không trị được chúng.

Thương con cho roi cho vọt là điều cần thiết. Hoàng tử Charles ở Anh quốc cũng phải chịu kỷ luật của roi vọt mới nên người. Machiavel cũng đã nhận thấy như thế. Con người bản tính bội bạc và dễ quên. Những lời khuyên răn chỉ có công dụng phất thời trái lại hình phạt để một ấn tượng sâu vào tâm não mỗi người nên khó quên. Người ta dễ phân bội người mình yếu hơn người mình sợ. Thế cho nên trong những giai đoạn khó khăn của đất nước, phải tạo ra và áp dụng những hình phạt thật nặng nề thì thiên hạ mới sợ. Trẻ con cũng thế.

### b) Kết quả

Những biện pháp mạnh áp dụng như trên đã bị rất nhiều người phản đối. Về phía phụ huynh cho rằng làm như vậy là không tôn trọng phẩm giá con người, là vượt quá quyền hạn. Thói thường cha mẹ bênh con, thấy con hư hỏng thì than trách nhưng thấy con bị hành hạ thì phản đối, hơn nữa, có con bị cạo đầu đi diễn hành trong thành phố hay đưa đi Đổng để người làm cha mẹ cảm thấy bị thương tổn tư ái rất nhiều. Nếu là những người biết rõ luật pháp sẽ nhận danh tự do mà phản đối. Nếu là những vị có quyền thế thì lại khiến trách nhân viên thuộc hạ không biết con cái các vị ấy để mà chữa. Thế cho nên những nhân viên dù miễn cán đến đâu cũng phải ngại có ngày bị lôi thôi nên những biện pháp như thế chỉ áp dụng một vài lần mà thôi.

Về phía các em, các em cũng tựa vào chỗ người lớn còn hư hỏng gấp trăm ngàn lần. Những cử chỉ hỗn xược như thế nhằm phản đối thế giới người lớn, như James Dean trong cuốn phim «thiếu nhi nổi loạn» đã biện minh những hành động phản xã hội của mình. Làm sao thiếu nhi có thể hành động tốt được khi mà trong xã hội còn đầy dẫy những gương xấu. Các em cao bồi Việt Nam cũng đã phản đối Chanh phủ. Có em đã viết thư khiếu nại với Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Thủ Tướng phát nhin nhận các em có quyền làm như thế. Các em khác dựa vào lý do đó để vượt quá giới hạn. Thế nên bao giờ người lớn còn làm gương xấu, bao giờ người lớn chưa thống nhất ý chí, thì những biện pháp mạnh không đem đến kết quả vì không thì hành đến nơi đến chốn.

Tập trung Trẻ lại để răn dạy là điều không ai phản đối được nhưng Chánh phủ chưa đủ phương tiện cũng như cán bộ thì việc tập trung như thế rất có hại. Trước

đây các em chỉ có vài ba đũa phạm một vài tội nhỏ nhất nhưng vào trại tập trung, các em có dịp tiếp xúc với những hàng anh chị chị với những mảnh lời quý quyết gấp trăm ngàn lần. Có thể gọi trại tập trung như một cơ hội học hỏi và tu nghiệp cho các em còn non nghề. Trong quyển Giáo dục Nguyệt san số 16 và 17 (1) có nói đến trường 'hợp cứu m' m' tú bà vào trại Tế bản Chánh Hưng để tuyên mộ thêm em út về phía nữ và hộ vệ phía nam. Chính vì thế mà tác giả bài báo, ông Triệu Dung, đã coi trại Tế bản Chánh Hưng như một Trung tâm đào tạo du dân hơn là bài trừ du dân.

Cũng chính ở những trại tập trung này mà bao nhiêu tật xấu đã phát sinh. Ăn, uống thiếu thốn nên phải tranh giành và sinh ra ẩu đả. Chúng ta cũng cần nhớ rằng Trẻ con vào tuổi 13, 14 tuổi ăn rất mạnh và khẩu phần không kém gì người lớn. Thế mà mỗi khẩu phần ăn của các em chỉ có 48 đồng tại Thủ Đức và 20 đồng tại Vĩnh Long. Với giá sinh hoạt hiện tại và với số tiền ấy, các em phải ăn uống rất thiếu thốn về phẩm cả về lượng. Có nhìn thấy ảnh các em chen lấn vào phòng ăn, có nhìn cả h các em ăn không kịp nhai, có nhìn vào thức ăn của các em, chúng ta mới thấy lý do các em thù oán xã hội.

Cũng vì đời sống lao tù bị bội nên thường sinh nạn thủ dâm, những vụ bạo hành và đồ g tình luyến ái. Bệnh này rất trầm trọng tại Trung tâm Hướng nghiệp Vĩnh Long. Hơn nữa đời sống chật hẹp giữa bốn bức tường đã làm hại rất nhiều cho đà tăng triển các em về mặt sinh lý. Với một cơ thể hao mòn và suy nhược, sau này các em

(1) Triệu Dung : « Trung Tâm đào tạo du dân », Giáo dục Nguyệt san 16 và 17 (1 và 2-1958).

khó thể tự lực mưu sinh nếu không dùng những thủ đoạn gian xảo được ở nhà giam. Kinh nghiệm cũng cho biết rằng hình phạt càng nặng nề bao nhiêu thì số lượng phạm pháp càng gia tăng bấy nhiêu. Ngày xưa hình phạt như voi dầy, ngựa xé cũng không làm giảm được tội ác. Xử kiện hay không bằng xử người ta đừng kiện tụng. Cải hóa hay không bằng làm cho người ta đừng phạm pháp. Thế nên đối với những em bị một sự khiếm khuyết nào đó nơi cơ thể hay tâm hồn thì việc cần làm của chúng ta là cố gắng giúp các em bù đắp sự thua thiệt đó để các em thích nghi vào đời sống xã hội. Ông Bộ trưởng Xã hội, trong dịp viếng thăm trại Giáo hóa đã nhìn nhận rằng Chánh phủ phải trách nhiệm việc làm của các em nên biện pháp cải hóa và nâng đỡ các em là điều không thể thiếu sót được trong một xã hội văn minh.

## 2) CẢI HÓA

### a) Trại Giáo hóa Thủ Đức

Với sự trợ giúp của Phái đoàn Cố vấn Tây Đức, công việc xây cất và mở rộng Trung Tâm sắp hoàn thành. Trại Giáo hóa sẽ được trang bị đầy đủ hơn, tiện nghi hơn. Với tinh thần cởi mở của ông Quản đốc ngày nay, Trung Tâm có vẻ mặt mới mẻ hơn. Những hàng rào kẽm gai đã được triệt hạ để cho Trung Tâm bớt cái vẻ nhà tù hơn. Với tinh thần làm việc của các cán bộ tân tuyển, bầu không khí bớt ngột ngạt hơn với hy vọng đạt đến mức độ các em coi nơi đây như nhà ở của các em chứ không phải là một nhà giam. Các em đã được tự do giải trí, đọc sách báo, đánh banh ngoài những giờ học tập hoặc ở xưởng hoặc ở lớp học.

Trại có 8 xưởng dạy các nghề : mộc, hồ, dệt may, hớt tóc, thợ nguội. Mỗi em tùy sở thích, được tùy ý lựa chọn

một nghề. Mỗi xưởng có một chuyên viên trông nom chỉ dẫn từng em một. Chuyên viên ở đây thường là những người tốt nghiệp ở Trường kỹ-thuật hay thực nghiệp. Ngoài việc học tập bằng chân tay các em còn phải học tập phần lý thuyết. Mỗi toán học như vậy có thể quy tụ khoảng 30 em. Vật dụng sản xuất được sẽ dùng cho Trung Tâm hay riêng cho từng em. Hòm rương sản xuất được sẽ được đem về phòng đựng vật dụng riêng cho các em. Vải sản xuất được dùng để may mặc chung cho tất cả trại sinh. Hớt tóc thì các em có thể thực tập ngay đối với bạn bè của mình. Như thế đời sống cũng đỡ phần thiếu thốn vất vả. Ngoài ra cũng có đủ phòng để các em trao đổi văn hóa. Giáo chức ở đây là những giáo viên Tiểu học khá lành nghề, và lại cũng nhờ phòng học không quá đông nên việc dạy dỗ tương đối dễ dàng.

Trong năm vừa qua, Phái đoàn Cố vấn Tây Đức và Phái đoàn thiện chí Việt Nam đã nghiên cứu, tìm hiểu tâm tính các em ngõ hầu tìm một giải pháp giáo dục thích nghi. Những biện pháp nâng cao đời sống vật chất các em cũng đã được thi hành. Trại có vườn rau để sản xuất thêm thực phẩm các em vốn đã thiếu thốn. Phòng ốc đang xây cất thêm đủ để cho cứ bốn em là có một phòng riêng. Tinh thần cán bộ cũng xây dựng lại. Mỗi cán bộ chỉ trách nhiệm 24 em nên việc kiểm soát không mấy khó khăn và việc xây dựng tinh thần các em cũng dễ dàng. Ưu điểm là các cán bộ đã gạt bỏ tinh thần công chức, không làm việc 8 tiếng mỗi ngày mà thường xuyên trong trại, ăn ngủ với các em. Nhiều cán bộ đã được các em rất quý mến.

Tuy nhiên cũng còn một vài khó khăn chưa vượt qua được. Là một cơ quan của Chánh phủ nên thủ tục hành chánh rất phiền phức và chậm chạp. Máy móc hư cần sửa chữa phải chờ đợi cả năm và chúng ta cũng nên nhớ

rằng máy móc cho các em thực tập như thế rất dễ hư hỏng. Vì là một cơ quan của Chánh phủ nên việc thủ lao nhân viên cũng cần cứ vào văn bằng. Đồng lương lại hạn chế nên khó tìm được những cán bộ, chuyên viên có khả năng. Phương pháp dạy cũng không mấy thực tế. Nghề hồ, các em tập xây gạch với cát chứ không dùng xi măng vì cần phải gỡ ra dùng lại nên tường xây chỉ được phần nào thôi. Học nguội, các em chỉ tập dựa những mẫu sắt theo những hình thức nhất định chứ không chế tạo toàn vẹn hay sửa chữa một món hàng. Vật liệu lại hạn chế nên lỡ hư các em không có vật liệu thay thế. Việc làm các em không thích hợp với nhu cầu cuộc sống hàng ngày. Cũng vì không thấy kết quả cụ thể nên các em không mấy say mê với việc làm. Những nghề hiện dạy ở Trung Tâm cũng không phù hợp với sở thích của các em. Bản tính hiếu động, các em lại phải học những nghề quá tỉ mỉ, ít cần sáng kiến như hớt tóc, dệt... Những nghề này không đem đến nguồn lợi đầy đủ cho các em sau này khi sống ngoài xã hội. Chúng ta cũng đã biết rằng, Trẻ phạm pháp ở đây là những trẻ rất thông minh, nhiều sáng kiến và trước đây đã kiếm tiền rất dễ. Một câu chuyện giữa các em với nhau cũng cho chúng ta biết mức độ hưởng ứng các em trong việc học: «Sức mấy mà «giã» dạy tao. Làm như «giã» (thầy dạy nghề) kiếm mỗi tháng bốn ngàn bạc là cùng. Tao đứng bến xe mỗi ngày sơ sơ cũng một thiên». Việc học chữ cũng không kết quả bao nhiêu. Chúng tôi thấy trong hồ sơ nhiều em có học lực Đệ lục đã xin học lớp Nhất Tiểu học để khỏi phải cố gắng. Ngày nào Trung Tâm chưa thu hút được các em, chưa làm cho các em cảm thấy sự cần thiết của một nghề nghiệp đứng đắn thì việc làm vẫn chưa kết quả.

Một thiếu sót quan trọng nữa là không có phần theo dõi các em để xem khi ra khỏi trại các em có khá hơn

không? Trong phiếu lý lịch các em chúng tôi thấy có dành phần theo dõi nhưng không ghi được chi tiết nào. Có lẽ vì chúng ta thiếu cán bộ để theo dõi và hướng dẫn các em khi ra khỏi trại. Những lần phạm pháp khác của các em không thuộc phạm vi trại Giáo hóa vì thường thì lúc ấy các em đã thành niên rồi.

*b) Trung Tâm Hướng nghiệp Vĩnh Long*

Khó khăn và phức tạp nhất trong việc điều hành có lẽ là Trung Tâm Hướng nghiệp Vĩnh Long phần vì tư chất tế nhị của phụ nữ, phần vì phương tiện hạn chế.

Trung tâm gồm có :

- 8 Bà mẹ (1 Mẹ Việt nam - 7 Mẹ ngoại quốc)
- 4 nữ giáo viên (phụ trách văn hóa)
- 1 giáo viên Nữ công (phụ trách thêu may)
- 1 thầy dạy võ (giáo sư người Tàu dạy giờ).

Vị chi có tất cả 14 người chăm sóc cho 171 trẻ phạm pháp. Tính đồ đồng mỗi người phải săn sóc cho 15 em trong lúc ở Trại Giáo hóa Thủ Đức có trên 30 người (kể cả các cán bộ, nhân viên văn phòng và cố vấn) để săn sóc 198 em nghĩa là mỗi người chỉ phụ trách 6 hoặc 7 em thôi. Cũng theo lời các Mẹ phụ trách Trung Tâm thì việc săn sóc một em nữ đòi hỏi nhiều điều phiền phức hơn trẻ em nam. Việc khó khăn nhất của Trung Tâm là tránh ảnh hưởng lẫn nhau nhất là ảnh hưởng của các em lớn nên các em phải sống từng khu riêng biệt nhất là các cô gái mãi dâm.

Thỳ theo khả năng, các em được phân phối vào các lớp học như sau :

- 3 lớp dạy thêu

1 lớp dạy may cắt

3 lớp nấu ăn

3 nhà giặt ủi

1 nhà dạy học (Tiểu à Trung Học)

Để giải trí, các em có đoàn Nữ Hướng Đạo cho các em dưới 18 tuổi. Những buổi trình diễn văn nghệ được đặc biệt hưởng ứng. Âm nhạc và nghệ thuật rất phù hợp với tâm hồn nghệ sĩ, với bản tính lãng mạn của các em.

Việc nâng cao đời sống vật chất cũng được đặc biệt chú trọng. Những hàng nữ công bán được, tiền giặt ủi thu được đều bỏ vào quỹ chi dụng cho các em như du ngoạn, cắm trại. Tuy Trung Tâm được Bộ Xã hội cấp 20 đồng mỗi ngày, nhưng số tiền này không thấm vào đâu nếu không có sự xoay sở của các Mẹ.

Được hỏi về những trở ngại mà Trung Tâm gặp phải, các Mẹ phụ trách cho biết đại thể như :

- Về phía chánh quyền, các Mẹ rất khổ tâm khi có Phái đoàn đến viếng. Họ đến viếng thăm không vì lòng bác ái thật sự mà vì tính hiếu kỳ. Họ quên rằng các em nơi đây hết sức đặc biệt, mang nhiều mặc cảm tội lỗi, hận đời... thế mà nhiều người thiếu tế nhị, không sành tâm lý đã gây nhiều khó khăn như đã hỏi các em nhiều câu rất ngớ ngẩn, gây thêm óc chống đối của các em như : « Các em phạm những tội gì để bị bắt ». « Các Mẹ có hành hạ, đánh đập em không ? » « Các em có được ăn uống đầy đủ không ? » Thật ra chính các ông ấy chưa chắc có được đầy đủ không và thế nào là đầy đủ mới được chứ. Với số tiền 20 đồng mỗi ngày thì làm sao đầy đủ được.

Về phía các em, vì tính chất quá đặc biệt của chúng mà các Mẹ phải nhiều cố gắng để tạo một đời sống tương đối đầy đủ và dễ chịu để các em không còn mơ ước ngoài đời. Thế mà các em đã hiểu lầm thiện chí của các Mẹ, cho rằng đó là bổn phận mà Mẹ phải lo; Vật dụng của Trung Tâm các em tha hồ phung phí vì không đo công lao cực khổ của các em. Cũng có thể vì các em kiếm tiền quá dễ dàng nên không quý trọng vật dụng. Cũng có các em cố tình phá phách để khỏi phải làm việc hay trả thù việc giam cầm các em.

Được hỏi về kinh nghiệm thâm thập được, các Mẹ cho biết rằng dù khó khăn các Mẹ cũng phải áp dụng hữu hiệu các phương pháp sau đây:

— Cố gắng cho các em sống hòa thuận với nhau, giúp các em yêu thích đời sống tập thể.

— Lúc giao thiệp với các em phải cho các em thấy rằng minh tin tưởng chúng tốt.

— Cho các em tự cảm thấy rằng minh quan trọng để tập cho các em tinh thần trách nhiệm, vững tin, trở thành người hữu ích cho xã hội.

— Tôn trọng các em và tha thứ những lỗi lầm nhỏ nhặt.

— Luôn luôn sẵn sàng bên cạnh để giúp đỡ vì các em dễ bị cảm dỗ.

Với tình thương bao la và vô vị lợi như trên, các Mẹ đã hoán cải được nhiều em. Một số đi tu, một số tình nguyện ở lại giúp Trung Tâm; một số lập gia đình hẳn hoi, một số được các Mẹ tìm giúp việc làm như thư ký, thông dịch viên, lập tiệm may.

## CHƯƠNG 2

# Giáo dục gia đình

## I.— GIA ĐÌNH QUA CÁC HÌNH THỨC

Gia đình mà chúng ta có hiện nay đã trải qua nhiều hình thức.

### 1) Bộ lạc

Lúc đầu loài người vì bản năng sinh tồn nên đã tự liên kết với nhau để chống lại với thú dữ và thiên nhiên dưới hình thức bộ lạc. Từ chỗ sống chung nhau, có ảnh hưởng lẫn nhau, loài người đã tự tạo cho mình một thứ phong tục tập quán như nhau và tôn thờ một Vật tổ mà họ cho là nguồn gốc chung của bộ lạc, là tổ tiên của bộ lạc.

### 2) Gia đình mẫu hệ

Đây là hình thức gia đình thu hẹp hơn và chỉ gồm những người cùng chung một huyết thống, mà người mẹ

đóng vai trò một gia trưởng. Tổ chức gia đình chặt chẽ hơn và có sự phân định quyền hành và nhiệm vụ của mỗi người, và đã bắt đầu có tinh thần đạo đức. Hình thức gia đình mẫu hệ vẫn còn tồn tại ở các bộ lạc thiểu số cao nguyên Việt Nam.

### 3) Gia đình phụ hệ

Đến thời kỳ định cư và nông nghiệp thì quyền hạn trong gia đình được chuyển sang người đàn ông. Gia đình phụ hệ cũng gồm tất cả những người cùng chung một huyết thống và rất rộng rãi. Dưới một mái gia đình có thể gồm rất nhiều người và nhiều thế hệ gồm cả ông là cha mẹ, cháu chắt, mà người ta thường gọi là chế độ đại gia đình, mà trong đó quyền hành thường tập trung vào người ông hơn là người cha.

### 4) Gia đình một vợ một chồng

Đây là hình thức gia đình hạn chế hơn chỉ gồm một vợ, một chồng và con cái. Ông bà thuộc vào vào thế hệ khác và nếu có người vẫn còn ở chung với con cháu thì quyền hạn cũng đã giảm đi nhiều. Ông bà ngày nay chỉ đóng vai trò cố vấn cho cha mẹ. Hình thức gia đình này chịu ảnh hưởng của nếp sống văn minh Tây phương và cá nhân chủ nghĩa. Trong chế độ gia đình này thì người chồng vẫn giữ vai trò gia trưởng, nhưng không còn quyền hạn tuyệt đối như xưa, vì người phụ nữ được coi như bình đẳng với nam giới.

## II. — SỬ MẠNG CỦA GIA ĐÌNH

### 1) SỬ MẠNG SINH LÝ

Bản năng sinh lý của loài người đã thúc đẩy người

nam cộng tác với một người nữ là để sinh con, để cái và truyền sinh sự sống của loài người. Đó là một nhiệm vụ thiêng liêng và cao quý vì không có gì quý bằng tạo ra sự sống cho thế hệ mai sau; và thiêng liêng ở chỗ con người đã cộng tác với Tạo hóa và thay mặt Tạo hóa mà ban sự sống cho con cái. Thế nên nhiệm vụ sinh lý chỉ có thể được chấp nhận trong khuôn khổ một tổ chức gia đình và phải tôn trọng những quy ước xã hội. Người ta tìm thấy trong chức vụ sinh lý này nhiều hình thức khoái lạc nhưng khoái ở lạc đây không phải là một cứu cánh mà chỉ là một phần thưởng, một sự bù đắp trước cho những người sắp làm cha mẹ phải gánh vác những trách vụ khó khăn và nặng nề sau này.

### 2) SỬ MẠNG GIÁO DỤC

Dựng vợ, gả chồng để sinh con, để cái và để Giáo dục cho chúng nên người cha không phải là bố chúng số g, lớn lên như cỏ dại ngoài đồng, như những con vật chỉ biết sống một cuộc sống dã man. Không có chuyện trời sinh trời nuôi như nơi loài động vật cây cỏ được. Sinh ra một đứa con là phải đảm nhiệm việc nuôi nấng và dạy dỗ nó. Sử mạng giáo dục này không thể giao phó và chuyển nhượng cho ai được cả vì chỉ có khung cảnh Gia đình là môi trường Giáo dục hoàn hảo nhất và chỉ có người cha và mẹ là có đầy đủ uy quyền hơn ai hết để Giáo dục con cái.

### 3) SỬ MẠNG XÃ HỘI

Gia đình là tế bào xã hội. Cũng cố gia đình là cũng cố nền tảng xã hội và phát triển. Gia đình là phát triển xã hội. Mọi người trong Gia đình phải tham gia vào cuộc sống xã hội để dự phần vào việc phát triển xã hội. Gia đình khép kín là một trở ngại cho xã hội. Sống



lên lẽ xã hội, những người trong Gia đình sẽ không thích ứng với cuộc tiến hóa xã hội. Người cha vì thế mà sinh ra lực bội, gât gông, sẽ trở nên bảo thủ và độc đoán, tham lam, ích kỷ hay nói chung là thiếu nhân loại tính. Người đàn bà ít tiếp xúc với xã hội sẽ không có cơ hội vận dụng năng lực tinh thần và xã hội của mình, mà chỉ trở nên một bộ máy để. Con cái của họ sẽ mất đi tính hồn nhiên và không theo kịp bạn bè cùng trang lứa, và phần bội quyền lợi xã hội, như André Gide đã nói:

«Gia đình! Ta thù ghét người! Gia đình đóng kín, cửa đóng chặt, khur khur ôm lấy hạnh phúc của mình».

### III. - GIA ĐÌNH LÀ MỘT HỌC ĐƯỜNG

Ngày nay chắc là không còn ai quan niệm hẹp hòi rằng chỉ có Trường học mới là nơi đào tạo con người vì Trường học ngày nay chỉ dạy về văn chương, chữ nghĩa, chỉ chú trọng đến phân trí dục mà xao lãng các phần khác, nên công việc Giáo dục con người phải lấy Gia đình làm gốc. Gia đình phải là một học đường trên những phương diện sau đây:

#### 1) GIA ĐÌNH LÀ MỘT TRƯỜNG HỌC ĐẦU TIÊN

Học đường là nơi phát triển con người về văn hóa, xã hội, trí thức, tình cảm... nhưng tất cả những gì mà chúng ta học ở trường chỉ là nối tiếp công việc Giáo dục của Gia đình. Các bạn học tính toán, các bạn học về những lý thuyết hình học, đại số học, số học với những lý thuyết hoặc thông thường hoặc cao siêu của chương trình cử nhân, tiến sĩ đi nữa thì các bạn cũng phải xử dụng những con số, những cách đếm và tính toán cho đúng. Công việc này đã khởi sự ngay từ trong Gia đình khi các bạn đã bập bẹ biết nói. Nếu Gia đình chưa chuẩn

bị chò cá nhân bạn thi học đường khổ mà dạy bạn những gì cao siêu được vì nhà trường chỉ chú ý đến toàn thể, đến đám đông chớ không thể để ý dạy dỗ từng cá nhân được. Cách tính nhầm mà các bạn học ở Gia đình vẫn có thể sử dụng trong các cấp học cao và trong suốt đời của bạn nữa.

Bạn học về văn chương, về ngữ học, về văn học sử đi nữa thì bạn cũng phải dùng những khái niệm đầu tiên, những từ ngữ thông dụng trước đã. Những từ ngữ này bạn phải học lấy ở Gia đình. Mẹ các bạn phải dạy các bạn từ chữ, từ câu rồi bạn mới viết thành bài được. Những khám phá mới về Tâm lý học cho biết rằng khả năng ngôn ngữ của con người có phát triển được đúng mức không là do ảnh hưởng của người mẹ. Nếu mẹ nói ngọng ngịu, đã đót thì con khó mà nói cho đúng được. Nếu người Mẹ vì vụng về đã tập cho trẻ con rồi cả làm ngay từ nhỏ, thì chắc là bạn khó trở nên một nhà hùng biện hay một con người nói năng lưu loát được. Người ta cũng nhận thấy rằng ở những Gia đình nào, mà cha mẹ được giáo dục hay có một trình độ văn hóa cao thì khả năng ngôn ngữ của Trẻ khá hơn những gia đình bình dân, số lượng từ ngữ dồi dào hơn, có khả năng trừu tượng hơn trong khi Trẻ con nhà bình dân chỉ biết sử dụng những danh từ cụ thể. Bạn muốn học về cách diễn đạt tư tưởng thì không ở đâu bằng Gia đình vì ở Gia đình mới có người chịu khó theo dõi và hiểu bạn khi bạn diễn đạt vụng về hay với những ý nghĩ tầm thường. Trái lại trường học là chỗ hoạt động chung cho bao nhiêu người. Bạn vụng về người ta không cần nhắc, bạn chậm chạp người ta không chờ đợi và cũng không có ai chịu khó theo dõi ý kiến của từng người một dù người đó là một ông thầy có thiện chí.

Bạn học về khoa học, y tế, vệ sinh chẳng? Đành rằng

nhà trường có những giờ học về khoa học, về quan sát, về thể dục, thể thao, về vệ sinh nhưng tất cả những điều đó không ra ngoài những gì bạn đã biết hay học hỏi ngay từ ngưỡng cửa Gia đình. Không phải khi đến trường bạn mới thắc mắc, mới tò mò học hỏi mà chính ra Tâm lý học đã cho biết tính tò mò của Trẻ đã nảy sinh từ lúc trẻ biết đi, biết nói. Chờ cho Trẻ đến trường để học với những ông Thầy uyên bác hơn là quá muộn và giết chết đi tính hiếu tri của Trẻ. Chính vì thế mà Cha mẹ phải biết nuôi dưỡng tính này và phải trả lời những câu hỏi nát óc của Trẻ như: « cái này làm sao vậy? » « Cái này ở đâu vậy? » « Ai làm ra cái này vậy? ». Không phải đến Trường học rồi Trẻ mới biết hỏi những câu: cái gì? ở đâu? cái nào? tại sao? Chính những câu hỏi này là nguồn gốc của bao nhiêu việc học hỏi mà cả những nhà bác học ngày nay cũng chưa giải đáp hết. Tóm lại những gì chúng ta học ở Trường chỉ là tiếp tục những điều đã học ở Gia đình và có tiếp tục được hay không là do sự nuôi dưỡng của Cha mẹ vậy.

## 2) GIA ĐÌNH LÀ MỘT TRƯỜNG HỌC CHÍNH YẾU

Gọi là chính yếu vì nó chiếm một thời gian quan trọng trong đời sống của Trẻ. Nếu tính trung bình Con người phải học ở Trường cho đến 15 tuổi, thì một phần ba khoảng thời gian này tức là từ 1 cho đến 5 tuổi Trẻ học ở nhà. Từ 6 cho đến 15 tuổi, tức khoảng 10 năm Trẻ cũng học ở nhà nhiều hơn ở trường. Bác sĩ Ad. Ferrière đã tính rằng khoảng thời gian 5 năm đầu có cả thảy 25.000 giờ (không tính số giờ trẻ ngủ) Trẻ chịu ảnh hưởng Giáo dục Gia đình. Từ 6 đến 15 tuổi thì Trẻ chỉ học ở Trường trung bình 5 giờ mỗi ngày tức 1.500 giờ mỗi năm, vị chỉ là 15.000 giờ tất cả nếu tính 1 niên học 300 ngày. Trái lại Gia đình phải trông

nom con cái 72.000 giờ. Nếu chúng ta trừ trung bình mỗi ngày trẻ con ngủ 9 giờ tức 32.000 giờ thì trẻ con cũng còn 40.000 giờ chịu ảnh hưởng Giáo dục Gia đình. Cộng thời gian Giáo dục Gia đình của 2 thời kỳ này là 65.000 giờ. So với số giờ học ở Trường là 15.000 giờ chúng ta thấy rằng thời giờ học ở nhà gấp bốn lần nhiều hơn ở Trường. Đó là chúng ta nói trên lý thuyết chứ trong thực tế làm gì có chuyện Trẻ con học 300 ngày trong 1 năm hay 5 giờ mỗi ngày. Hơn nữa con số 15 tuổi mà chúng ta ước tính là 1 con số quá nhỏ để Trẻ thôi học hỏi. Một nền giáo dục tương đối tạm đủ ngày nay cũng buộc Trẻ học ít nhất đến 20 tuổi dù học chữ hay học nghề. Hơn nữa, người ta phải học cả đời người chờ đâu có phải học trong 1 vài chục năm thôi. Ngay cả những người lập Gia đình rồi, những người đã có công ăn việc làm cũng vẫn phải tiếp tục học hỏi, như Chương trình Giáo dục Tráng niên ngày nay chẳng hạn.

Ngoài ra bác sĩ Ad. Ferrière cũng lưu ý rằng ở nhà Trường chỉ có một ông Thầy trông nom bốn, năm chục trẻ em trong khi đó thì ở Gia đình, người cha và mẹ phải thay phiên nhau hay cả cha lẫn mẹ phải lo việc săn sóc dạy dỗ từ đứa con một. Do đó chúng ta có thể nói rằng nhà trường có thể cang đáng nhiều lắm là 1% những cái mà Gia đình phải lo cho Trẻ, như vậy phải nhìn nhận rằng nền Giáo dục Gia đình mới là chính yếu mà nền Giáo dục ở Học đường là một nền Giáo dục bổ túc cần thiết, cần thiết nhưng chưa đủ.

## 3) NỀN GIÁO DỤC GIA ĐÌNH LÀ MỘT NỀN GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

Chúng ta thường rêu rao rằng nền Giáo dục tại Học đường ngày nay là một nền Giáo dục toàn diện, là

một nền Giáo dục nhằm phát triển Con người về mọi mặt thể chất, tinh thần, đạo đức... nhưng trong thực tế chúng ta chỉ nhồi nhét cho thanh thiếu niên một mô kiến thức đủ để lấy mảnh bằng. Chương trình thể dục của chúng ta chỉ làm lấy có hình thức thể thao nhưng với cách tổ chức, với số giờ quá ít ỏi (mỗi giờ một tuần trong số trung bình 25 giờ về phần trí dục), với cách thức thi cử hiện nay thì việc Giáo dục về thể xác không có gì đáng kể. Gọi là phát triển về đức dục nhưng với những bài học lý thuyết suông về bác ái, về nhân đạo, về tinh thần trung trợ, với những tổ chức học tập của chúng ta trong tinh thần ích kỷ, mỗi em chỉ biết cá nhân mình và cố che giấu, ganh đua với bạn mình để lấy điểm cao hơn. Ngoài ra trong phần mà chúng ta gọi là trí dục thì cũng chỉ có một phần nhỏ của trí óc Con người được chú trọng đến. Người học sinh giỏi ngày nay là người có bộ trí nhớ thật tốt, thật nhiều đủ để trả lời những câu hỏi trong kỳ thi. Con người học giỏi ngày nay là người có bộ trí nhớ thật tốt, thật nhiều đủ để trả lời những câu hỏi trong kỳ thi. Con người học giỏi ngày nay là con người có một bộ óc thật lớn với một thân mình gầy yếu bệnh hoạn với một tinh thần lệch lạc tách rời với thực tế thì thử hỏi nền Giáo dục ấy có toàn diện không?

Trái lại Giáo dục Gia đình là phải dạy con cái cái ăn, cái ngủ, việc nghỉ ngơi cần thiết cho cơ thể. Chúng tôi thấy rằng những giờ thể thao hằng tuần ở các trường Tiểu và Trung học không ích lợi thiết thực bằng những lời nhắc nhở con em ăn uống đầy đủ, đúng giờ giấc cũng như đi ngủ sớm hay ngủ thêm vào buổi trưa chẳng hạn. Lo cái ăn, cái ngủ cho con em, là bảo vệ sức khỏe cho chúng tức là Giáo dục về thể xác rồi. Về Giáo dục tinh thần hay trí dục thì có lẽ nền Giáo dục gia đình không hoàn hảo bằng ở Học đường nhưng không phải là không có. Trí dục là

dạy khôn và Gia đình nào lại chẳng có cơ hội dạy khôn cho con cái, mặc dầu cái khôn trong đời sống khác với cái khôn trong sách vở. Những kinh nghiệm sống, những mảnh lời thành công, những cách đối phó với xã hội là những cơ hội học khôn cho Trẻ mà không Trường học nào dạy được. Ngay trong Khổng giáo là một nền Giáo dục có phần khát khe mà chính Tăng Tử cũng đã nhận vai trò Giáo dục của Gia đình như trong câu chuyện giữa Công Minh Tuyên và Tăng Tử. Gia đình cũng là nơi giáo dục về đạo đức với những câu chuyện bàn luận về cái Thiện, cái Ác về những thành công và thất bại của những người chung quanh. Không có bậc cha mẹ nào lại muốn dạy cho con hư hỏng hay xúi dục con làm chuyện hư hỏng. Sự hiện diện của cha mẹ như là một cái thắng rất nhạy có thể ngăn cản để dang những hành vi và tư tưởng xấu xa. Bao giờ Trẻ còn trong sự kiểm soát của gia đình thì lúc ấy khó có cơ hội để làm bậy được. Giáo dục Gia đình không tốn nhiều lời, không lý thuyết, không hệ thống lớp lang như ở Trường nhưng lại là một nền Giáo dục về đạo đức hữu hiệu. Gia đình cũng là nơi phát triển xã hội tính của Trẻ. Xã hội tính là gì nếu không phải là những mối tương quan giữa người và người. Chính trong gia đình là nơi mà trẻ con phải học cách đối xử với anh em, bè bạn, họ hàng, thân thích. Từ những mối tương quan nhỏ này mới phát triển ra mối tương quan xã hội được. Trẻ con nào không thành công trong những mối tương quan giao xã hội nhỏ này, sẽ khó mà thành công trong một xã hội rộng lớn hơn như Học đường hay Quốc gia, Nhân loại.

#### 4) GIA ĐÌNH LÀ MỘT TRƯỜNG HỌC VỀ ĐỜI SỐNG

Sau bao nhiêu thế kỷ và sau bao nhiêu lần cải cách Giáo dục người ta mới nhận thấy rằng những điều mà chúng ta đã học rất cách biệt với đời sống. Những Nhà

Giáo dục mới phải chú trọng học bằng đời sống và cho đời sống (school by life and for life) để đem nên Giáo dục chúng ta trở về với thực tế hơn vì những điều chúng ta học trong sách vở trong trường không thể đem áp dụng trong đời sống. Những người học giỏi, những người có bằng cấp cao lại là những người ngơ ngẩn trong cuộc sống xã hội, trong khi những người không đỗ đạt gì, những trẻ học rất kém trong trường học lại là những kẻ thành công nhất trong trường đời. Có rất nhiều người bị loại ra khỏi phạm vi học đường vì học lực, vì hạnh kiểm, nhưng sau một thời gian chúng ta thấy họ chễm chệ trên những địa vị cao trong xã hội. Tổ chức Học đường của chúng ta cho đến ngày nay là một tổ chức phi phạm và không thực tế. Đã có lần một vị Bộ trưởng Giáo dục Việt Nam đã phàn nàn về tình trạng các học sinh của chúng ta nói lý thuyết về Quang Học, về Điện học nhưng lại không biết sửa một chiếc cầu chì điện trong nhà bị hư. Những điều mà chúng ta học ở Trường thì rất nhiều, nhưng những gì mà chúng ta đem ra áp dụng được chẳng có bao nhiêu. Chính một nhà bác học thời danh ông Bertrand Russell cũng đã nói lên tính chất thiếu thực tế của môn Toán học: « Toán học là một môn học trong đó người ta không biết mình nói gì và những gì mình nói có đúng không? »

Trái lại học với Gia đình là học với thực tế, học với trường đời. Không có người mẹ Việt Nam nào được học về môn Kinh tế Gia đình nhưng người mẹ Việt Nam nào cũng biết tổ chức Kinh tế Gia đình, cũng biết cách chi tiêu uyển chuyển như thế nào để cân xứng với nguồn lợi Gia đình, với đồng lương. Những người học nhiều về lý thuyết Kinh tế Gia đình chưa chắc tổ chức được chu đáo đời sống kinh tế gia đình trong tình trạng vật giá leo thang hiện nay. Có thể khi muốn trở thành chuyên viên thì người ta phải vào những trường học chuyên môn,

nhưng với những môn học phổ thông hiện nay thì chúng ta thấy rằng việc học ở Gia đình thực tế hơn. Những bài học về chăn nuôi, mà chúng ta học ở trường không hiệu quả vì thiếu cơ hội thực hành và chưa có đủ người kinh nghiệm. Những bài học về cách nuôi gà ở trường học, với những ông Thầy không chuyên môn, chưa chắc đã lợi ích bằng những giờ phụ giúp và cộng tác với cha mẹ ở tại nhà với những kinh nghiệm đã sẵn có. Có rất nhiều học sinh học về kỹ thuật có bằng cấp hẳn hoi và biết đủ phương pháp và lý thuyết này nọ nhưng lại lúng túng khi phải sửa một bộ máy. Trái lại những em đã học nghề ở nhà với cha mẹ hay một người thợ chuyên môn lại rành rẽ công việc và dễ kiếm ăn hơn. Trường học khó hơn được trường đời. Học ở Gia đình là học ở trường đời vậy. Học ở trường, các bạn có thể tham dự những cuộc thi đua thể thao, thi đua điền kinh, lực sĩ... với những hình thức tổ chức thật quy mô nhưng những thành tích của các bạn chỉ là những thành tích nhân tạo nếu không phải là giả tạo so với trường đời. Trong cuộc cạnh tranh ở trường đời làm gì có những sân cỏ ngay hàng thẳng lối, làm gì có những sân trắng nhưa hay trắng xi măng phẳng phiu của các tổ chức thể thao, làm gì có những giờ giấc và quy luật của trò chơi. Thành tích trong thể thao là thành tích của trò chơi chưa hẳn là thành tích của đời sống. Những lực sĩ vai u thịt bắp những nhà phá kỷ lục về một số bộ môn có thể là những người tranh đấu rất dở trong trường đời. Không phải là cỡi ngựa giỏi, bắn tên hay, cử tạ nặng là đương nhiên đủ sức chịu đựng trong trường đời gay go hơn, khốc liệt hơn. Trường học gia đình gần với trường đời hơn là trường học tổ chức hiện nay.

Học với Gia đình cũng là một cách học thực tế như. Nhà trường dạy chúng ta không được nói dối không được

nuốt lời, nhưng trong xã hội ngày nay quá thành thật trở thành ngu dại và những ai «quan tử tâu» coi trọng lời nói như đinh đóng vào cột gỗ lẽ chỉ nên chọn nghề đi dạy học mà thôi. Giáo dục Gia đình mặc dầu là một nền Giáo dục về đạo đức nhưng mềm dẻo hơn, uyển chuyển và thích nghi với cuộc sống xã hội hơn.

#### IV. - VAI TRÒ CỦA CHA VÀ MẸ TRONG GIA ĐÌNH

##### 1) VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CHA

###### a) Cột trụ gia đình

Chúng ta hiện ở trong tình trạng gia đình phụ hệ và người đàn ông được coi như là cột trụ của Gia đình với quyền hạn của người gia trưởng. Người cha có nhiệm vụ chống đỡ tất cả mọi việc trong Gia đình, phải tranh đấu với đời để đem lại cơm no áo ấm cho vợ con. Người đàn ông là tượng trưng cho sức mạnh, cho sự phồn thịnh an ninh của gia đình; Phái mạnh cũng là phái khỏe, cũng là phái phải làm ra tiền và trả tiền. Người đàn ông phải chen đua với xã hội, phải tìm một địa vị xã hội và đem nguồn sống lại cho Gia đình. Mất người cha là mất sự sống. Mất người cha thì Gia đình sẽ rơi vào vòng lúng túng vì không có ai đủ năng lực để tạo ra tiền bạc hơn người cha. Thiếu người cha cũng là thiếu sức mạnh, thiếu người đảm đương và gánh vác những chuyện khó khăn. Tình cảnh mẹ góa con côi là tình trạng đau đớn và đáng cảm động vì không ai nuôi nấng và che chở cho đàn con dại. Thế cho nên người cha phải xử sự thế nào cho đúng với chức vụ của mình và làm gương cho con cái. Thiếu người cha thì nền Giáo dục Gia đình sẽ yếu kém vì chỉ có tình thương mà không có quyền lực. Nhưng nếu người

cha vẫn còn sống mà không đảm nhận nổi chức vụ của mình thì nền Giáo dục Gia đình suy sụp và con cái cũng không biết lấy đâu làm thần tượng để noi theo.

###### b) Vai trò giao tế xã hội

Nếu người mẹ trong Gia đình được coi là Bộ trưởng Nội vụ trong một Nội các thì người cha phải là một Bộ trưởng Ngoại giao. Người cha có đủ yếu tố thuận lợi để giao tiếp với xã hội. Người đàn ông cần phải đi đây đi đó và giải quyết những việc bên ngoài để cho người mẹ có đủ thì giờ lo việc bên trong. Tiếp xúc với các cơ quan, các đoàn thể, lo về việc giấy tờ, lo chỗ ăn chỗ học cho con cái, chuẩn bị nghề nghiệp và tương lai cho con mình. Đành rằng trong xã hội ngày nay người đàn bà không chỉ làm quần ở Gia đình như ngày xưa nữa, người đàn bà cũng có thể đi làm để kiếm tiền như đàn ông và giao tiếp xã hội như đàn ông, nhưng người đàn bà không thể bỏ thiên chức làm mẹ của mình, với công việc chăm sóc con cái, nên những công việc giao tế xã hội hay mưu sinh chỉ nên coi là công việc phụ thời. Đành rằng trong việc giao tế ngày nay người đàn bà dễ thành công hơn người đàn ông, vì lợi thế phái yếu của mình, nhưng những cuộc giao tế như vậy khó tránh được những sự lợi dụng và sơ sót trong Gia đình.

###### c) Vai trò chỉ huy

Trong phạm vi Gia đình người đàn ông phải là người đứng mũi chịu sào. Gia đình là một tập thể, mà tập thể nào cũng cần phải có người chỉ huy. Khi còn ở trạng thái mẫu hệ thì việc chỉ huy ở trong tay người đàn bà, người Mẹ. Nhưng đến khi chuyển qua trạng thái phụ hệ, mà người đàn ông có trách nhiệm phải nuôi nấng đùm bọc Gia đình, thì quyền chỉ huy Gia đình chuyển sang người cha, vì

người phụ nữ sống nhiều về tình cảm hơn về lý trí. Người phụ nữ khó mà tiên liệu trước những việc quan trọng được nên người đàn ông phải có quyền quyết định. Như người cha như người mẹ, những người cha như không dám quyết định là những người cha làm hư hỏng Gia đình. Phân tâm học đã cho biết rằng rất nhiều trẻ không trưởng thành về tình cảm được vì có người cha quá nhu nhược. Trẻ trai muốn vượt qua mặc cảm Oedipe phải nhờ sự không chế của cha. Bản tính của trẻ trai là thích quản quit triu mến mẹ và ác cảm với cha. Ác cảm nhưng sợ. Có sợ cha, nó mới bất chước cha và nhờ đó sẽ học lấy được những đức tính của cha để sau này trở nên người con trai. Ngay cả trẻ em cả làm cũng do ảnh hưởng của người cha. Cả làm là do dự vừa muốn nói, vừa không muốn nói, vừa muốn phát ra, vừa muốn giữ lại vì nó phân vân như cha nó phân vân, không quyết định trước những việc cần quyết định: và đằng nào người cha cũng phải trách nhiệm Gia đình, nếu người cha không quyết định thì cũng không ai vô trách nhiệm được. Thế nên người cha phải quyết định những việc quan trọng trong gia đình, quyết định việc học hành, vận mệnh và tương lai của đám con. Người cha phải là đanh dự, là thần tượng và vị chỉ huy tối cao của con.

#### d) Vai trò chế tài

Bất cứ Gia đình nào rồi cũng có những sự học hặc, những việc lung củng và người cha là người phải đóng vai trò chế tài. Người cha là người cầm cân nảy mực, là người đem lại trật tự và công bình trong Gia đình. Người mẹ có thể vì tình cảm mà thiên lệch trong việc đối xử với các con, nhưng người cha phải sống về lý trí nhiều hơn tình cảm, phải có đức tính công bình để tránh sự ganh tỵ thù hiềm giữa các con. Bản tính ganh tỵ giữa anh chị em là bản tính tự nhiên của Trẻ, nhưng nếu người cha biết

xử sự với con thì bản tính ấy không có cơ hội phát triển. Điều khiển việc nước cũng như việc Gia đình, cần phải có hai yếu tố bổ túc cho nhau, phải có ân và phải có uy. Nếu chỉ có ân thì thiên hạ lớn. Nếu chỉ có uy thì thiên hạ chỉ khiếp sợ và thù ghét. Lấy tình thương mà dạy con thì không gì tốt đẹp bằng, nhưng nếu chỉ có tình thương hay khi tình thương không đủ sức để Giáo dục con cái thì cần phải có quyền lực của người cha. Trong việc giáo dục con cái không tránh khỏi những trường hợp mà người cha phải dùng đến sức mạnh và quyền hạn của mình để trừng trị và sửa phạt con cái. Người ta đã bàn nhiều về việc võ trang hay tái võ trang cái roi mây cho nhà trường, nhưng không ai bàn về việc có nên dùng roi vọt với con cái không, vì roi vọt đương nhiên cần thiết cho Gia đình trong việc giáo dục gia đình vậy. Tại sao việc sửa trị con cái không phú thác cho người mẹ mà lại phú thác cho người cha? Sở dĩ chúng tôi không gán trách nhiệm sửa trị con cái cho người mẹ vì tiếng của người mẹ không phải là tiếng nói của uy quyền, mà là giọng nói êm ái của tình thương: người mẹ nổi giận trông dữ tợn và xấu xí sẽ làm tiêu tan cái hình ảnh một bà tiên hiền dịu trong gia đình. Tuy nhiên trong trường hợp không có người cha, thì người mẹ cũng phải ra gánh vác vậy.

#### 2) VAI TRÒ CỦA NGƯỜI MẸ

##### a) Bảo vệ sức khỏe gia đình

Gọi là bảo vệ sức khỏe Gia đình thay vì tề gia nội trợ vì chữ tề gia nội trợ có ý nghĩa hẹp hòi, là quan niệm rằng người phụ nữ không làm được những việc ở ngoài thì ở trong nhà, trong bếp, coi nhà coi con. Quan niệm về tề gia nội trợ là một quan niệm thuộc tổ chức xã hội ngày xưa chỉ biết gán công việc ấy cho phái nữ, với ý nghĩ khinh thường công việc này và giá trị người phụ nữ.

Người phụ nữ phải trông nom việc nhà không phải vì họ không làm được việc gì khác hơn, nhưng họ trông nom việc nhà vì họ thương chồng thương con. Quan hệ năm suốt tháng lăn lộn với những công việc tầm thường như cái ăn, cái uống mà không thấy nhàm thấy chán thì là nhưt người phụ nữ phải có một tinh thần hy sinh cao độ, và nhìn thấy ở công việc mình một ý nghĩa cao quý, bảo vệ sức khỏe cho chồng cho con. Đánh rằng con người không phải chỉ là vật chất nhưng phải có vật chất như một điều kiện tối thiểu để mà vươn lên những cái cao quý hơn. Dù chỉ làm việc nhà, dù phải đi làm để kiếm thêm tiền bù đắp cho ngân sách gia đình, người phụ nữ, người mẹ vẫn phải lo cái ăn, cái mặc, lo trang hoàng sạch sẽ nhà cửa, lo thuốc men, lo giấc ngủ cho chồng con, vì đó là một bản tính lâm mề của người phụ nữ.

#### b) Nguồn vui tươi và hạnh phúc

Gia đình có người phụ nữ là một Gia đình vui tươi và hạnh phúc. Nhìn vào cách sắp đặt, cách trang hoàng bên trong chúng ta biết ngay có bàn tay người đàn bà hay không. Có bàn tay người đàn bà Gia đình ấm cúng hơn. Gia đình thiếu người cha có thể túng quẫn hơn nhưng vẫn còn vui tươi, ấm cúng. Gia đình thiếu người mẹ là một gia đình rời rạc tẻ lạnh. Người cha chỉ biết đem tiền về cho con ăn cho no ấm chứ không thể nào tạo sự ấm cúng trong Gia đình được. Gia đình thiếu người mẹ sẽ lạnh nhạt và buồn tẻ như một bãi tha ma. Hình ảnh người mẹ bao giờ cũng là hình ảnh của yêu thương và hạnh phúc. Kỷ niệm về người mẹ bao giờ cũng là một kỷ niệm êm đềm. Người mẹ đi vắng thì gia đình u buồn và đợi mong, thế cho nên người đàn bà khó mà vắng nhà lâu được. Khi người mẹ đi trở về bao giờ cũng mang về cho con quà bánh và trên tất cả là tình thương, và sự vui tươi. Những

chuyện học hặc trong Gia đình, những cuộc cãi vã giữa anh chị em sẽ tiêu tan ngay khi bà mẹ trở về.

#### c) Nguồn yêu thương và an ủi

Người đàn bà, người mẹ là biểu hiệu của tình thương, tình thương bao la, không so đo, không tính toán, thương cả cái ngoan ngoãn cũng như những trái chúng, khó dạy của con. Không có người mẹ nào thù ghét con dù rằng đứa con làm phiền hà rất nhiều cho bà mẹ. Trái lại những đứa khờ dại, những đứa đau yếu, bệnh hoạn, những đứa con mà mẹ phải vất vả nhiều lại là những đứa được mẹ thương yêu hơn. Đó là thứ tình yêu vô vị lợi mà chỉ có người mẹ mới có. Người mẹ là nguồn an ủi, che chở và tha thứ cho tất cả lỗi lầm của con. Thất bại trong việc học hành, trong đời sống, đứa con dù đã lớn cũng tìm về với mẹ như một nguồn an ủi để lấy lại sức mà tiếp tục phấn đấu. Phạm lỗi với gia đình là một đổ vỡ tình cảm, và có một hố ngăn cách với mọi người, nhưng với tình thương của mẹ, người con sẽ nối lại những mối liên lạc tình cảm của Gia đình. Người mẹ sẽ đóng vai trò một cán bộ chiêu hồi rất hữu hiệu khi có đứa con phạm lỗi, trong khi người cha, vì tính cứng rắn cũng như vai trò chỉ huy của mình không thể mở cửa cho đứa con trở lại một cách tự nhiên được. Thế cho nên những đứa con cứng đầu ngổ nghịch, ngay cả những người chọc trời khuấy nước, những tên khát máu, cũng sẽ trở thành con cừu ngoan ngoãn trước lời nói hiền dịu của bà mẹ. Trái lại, cũng có những bà mẹ đánh đá, những người tham lam địa vị và tiền bạc hơn tình thương, như Từ Hi Thái Hậu chẳng hạn; trong trường hợp này Gia đình nhưt định sẽ đổ vỡ, con cái cũng không có tình nhân loại được, không học được tình yêu thương trong Gia đình ngay từ thời trứng nước.

d) Vai trò giáo dục thẩm mỹ, giáo dục tin ngưỡng và giáo dục phụ nữ

Đây là khu vực mà chúng ta phải dùng nhiều trực giác hơn là lý trí, là khu vực mà chúng ta phải học bằng giác quan, bằng hành động hơn là bằng lời nói. Cái Đẹp là cái mà người ta dễ chiêm ngưỡng hơn là mô tả. Muốn tìm lấy cái Đẹp, muốn học lấy cái Đẹp phải tìm đến người phụ nữ, người mẹ. Đành rằng người ta có thể học về thẩm mỹ ở các trường mỹ thuật nhưng thật ra đó chỉ là những chuyên viên về mỹ thuật hơn là những con người thẩm mỹ vì những cái Đẹp mà chúng ta nói được bằng lời đã mất hết cái duyên dáng, cái vẻ Đẹp hồn nhiên rồi. Ở đây chúng ta chỉ muốn nói đến óc thẩm mỹ trong đời sống hằng ngày của mọi người. Có những người không bao giờ học về thẩm mỹ nhưng cũng vẫn biết ăn mặc rất tao nhã, duyên dáng, biết trang hoàng nhà cửa rất lịch sự. Đó cũng là điểm thành công của người Phụ nữ để cảm giữ chồng con yên vui trong mái ấm Gia đình. Phụ nữ cũng là người nhiều tín ngưỡng và hơn ai hết người phụ nữ rất gần gũi với con để dạy dỗ và hướng dẫn vào con đường tín ngưỡng bằng tình cảm, bằng trực giác nhiều hơn bằng lý lẽ và quyền lực. Chúng ta thấy có những Gia đình mà vợ chồng không cùng tôn giáo, thì rồi con cái cũng theo tôn giáo của mẹ và có thể lời cuốn luôn cả người cha nữa. Sau hết người mẹ cũng còn vai trò Giáo dục phụ nữ nữa. Đời sống con gái có cái gì khác biệt với con trai và có những điều khó nói chỉ có mẹ với con nói với nhau được thôi. Người mẹ phải biết hướng dẫn con gái của mình qua những giai đoạn khó khăn của đời phát triển cơ thể và sinh lý. Người mẹ cũng cần phải dạy con gái biết cách đối phó với tình yêu, chinh phục và bảo vệ tình yêu, cũng như tập luyện những công việc cần thiết cho việc đảm nhiệm mái ấm gia đình trong mai hậu nữa.

## V. — HAI KHUYNH HƯỚNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH HIỆN NAY

Nhìn chung trong xã hội Việt Nam của chúng ta hiện nay, chúng ta có thể tìm thấy hai khuynh hướng Giáo dục Gia đình : một khuynh hướng bảo thủ muốn Giáo dục Gia đình theo khuôn khổ Nho giáo của ông cha ta từ xưa để lại và một khuynh hướng thả lỏng con em theo chủ nghĩa tự do cá nhân Âu Mỹ.

### 1) KHUYNH HƯỚNG BẢO THỦ

Chịu ảnh hưởng của nền Giáo dục cổ truyền, nhất là ảnh hưởng của Nho giáo, nhiều bậc phụ huynh quan niệm rằng Giáo dục là phải uốn nắn, gò bó, khắc khổ. Cho rằng : «măng không uốn để trở làm sao uốn được ?» nên họ gò bó con cái ngay từ lúc còn măng sữa. Những Gia đình Nho học còn phải lo Giáo dục con cái từ lúc bào thai. Sữa chữa và rèn luyện con cái ngay từ cái ẵm, cái ngủ, «Ăn coi nôi, ngồi coi hướng». «Ăn để mà sống không sống để mà ăn». Không được bạ đầu ăn đầy. Không được ăn ở đâu làng xóm chợ. Cái gì cha mẹ cho mới được ăn, được uống. Đứa bé phải bị đặt vào khuôn khổ người lớn và luôn luôn chịu sự kiểm soát Gia đình vì đứa trẻ không có cơ hội để ra khỏi Gia đình, để hoạt động tự do. Đến khi đứa trẻ biết đi, biết chạy thì Phụ huynh bắt đầu dạy về luân lý. Trẻ con phải tập đi thưa về trình, phải tiên học lễ hậu học văn, phải biết đi đứng nói năng cho phải, thế rồi mới được đi học. Học hành thì cũng phải cần thận. Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe. Mỗi lần mở miệng phải liệu lời nói, phải đánh lưỡi 7 lần. Để đạt mục tiêu này người ta thường dùng nhục hình và lúc nào cũng rày la quát phạt. *Thương con cho roi cho vọt.* Lời Giáo dục này vẫn còn áp dụng ở thôn quê và ở một số Gia đình ở thành thị.



Giáo dục như thế cũng có cái lợi vì gò bó trẻ con ngay từ nhỏ và luôn luôn có sự kiểm soát nên trẻ không có cơ hội để sa ngã, hư hỏng. Muốn yên thân, muốn tốt lành chỉ có con đường duy nhất là học hành để đỗ đạt làm ông này ông nọ, rồi muốn làm gì thì làm. Quen với lối sống trật tự nề nếp ngay từ thuở nhỏ, Trẻ sẽ trở nên người ăn nói đàng hoàng, chỉnh tề, không có hành vi cẩu thả, không có cử chỉ ngang tàng xác xược, như phần đông thanh thiếu niên mất dạy hiện nay. Những người chịu được kỷ luật Giáo dục đó là những người học giỏi đỗ đạt cao, có địa vị trong xã hội, là những công dân tốt, những vị chỉ huy liêm khiết đứng đầu.

Nhưng lối Giáo dục gò bó như thế cũng có nhiều bất lợi. Gò bó đúng cách thì rất hay nhưng gò bó không đúng cách rất nguy hại. Phần đông những vị Phụ huynh theo lối Giáo dục này chỉ biết bắt chước ông bà mà không biết ý nghĩa, nên thường áp dụng sai. Đó là những hạng người mà trẻ gọi là « xam xap tối ngày ». Gò bó quá chịu không được thì trẻ thoát ly. Nhiều cô gái phải hư thân mất nết, phải sa vào vòng dâm dãng, tội lỗi chỉ vì không chịu nổi cái khát khe vô lý của Gia đình.

Người ta cũng bài bác lối Giáo dục này vì nó nhồi sọ và nô lệ. Những con người ngoan ngoãn, đặt đầu gối đó có thể đỗ đạt cao, địa vị lớn, nhưng họ là hạng người chỉ biết vâng dạ. Họ là những người thừa hành trung thành chờ chưa phải là những người chỉ huy giỏi và chỉ huy tốt, vì họ có tập chỉ huy bao giờ đâu. Nếu có người chỉ huy tài giỏi thì họ là người thừa hành rất công hiệu, nhưng chẳng may gặp người điều khiển xấu xa thì họ cũng không biết làm cách gì có lợi cho quốc gia. Họ thích tuân lệnh hơn là sửa đổi, cách mạng. Mẫu người như thế không thích hợp với xã hội ngày nay. Quen gò bó nên họ

không còn sáng kiến, quen khắc khổ nên họ không biết vui tươi cởi mở với mọi người, họ thiếu yếu tố để thành công trong xã hội ngày nay vậy.

## 2) KHUYNH HƯỚNG TỰ DO

Có thể sắp vào khuynh hướng tự do này hai nhóm người khác nhau, một nhóm không ngờ ngành gì tới việc giáo dục con cái, bỏ lãn lóc chúng muốn làm sao thì làm, và một nhóm cố lo việc Giáo dục con cái nhưng vì quá chịu ảnh hưởng của cá nhân chủ nghĩa Tây Phương mà tự do dù là tự do của trẻ con cũng phải tôn trọng tuyệt đối. Hai nhóm Gia đình này thường tìm thấy ở thành thị hơn ở thôn quê. Bận làm về sinh kế, thiếu tình thần trách nhiệm cho nên một số người ở thành thị cứ sanh con rồi cứ bỏ cho chúng lớn lên như con gà, con vịt. Trời sinh ra trời nuôi hơi đâu mà phải lo. Đứa nào sống được thì sống mà không sống thì chết và họ vẫn tiếp tục sinh thêm nữa. Với sự đào thải như vậy những đứa con còn sống sót phải là những đứa rất khoẻ mạnh và khôn lỏi. Chúng có thể khôn trước tuổi vì vào đời trước tuổi. Một số người khác có đủ học thức và đủ phương tiện dạy dỗ con cái nhưng không muốn gò bó chúng để cho chúng tự do cho nó khôn. Ngay cả thơ từ của con cái họ cũng không muốn nhìn nữa, vì không muốn chạm đến đời sống riêng tư của con. Học hành, ăn mặc, giao thiệp hoàn toàn theo ý muốn và nhiều khi rất lỗ lã, nhưng họ cũng làm ngơ vì cho rằng đó là tuổi trẻ. Qua tự do chúng trở nên ngông ngáo, xác xược như những trẻ vô giáo dục.

Giáo dục theo lối này cũng có lợi là vì Trẻ xông xáo vào đời sống nên rất có kinh nghiệm sống. Lành lợi và quyết là những yếu tố thành công trong xã hội này. Không học hành nhưng chúng rất tinh mắt biết học từ, biết « đánh phép » để qua được kỳ thi như những anh chàng ngồi nhà

học gạo. Nếu không đỗ đạt, không cấp bằng nhưng biết lợi dụng thời cơ, biết đầu cơ tích trữ, biết mánh lới giao thiệp, chúng sẽ trở nên giàu có may mắn dễ dàng. Thử nhìn vào xã hội này để xem các ông tiến sĩ, các ông thạc sĩ kinh tế có ông nào làm giàu cho cá nhân, cho đất nước mau bằng những anh chàng học đối nhưng lại có bao nhiêu nhà băng, bao nhiêu binh lính...

Nhưng thử hỏi với quan niệm ích kỷ như vậy, với một nền giáo dục như vậy thì đất nước này sẽ đi về đâu. Những con người làm giàu mau chóng như vậy chỉ biết hưởng thụ trên đầu trên cổ đám dân đen dè dặt rồi chuyển tiền ra ngoại quốc để sống đời trường giả lưu vong. Kết quả của một nền giáo dục tự do phóng túng đã làm suy sụp tinh thần đạo đức của Thanh niên và của Quốc gia. Tiếc rằng những điều chúng ta du nhập của ngoại quốc, thường chúng ta du nhập những cái cặn bã, những cái xấu hơn là những cái tinh hoa. Giáo dục tự do, giáo dục mới của Tây Phương là những phương pháp rất hay rất đáng theo, nhưng không phải là những cái mà chúng ta thấy đang áp dụng hiện nay trong một số Gia đình.

## VI.— PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Hoàn cảnh và điều kiện Giáo dục Gia đình khác với Học đường nên phương pháp giáo dục cũng phải khác. Đại khái có những điều mà Gia đình cần phải làm khi giáo dục con cái.

### 1) TÌM HIỂU CON CÁI

Gần gũi với con cái không ai bằng cha mẹ nhưng thường thì cha mẹ rất ít biết về con mình. Những gì cha mẹ hiểu biết về con cái mình thường do nhà trường hay

những người quen biết học lại. Cha mẹ thường chỉ lo chạy ăn, chạy mặc cho con mà không biết con mình như thế nào. Có nhiều người không nhớ đến tuổi con mình. Có nhiều bậc phụ huynh đến lúc con bị đuổi học cũng còn không tin rằng con mình hư hỏng, như vậy làm sao nói đến việc giáo dục con cái. Nhiều người chỉ áp dụng một phương pháp duy nhất và bắt di bắt dịch cho tất cả mọi đứa con, nhưng chúng ta biết rằng mỗi đứa trẻ có một đặc tính khác nhau, nên áp dụng những phương pháp khác nhau. Có đứa thích đùa nghịch, có đứa thích khen thưởng, nhưng cũng có đứa phải rầy la quở phạt mới nghe. Phải tùy đứa mà dạy. Cũng tùy ở trình độ thông minh và năng khiếu của đứa trẻ. Có đứa thích hoạt động tinh thần, có đứa có năng khiếu kỹ thuật, có đứa năng khiếu về nghệ thuật... Chỉ có cha mẹ là người gần gũi nhất con mình để tìm hiểu con mình, và giúp chúng học đến nơi đến chốn và xử dụng tối đa năng khiếu. Đó là công việc hướng học, ngày nay đã bắt đầu được chú trọng ở trường học các Quốc gia tân tiến. Nhưng Trường học chỉ làm công việc bổ túc vì công việc đó đáng lẽ phải được tổ chức từ Gia đình. Vấn đề phương pháp trắc nghiệm nhà trường chỉ biết một khía cạnh Tâm lý của Trẻ em và chỉ biết trong giai đoạn hiện tại thôi. Cha mẹ là người đáng lẽ phải biết nhiều hơn cả vì đã biết qua các thời kỳ phát triển, với những thành công và thất bại của Trẻ, và biết rõ hoàn cảnh để chọn đường học cho con. Ngày nay người ta cũng tìm hiểu tánh tình Trẻ con để giáo dục chúng bằng phương pháp trắc nghiệm. Nhưng phương pháp trắc nghiệm không phải là liều thuốc vạn năng có thể tìm hiểu tất cả mọi việc mà không sai lầm. Phương pháp trắc nghiệm đã bị nhiều nhà Tâm lý học như Piaget công kích rất nhiều, vì những thiếu sót sơ hở của nó. Thế nên phải thường xuyên theo dõi Trẻ thì mới giáo dục Trẻ thành công mỹ mãn được. Cha

mẹ là người có nhiều cơ hội để tìm hiểu con mình để giáo dục hơn (1).

### THÍCH NGHI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THEO MỌI LỨA TUỔI

#### a) Phương pháp phân chia của Rousseau

Rousseau chia công tác giáo dục Trẻ làm 4 thời kỳ.

*Thời kỳ 1: Từ sơ sinh đến 3 tuổi:* Là thời kỳ mà cha mẹ phải đặc biệt chăm sóc về sức khỏe của đứa trẻ. Trong giai đoạn này cha mẹ phải tránh làm những gì có thể tổn thương tinh cảm Trẻ con nhất là đừng làm cho Trẻ sợ sệt, nhút nhát; đây cũng là thời kỳ mà cha mẹ phải dạy Trẻ nói năng đúng cách.

*Thời kỳ 2: Từ 4 đến 10 tuổi:* Là thời kỳ mà cha mẹ phải để cho Trẻ tự học bằng kinh nghiệm, bằng giác quan hơn là bằng lý luận. Đây là giai đoạn huấn luyện giác quan nên cha mẹ đừng sợ mất thì giờ khi phải để Trẻ quan sát và thử thách. Trí năng chỉ phát triển được là nhờ vào kinh nghiệm giác quan.

*Thời kỳ 3: Từ 11 tuổi đến 15 tuổi:* Ngoài việc giáo dục phần tinh thần cha mẹ phải dạy cho con có một nghề nghiệp. Đây cũng là giai đoạn phát triển tinh cảm, tôn giáo và xã hội của Trẻ mà cha mẹ phải đặc biệt chú ý như là phải dạy con cách sống ở ngoài đời.

*Thời kỳ 4: Từ 15 tuổi trở đi:* Đây là giai đoạn mà cha mẹ phải lo giáo dục về hôn nhân cho Trẻ để cho Trẻ sống xứng đáng với một người trong xã hội.

(1) Xem Tâm lý Giáo dục, bản dịch của Lê Thanh Hoàng Dân và Trần Hữu Đức, nhà xuất bản Trẻ, 1971.

#### b) Phương pháp của Matrice Tièche

Maurice Tièche trong quyển Giáo dục Trẻ con chia làm 2 thời kỳ.

*Thời kỳ 1: 2 năm đầu tiên.* Đây là thời kỳ chuẩn bị Trẻ học tập. Cha mẹ không nên nóng nảy dạy con học tập sớm quá và nhất là phải tránh gò bó Trẻ cũng như làm cho chúng sợ sệt. Cha mẹ phải cương quyết nhưng cũng phải dịu dàng với Trẻ.

*Thời kỳ 2: Từ 2 đến 6 tuổi:* Là thời kỳ trau dồi đức tánh của Trẻ và cũng là thời kỳ Trẻ dễ mang nhiều cố tật mà cha mẹ phải biết cách đối phó như bủ tay, cắn móng tay, sợ sệt, mắc cỡ, mặc cảm tự ty...

#### c) Phương pháp tâm lý giáo dục hiện nay

Các nhà Tâm lý giáo dục ngày nay phân chia các thời kỳ giáo dục Trẻ theo quá trình phát triển tâm lý và sinh lý của Trẻ.

*Thời kỳ 1: Tuổi nhũ nhi (1 năm đầu tiên).* Là thời kỳ mà cha mẹ phải tạo cho Trẻ sự tin nhiệm và thương yêu gọi là ý tín thác.

*Thời kỳ 2: Tuổi hài nhi (2 - 3 tuổi).* Đây là lúc Trẻ phát triển tánh tự cường nên việc giáo dục phải tránh những cảm đoán quá đáng, tránh những thành kiến luân lý, cũng không quá che chở đưa Trẻ để cho chúng mau trưởng thành hơn.

*Thời kỳ 3: Tuổi ấu nhi (3 - 5 tuổi).* Là thời kỳ Trẻ cần phải được chơi. Có thể cho Trẻ học bằng những trò chơi như tại các vườn trẻ ngày nay.

*Thời kỳ 4: Tuổi thiếu nhi (6 — 12 tuổi).* Là thời kỳ đặc biệt phát triển xã hội tính ở đó cha mẹ phải biết khai thác tinh thần trách nhiệm của Trẻ cũng như biết cách dùng thẳng với con, không gò bó quá cũng không bỏ lơ cho trẻ.

*Thời kỳ 5: Tuổi thanh niên (13 — 20 tuổi).* Đây là thời kỳ phát triển nhiều về tinh cảm và sinh lý, thời kỳ của tuổi dậy thì, mà cha mẹ phải biết trước và chuẩn bị tinh thần cho con đối phó với những khó khăn sắp xảy ra.

### \* 3) BIẾT CÁCH SỬA TRỊ CON CÁI

Trẻ con hay làm lỗi và nhiệm vụ của cha mẹ là phải biết cách sửa trị cho con. Có rất nhiều người làm cha mẹ khi con làm lỗi thì đánh đập thật nặng nề nhưng không giải thích cho con làm lỗi ở chỗ nào vì vậy nên Trẻ cũng không cải hóa được. Trẻ con là tuổi đang tìm một lối đi và vì không ai dắt dẫn nên chúng sai lầm. Trong những trường hợp lỗi lầm của Trẻ có rất ít trường hợp ở đó Trẻ cố ý làm quấy. Cha mẹ nên vạch đường lối cho con trước, nên chỉ bảo cho con những gì được làm và những gì không được làm, và chỉ khi nào Trẻ cố tình vi phạm thì mới phải bị trừng phạt, và khi đã trừng phạt thì phải áp dụng cho đúng mức. Cần phải tránh trường hợp bất nhất, khi phạt khi bỏ. Cũng cần phải tránh sự cãi vã và mâu thuẫn giữa cha và mẹ khi phạt Trẻ. Nếu Trẻ thấy được sự mâu thuẫn ấy, chúng sẽ khai thác để mà trốn tránh tội lỗi. Cần nhất là phải sửa trị Trẻ con ngay từ bước đầu, vì nếu để lâu ngày sẽ trở thành thói quen rất khó sửa trị, như người ta thường nói ngựa quen đường cũ. Ông bà chúng ta cũng đã từng khuyên dạy con dạy cháu còn thơ là thế.

### 4) CẦN THỰC HÀNH NHIỀU HƠN LÝ THUYẾT

Tuổi trẻ là tuổi học bằng giác quan hơn là bằng lý trí. Đạt đến lý trí là đạt đến giai đoạn trưởng thành của tư tưởng. Chúng ta nên dành phần lý thuyết cho người lớn hơn là cho Trẻ. Những bài học dài dòng, những danh từ rỗng tuếch mà Trẻ chưa hiểu được là những bài học vô bổ. Bác sĩ Trần minh Tùng nhận thấy có những trường hợp ở đó trẻ em coi những lời giải thích dài dòng như một khổ hình, qua một câu chuyện đối đáp giữa hai đứa trẻ: « Tao cần mây, tao xé mây, tao cần nghĩa mây à ». Rousseau cũng đã nhận thấy như thế khi ông viết:

« Thiên nhiên muốn rằng Trẻ con phải là Trẻ con trước khi thành người lớn. Nếu chúng ta muốn đảo lộn trật tự đó, chúng ta sẽ sản xuất những trái trước mùa, nó sẽ không chín, cũng không hương vị và mau hư thối, chúng sẽ là những nhà bác học non và những trẻ con già. Tuổi thơ có những lối nhìn, suy tưởng và cảm nghĩ đặc biệt cho hạng tuổi ấy. Không có gì kém hợp lý hơn sự muốn thay thế vào đó các lẽ lối của chúng ta và tội thích đòi hỏi một đứa bé phải cao 5 thước xưa (1) cũng bằng như người ta đòi hỏi một đứa bé 10 tuổi phải có óc phán đoán. Thực vậy, lý trí sẽ giúp được gì cho nó ở tuổi đó? Lý trí là cái thẳng để kim hãm sức mạnh, song Trẻ con không cần cái thẳng ấy. »

Áp dụng quan điểm này chúng tôi thấy những bậc làm cha mẹ nên tạo cơ hội cho Trẻ hành động như đề cho Đứa con trai có trọn quyền tổ chức một buổi tiệc trong Gia đình hoặc Đứa con gái biết cách tổ chức ngân sách Gia đình với số tiền trong hàng tháng của người

(1) 1 thước xưa bằng 0m3248 ngày nay.

cha chẳng hạn. Lễ tất nhiên cha mẹ phải cố vấn và giúp đỡ con ngay từ lúc đầu. Những cơ hội hành động như vậy sẽ giúp Trẻ học nhiều hơn là những bài học suông.

### 5) CHA MẸ LÀM GƯƠNG CHO CON

Thường thì cha mẹ nào cũng khuyên con làm điều lành, điều phải nhưng ít khi cha mẹ chịu khó làm gương cho con. Dạy con không nên cờ bạc rượu chè nhưng cha mẹ lại bài bạc suốt thâu đêm thì bài học kia có ích vào đâu. Cha mẹ bảo con đừng trộm cắp nhưng thấy con cắp được tiền của thì làm ngọc. Dạy con đừng gian xảo, điêu ngoa nhưng cha mẹ khoe khoang những mảnh lời của mình để qua mặt cấp chỉ huy. Dạy con phải thương yêu đùm bọc trong họ hàng quyến thuộc như g thấy người bà con nghèo đến vay mượn thì lại tiếng nặng, tiếng nhẹ, chửi chớ mắng mềo... Tất cả những mâu thuẫn ấy sẽ đem đến kết quả là thái độ nghi kỵ và mất tin nhiệm nơi lời nói của cha mẹ. Thiếu tin nhiệm đối với cha mẹ thì con đường hư hỏng cũng không còn xa lắm. Cha mẹ không thể áp dụng câu tục ngữ Tây phương: «Hãy làm những gì ta bảo chớ đừng làm những gì ta làm». Những con người nói lý thuyết rất hay nhưng thực hành rất kém là những người không thể tin và nghe theo được. Một chánh trị gia tên tuổi Ấn Độ, ông Rhadakhrisnan đã cho rằng những người nói lý thuyết về Giáo dục rất hay như Rousseau, nhưng lại đem con bỏ vào cô nhi viện thì khó mà tìm thấy sự tin nhiệm của dân chúng.

## VIII. - CŨNG CỐ NỀN GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Ông Hà thúc Lăng trong bài «Làm thế nào để cải tiến Giáo dục Gia đình» (Số tay Sư phạm 12-1960) có đề cập đến những nguyên nhân đưa đến khủng hoảng Giáo dục Gia đình và đề nghị những biện pháp củng cố như sau :

## lê thanh hoàng dân

### 1) NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN KHỦNG HOẢNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

#### a) Nếp sống gia đình thay đổi

Là một Quốc gia trong thời kỳ phát triển, Việt Nam phải chấp nhận những sự thay đổi cần thiết. Từ một Quốc gia thuần túy nông nghiệp chúng ta đang chuyển mình qua giai đoạn kỹ nghệ với những thành phố càng ngày càng đông đảo. Người nông-dân ở các làng mạc xa xôi đã mang Gia đình về sống ở những thành phố đông đảo với một nếp sống hoàn toàn khác biệt. Những phương pháp giáo dục mà họ đã thừa hưởng của ông cha không còn có thể áp dụng ở môi trường mới này. Việc Giáo dục con cái do đó mà suy giảm.

#### b) Ảnh hưởng của cá nhân chủ nghĩa

Người Pháp đến Việt Nam với lối sống văn minh và chất của họ đồng thời cũng gieo vào đầu óc dân ta tư tưởng cá nhân chủ nghĩa theo đó thì mỗi người chỉ sống cho mình và tổ chức Gia đình một vợ một chồng thôi. Trong lúc đó thì người Việt Nam chúng ta đang sống trong chế độ đại gia đình. Những tư tưởng mới này tiêm nhiễm vào đầu óc của một số người theo tây học, nền tảng Gia đình bị lung lạc với những tư tưởng « thoát ly » « đoạn tuyệt » của các nhà văn trong Tự Lực Văn Đoàn. Con người trở nên ích kỷ hơn và chỉ lo sống cho mình. Những bậc làm cha mẹ để nhiều thì giờ để tiêu khiển, để giải trí hơn là để Giáo dục con cái.

#### c) Phụ quyền bị phá sản

Trong tổ chức xã hội xưa, người cha trong Gia đình nắm trọn quyền kinh tế và trọn quyền cấp dưỡng Gia đình. Ngày nay người đàn bà cũng có thể đi làm để kiếm tiền như người đàn ông. Độc quyền kinh tế và độc quyền cấp dưỡng của người cha không còn nữa. Con cái ngày

nay không cần phải nói nghiệp ông cha như xưa mà trái lại thường tự kiếm nghề mưu sinh, nhiều khi lại được nhiều tiền hơn ông cha. Độc quyền về kinh tế của ông cha đã mất, thì uy tín của ông cha trong việc giáo dục suy sụp theo.

d) *Phá sản về tôn giáo*

Ảnh hưởng của duy vật chủ nghĩa càng mạnh thì tiếng nói của Tôn giáo càng mờ. Người ta không còn tin tưởng vào sự thưởng phạt công minh, không tin tưởng ở Thần linh, ở Thượng Đế nữa. Nhất là trong những năm gần đây với chủ trương tiêu diệt Tôn giáo của Cộng sản, người ta cố tình đem phanh phui những cái xấu xa suy đồi trong những tổ chức Tôn giáo, khiến cho những người có nhiều lòng tin cũng không biết tin tưởng vào đâu. Không có Thần linh, không tôn giáo để làm nền tảng cho đạo đức, cho Giáo dục thì cũng không còn kỷ cương trật tự. Tất cả đều bình đẳng, đều ngang hàng như nhau, không ai nghe ai hết. Tiếng nói của cha mẹ cũng như thầy giáo chỉ rơi vào khoảng không mà thôi.

e) *Xung đột giữa cũ và mới*

Xung đột giữa cũ và mới, giữa già và trẻ là chuyện thông thường xảy ra trong bất cứ xã hội nào, nhưng riêng ở Việt Nam sự xung đột rất trầm trọng vì thể hệ già ở xứ ta ít cởi mở, ít thông cảm với giới trẻ hơn ở các Quốc gia khác. Thế hệ già thường quá bảo thủ đến mức độ hủ lậu. Dưới mắt của tuổi trẻ họ thuộc về thế giới tiền sử với nếp sống, với những trò giải trí hoàn toàn xa lạ đối với giới trẻ. Họ cũng không thông cảm và tha thứ cho tuổi trẻ với những trò vui nhộn, những kiểu ăn mặc lố lăng của thời trang. Chính vì thế giữa cha và con dễ nói chuyện với nhau là có bất mãn, có bức dọc và cãi vã nên nhiều khi cha và con không muốn nói chuyện, không muốn gặp mặt nhau thì làm gì có việc Giáo dục Gia đình nữa.

f) *Hậu quả của chiến tranh*

Chiến tranh đã cướp mất những người Cha trong Gia đình và người Mẹ phải lo buôn tảo bán tần để nuôi con. Đã vất lộn với đời còn không đủ sống, còn thì giờ đâu mà chăm sóc, mà giáo dục con cái. Vì chiến tranh mà bao nhiêu Gia đình phải đùm tùm, phải bỏ nơi chôn nhau cắt rún, phải bỏ bờ ruộng mảnh vườn phi nhiều đê kéo về chui rút trong những vùng sinh lầy nước đọng, dưới những mái nhà âm thấp tối tăm, nóng nực, nên dễ sinh bực dọc mà con cái muốn yên thân chỉ có cách trốn ra ngoài khỏi bị rầy rà lời thôi. Cha mẹ cũng muốn cho con ra khỏi nhà để tránh những chuyện chướng tai, gai mắt thì còn nói gì đến chuyện giáo dục nữa. Chiến tranh đã huy động vào quân ngũ bao nhiêu người trai, người cha trong Gia đình, kỷ luật có phần lỏng lẻo và việc dạy dỗ chắc chắn còn nhiều thiếu sót.

2) **BIỆN PHÁP ĐỀ NGHỊ**

a) *Kêu gọi các bậc phụ huynh nên cởi mở hơn đối với giới trẻ*

Dù muốn dù không gì thì xã hội này cũng đã thay đổi nhiều rồi, chúng ta có muốn trở lại kỷ luật Gia đình ngày xưa cũng không được nữa. Những lễ nghi phiền phức ngày xưa cần phải được đơn giản hóa đến mức nào hay mức ấy, chớ không khư khư bảo vệ những điều mà định luật đào thải không chấp nhận.

b) *Xây dựng giáo dục gia đình trên tình cảm*

Từ trước đến giờ chúng ta xây dựng kỷ luật Gia đình trên nền tảng của mỗi người trong Gia đình và nền tảng Gia đình trong một Quốc gia. Nền tảng này bị lung lay, và Giáo dục căn cứ vào lý trí, vào nền tảng, nó khô khan và nặng nề làm mất bầu không khí thân ái và vui tươi

của tuổi trẻ. Giáo dục ngày nay phải đặt nền tảng trên tình cảm, trên sự yêu thương của cha mẹ đối với con và tình cảm mới là nguyên động lực thúc đẩy con người thực hiện những hành vi cao cả.

### c) Đả phá cá nhân chủ nghĩa

Cá nhân chủ nghĩa thích hợp với người Tây phương và trong hoàn cảnh Tây phương nhưng không thích hợp cho người Đông Phương chúng ta. Người Tây phương có thể bỏ cha bỏ mẹ trong viện dưỡng lão mà không thấy xót xa miễn là họ được sống êm ấm bên vợ con của họ thôi. Người Đông phương không thể chấp nhận tình cảnh mồ côi con như vậy khi con còn sống và sống hạnh phúc ích kỷ như vậy được. Cảnh ấm cúng trong một buổi tối gia đình mà người cha ngồi đọc sách, mẹ ngồi may và và con cháu xúm xít nghe ông bà kể truyện cổ tích, là một cảnh thần tiên ai cũng ao ước và cũng không có gì trở ngại cho hạnh phúc gia đình. Trong một gia đình mà cha mẹ phải đi làm thì con cái ở nhà hầu hễ với ông bà thì không còn gì hơn được. Ngoài cha mẹ ra thì còn có ai mà lo lắng và thương yêu con cháu hơn ông bà. Người Tây phương không hơn chúng ta được vì mỗi lần mà cả 2 vợ chồng đi vắng nhà là phải mang con vào gửi những nhà giữ trẻ hay nhờ người trông nom con rất phiền phức vậy.

### d) Tạo sự thông cảm và nhân nhượng của giới già và giới trẻ

Mỗi giới có một ưu điểm riêng mà nếu chúng ta không biết kết hợp lại thì nó trở thành những lực lượng chống đối đáng tiếc. Giới trẻ có một bầu nhiệt huyết, một khí thế đấu tranh và cải tiến rất mạnh. Giới già có nhiều kinh nghiệm quý báu nhưng thiếu năng lực để thực hiện.

có sự thông cảm và nhân nhượng thì người già là bộ óc và con mắt và người trẻ là hai cánh tay khỏe mạnh có thể làm được những việc vĩ đại lắm. Nếu có sự kết hợp ấy thì chúng ta không còn tiếc rẻ như câu tục ngữ Tây phương đã nói: « Nếu tuổi trẻ đã biết và nếu người già còn đủ năng lực ! » (Si la jeunesse savait, si la vieillesse pouvait).

Bậc phụ huynh cần :

### e) Có óc thích nghi hơn

Thích nghi là định luật chung của sự sống. Con người phải biết « ăn theo thói ở theo thị ». Mỗi thời đại có một cái hay riêng mà những thế hệ khác nhau không hiểu được vì chưa có người giải thích hướng dẫn thôi. Ông bà cha mẹ nên tìm hiểu con cái, và thử tìm lấy cái hay trong những sở thích của trẻ và đem cái hay, cái đẹp cổ thời của mình mà giảng giải cho con cháu, có thể là rất lý thú. Những gì mới mẻ nhất ngày nay có thể là những cái đã xa xưa nhất từ những cách ăn mặc cho đến những điệu nhạc.

### f) Củng cố Tôn giáo Gia đình

Trong thời buổi nhiễu nhương này thì những chuyện buồn Thần bán Thánh cũng đã nhiều, nhưng không phải là không có những người chân tu. Bậc làm cha mẹ có bổn phận phải sáng suốt tìm những người tu hành đứng đắn để mà thực hiện Tôn giáo của mình. Sở dĩ con cháu ngày nay lơ là với bổn phận thiêng liêng, nhiều khi lại do sự thiếu nhắc nhở, và tin tưởng của người lớn.

### g) Tạo bầu không khí vui tươi trong gia đình

Gia đình là chỗ nương tựa, là nguồn sống của Trẻ. Nếu Gia đình bất hòa hay quá khắc khổ thì con cháu không muốn sống nhưng nếu Gia đình được tổ chức vui

trời êm ấm thì Trẻ tự nhiên sẽ quần quít lấy Gia đình. Ra ngoài đời là phải chen đua, phải tranh đấu vất vả để tìm lấy sự sống còn, nên tinh thần căng thẳng mệt mỏi. Về đến mái nhà là về đến tổ ấm, ở đó người ta không còn phải che giấu, e sợ, không còn sợ bị bạc đãi, tấn công nữa. Gia đình phải là nơi nghỉ ngơi cần thiết cho mỗi người sau những ngày giờ làm việc mệt nhọc. Chính vì thế mà người đàn bà phải tổ chức thế nào để cho Gia đình trở nên hấp dẫn hơn và tất cả mọi ưu phiền đều được trút bỏ bên ngoài. Gia đình nên hay hư là do người phụ nữ. Do đó mà người ta thấy cần phải đặt nặng vấn đề Giáo dục Phụ nữ, Giáo dục hôn nhân và Giáo dục bậc làm cha mẹ vậy.

### VIII. - CÓ NÊN GIÁO DỤC BẬC LÀM CHA MẸ KHÔNG ?

Vấn đề Giáo dục bậc làm cha mẹ tương đối mới mẻ và gây nên nhiều sự chống-đối từ phía các bậc Phụ-huynh. Nhiều vị cho rằng từ xưa đến giờ có ai học làm cha mẹ đâu mà xã hội cũng vẫn tốt đẹp. Không có cha mẹ nào lại muốn cho con mình hư hỏng vì thế phải tin tưởng tuyệt đối vào cha mẹ mới dạy dỗ được con cái. Dạy làm cha mẹ là chưa tin tưởng ở quyền lực và khả năng của bậc làm cha mẹ, là vi phạm vào công việc Gia đình của con người.

Những người chủ trương phải Giáo dục bậc làm cha mẹ cũng có nhiều lý do.

*Lý do thứ nhất* là xã hội ngày nay khác với xã hội ngày xưa. Xã hội ngày nay là một xã hội của tiến bộ của khoa-học mà trong đó mọi việc đều phải nghiên-cứu, tổ chức, xếp đặt. Khoa-học ngày nay không chấp nhận việc

cầu may như ông cha ta ngày xưa. Buồn may bán đất là do người mở hàng. Làm nên sự nghiệp là do thời-cơ. Con cái nên hư là do phước đức ông bà... Khoa học ngày nay không chấp nhận sự may rủi, vận mạng, nhưng chỉ nhìn nhận rằng thành công là do cố gắng của con người, cũng cần phải được huấn luyện và tập sự trước, thì hoạt động mới hữu hiệu. Việc dạy dỗ con cái không phải phó cho vận mệnh, không thể không chuẩn bị trước, vì trong tất cả mọi công việc thì việc giáo dục con cái phải đặt lên hàng đầu. Tại sao người ta tổ chức lớp dạy tất cả mọi việc, mà không tổ chức lớp dạy làm cha mẹ. Những sự thất bại vì may rủi trong ngành khác còn có thể tha thứ được, chờ việc thất bại trong việc đào tạo một con người không thể chấp nhận được. Không thể coi thường tương lai và vận mạng của một đứa trẻ, nhất là vận mạng nó liên hệ đến vận mạng của xã-hội, của thế hệ mai sau.

*Lý do thứ hai* là không thể tin tưởng vào thiên chí của bậc làm cha mẹ. Đành rằng cha mẹ nào cũng thương con và cũng muốn điều hay, điều lành cho con, nhưng cũng có những người thương con mà làm hại cuộc đời con mình. Nàng nin, chiều chuộng, che chở đứa trẻ nhiều quá, đứa trẻ sẽ bị chết ngộp trong sự che chở đó mà không trưởng thành được. Người ta lầm tưởng rằng với tình yêu con người sẽ sáng suốt và hành động thánh thiện như thánh Agustin đã nói : « Hãy yêu nhau và làm những gì mình muốn ». Tình yêu thánh thiện của các bậc chí thánh khác với tình yêu của con người phạm tục. Tình yêu của cha mẹ là một động lực rất tốt nhưng phải biết cách xử dụng thì mới có lợi. Cha mẹ phải biết cách Giáo dục cho đúng cách và đúng lúc. Cha mẹ cần phải hiểu biết về sự phát triển tâm lý trẻ con cũng như biết cách tìm hiểu con cái của mình để Giáo dục đúng mức, vì mỗi đứa trẻ có những khả năng và nét tấp riêng biệt không ai giống ai hết.



Cũng không thể đem gán những điều hiểu biết của người lớn chúng ta cho trẻ con được. Trẻ không phải là một người lớn thu hình.

*Lý do thứ ba* mà người ta nại ra để bình vực cho lập trường này là tình trạng sa đọa của xã hội ngày nay. Nghiên cứu về hạng trẻ bất thường, về hạng thanh thiếu niên sống ngoài lề xã hội, về trường hợp nhi đồng bất thích ứng, người ta thấy ngay cái hậu quả của một nền Giáo dục và những người đứng ra Giáo dục chưa được Giáo dục.

Theo Freud thì tất cả mọi trường hợp bệnh hoạn tâm linh, trường hợp bất thích ứng xã hội đều bắt nguồn từ những thác loạn về tình cảm, mà Gia đình là nguồn gốc mọi tai ương. Những cách xử sự vụng về của cha mẹ thường là nguyên do cho mọi ấn ức căm thù và ganh tị giữa hai anh chị em, tánh hay gây gỗ bất hoà trong Gia đình rồi từ đó sinh ý nghĩ thoát ly và thù nghịch với gia đình cũng như với xã hội.

Theo đường phần tâm học của Freud, Spitz đã nghiên cứu, thí nghiệm và kết luận rằng mọi sự rối rắm Gia đình thường đem đến những rối loạn về tình cảm. Những đứa trẻ bị thiệt thòi về tình thương, cũng như thiệt thòi về việc ăn uống, nuôi dưỡng, sẽ đem lại một vết thương trong lòng của trẻ, từ đó sinh ra trạng thái bất an, bất mãn, sẽ thù oán xã hội, nếu không nói là tìm cách trả thù xã hội.

*Lý do thứ tư* mà người ta đề cập đến là trường hợp trẻ em hư hỏng. Hơn bao giờ hết, tình trạng trẻ em hư hỏng là tình trạng rất nguy ngập. Nhiều người chỉ biết sanh con mà hàng bao giờ biết dạy con. Sanh con vì họ phải sanh nhưng rồi bỏ lăm lăm mặc chúng muốn làm

gi con làm. Đời ăn vụng, túng làm cần là chuyện tự nhiên. Tùm năm, tùm bảy để phá phách nghịch ngợm với nhau rồi cũng có ngày phá làng, phá xóm. Con cái muốn làm gì thì làm, miễn đừng làm hại đến quyền lợi của họ, mặc dù hại cho xã hội. Sinh con như thế càng đông thì càng nguy hại cho xã hội. Những hạng người này dường như không ý thức chút nào về trách nhiệm của họ. Chính vì thế mà phải dạy cho họ biết rằng sinh con là để dạy cho chúng nên người và con hư hỏng thì cha mẹ phải chịu trách nhiệm. Có như thế thì họ sẽ thận trọng hơn trong việc lập Gia đình cũng như trong việc sinh thêm một đứa con. Trong trường hợp các con cái phạm pháp thì không có cách nào khác hơn là trao trả về cho cha mẹ chúng dạy, nhưng trước khi trao cho cha mẹ chúng thì cũng phải dạy cho những người ấy biết cách để dạy con.

## IX.— KẾT LUẬN : GIÁO CHỨC CÓ THỂ LÀM GÌ ĐỂ CẢI TẠO ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH ?

Đề kết luận về vai trò của giáo chức trong việc xây dựng Giáo dục Gia đình, chúng tôi xin lược tóm và đề nghị với các bạn một bản đúc kết của bác sĩ T. Haralam'ides trong cuộc hội thảo về Giáo dục Gia đình tổ chức tại Ấn-độ như sau :

- \* mở những lớp đặc biệt dạy về sinh hoạt Gia đình dành cho những người sắp lập Gia đình.
- \* tập luyện những tập quán vệ sinh ngay khi còn trẻ tuổi vì điều này có ảnh hưởng tới sức khỏe gia đình.
- \* tổ chức những lớp dạy về việc rèn luyện tánh tình.
- \* củng cố tổ chức liên lạc giữa Giáo giới và Phụ

- \* Huynh học sinh qua những buổi nói chuyện với Phụ huynh học sinh.
- \* Chỉ dẫn cách thức lập kế toán gia đình hoàn bị hơn.
- \* Tổ chức những lớp Giáo dục về sinh lý.
- \* Phát triển tinh thần trách nhiệm tại Trường học qua các Hội đồng sinh viên.

## CHƯƠNG 3

## Hướng dẫn thanh thiếu niên

## I. — HƯỚNG DẪN LÀ GÌ?

Thông thường, hướng dẫn vẫn được quan niệm là giúp đỡ kẻ khác nhưng việc giúp đỡ chỉ quy về trong những mục tiêu hạn chế như chọn nghề, duy trì kỷ luật, trật tự, luân lý, đạo đức v. v..., và tinh thần hướng dẫn cũng thiếu mất lánh cách nhân bản, khai phóng, vì ép buộc, cưỡng bách hơn là để cho tự do chọn lựa, quyết định lấy đời mình.

Thật sự hướng dẫn (guidance) là cả một khoa học đặt căn bản trên đời sống xã hội, tâm lý của con người có mục tiêu rộng rãi hơn, có chương trình, phạm vi hoạt động cũng như có phương pháp, có qui mô, hệ thống hẳn hoi. Khoa học này ngày nay đang áp dụng song hành với tiến trình giáo dục ở học đường mà còn bổ túc cho tiến trình giáo dục ở học đường thêm phần hoàn hảo và hữu hiệu.

Jeo Jefferson đã nói về khoa học đó như sau : «Khoa hướng dẫn là một khoa phức tạp và khó định nghĩa. Thanh niên đôi khi muốn được hướng dẫn, nhưng chỉ đến khi trưởng thành, nhìn lại quá khứ, họ mới thấy sự ích lợi của khoa hướng dẫn. Nền học vấn về khoa tâm lý và bằng cấp về khoa hướng dẫn tự nó không làm phát sinh trong tâm tư của người hướng dẫn sự hiểu biết rõ ràng về những nhu cầu của học sinh. Những nhu cầu này làm cho người hướng dẫn thông cảm với học sinh ; nếu không mọi cố gắng về hướng dẫn chỉ là công việc phiến toái cho cả đôi bên». (1)

Như vậy điều kiện để trở thành người hướng dẫn tốt, không phải là kiến thức và bằng cấp về khoa tâm lý cũng như khoa hướng dẫn. Điều kiện để trở thành người hướng dẫn tốt chính là lòng thông cảm với thanh thiếu niên, muốn hiểu biết các nhu cầu của thanh thiếu niên để giúp thanh thiếu niên thỏa mãn các nhu cầu đó. Nhận định của Jefferson về khoa hướng dẫn nêu trên còn nói khoa hướng dẫn rất khó định nghĩa. Điều này chỉ đúng nếu ta đòi hỏi một định nghĩa hướng dẫn đầy đủ, toàn bích. Nhưng tại sao chúng ta lại vội vàng đòi hỏi ngay một định nghĩa và chỉ một định nghĩa thôi, trong khi chúng ta có thể thu góp nhiều định nghĩa tuy khác nhau, nhưng phản ánh nhiều quan điểm hướng dẫn khác nhau, và điều đó có thể giúp chúng ta nhìn thấy được rõ ràng hơn thế nào là hướng dẫn.

1) Trong cuốn « Nhập môn về khoa hướng dẫn giáo dục » của Trung tâm trắc nghiệm và hướng dẫn, Bộ Giáo dục ấn hành năm 1964, các chuyên viên hướng dẫn của chúng ta làm việc dưới sự cố vấn của Tiến sĩ Russell N. Cassell trong Ban Giáo dục Cơ quan viện trợ Hoa kỳ, đã viết :

« Hướng dẫn được coi là một khoa học :

- Trước là tìm giúp người này tự tìm hiểu lấy mình
- Hai là tìm cách giúp họ nhận định rõ ràng những điều hiểu biết ấy về bản thân mình
- Ba là tìm cách giúp họ nhận lấy trách nhiệm về sự tự lựa chọn
- Và sau hết là tìm cách giúp họ tự vạch lấy một đường lối hành động ăn khớp với sự lựa chọn đó » (2)

2) Trong nguyệt san Giáo dục số 32 tháng 10 năm 1969, ông Nguyễn hữu Phước cũng đã giúp chúng ta thu góp một số định nghĩa chọn lọc về khoa này của các chuyên viên và hiệp hội hướng dẫn ngoại quốc, mà chúng tôi xin được phép trích dẫn lại đây (3) :

a. Những dịch vụ hướng dẫn bao gồm một loạt các hoạt động và kinh nghiệm nhằm giúp mỗi cá nhân học sinh trưởng thành trong sự hiểu biết mình, thực hiện những quyết định khôn ngoan hơn và tiến hành các kế hoạch ngày càng hữu hiệu».

b. «Hướng dẫn là một tiến trình nhằm giúp những cá nhân giải quyết vấn đề để trở nên những con người tự do, trách nhiệm trong Cộng đồng thế giới mà họ sống».

c. «Hướng dẫn có thể định nghĩa một cách hoàn hảo nhất là những dịch vụ giúp cho mỗi học sinh thành công dễ dàng trong việc học hỏi ở trường của mình, hiểu biết khả năng và giới hạn của mình, nhận thức được sở thích của mình, đặt kế hoạch và đạt tới những mục đích thực tế. Tánh cách nhấn mạnh luôn luôn đặt trên cương vị của mỗi cá nhân, ngay cả khi học sinh học thành nhóm để được hướng dẫn ».

d. « Hường dẫn nhằm vào việc cải biến hành vi và quan niệm của học sinh để giúp học sinh có thể thích ứng với cuộc sống ».

Soát lại các định nghĩa trên đây ta thấy chúng khác nhau vì đã đưa ra những mục tiêu hướng dẫn khác nhau, nhưng tất cả đều cho rằng :

« Hường dẫn là một tiến trình bao gồm nhiều dịch vụ nhằm giúp học sinh và đặt trọng tâm vào mỗi cá nhân ».

3) — Riêng ông Phạm văn Quảng, trong cuốn « Nhập môn về Giáo dục hướng dẫn », hợp soạn với Tiến-sĩ Bill Raines trong Phái đoàn Cố vấn Giáo dục Đại học Ohio, thì cho rằng :

« Hường dẫn là một quan điểm, một đường lối theo đó giáo sư nghĩ gì về học sinh ; đó là một triết lý ảnh hưởng đến cách giảng dạy và xử sự đối với học sinh » (1)

Định nghĩa này rất gần với quan điểm của Jefferson khi Jefferson nhấn mạnh đến mối thông cảm giữa người hướng dẫn với học sinh. Và cho « hướng dẫn là một quan điểm, một triết lý ảnh hưởng đến cách giảng dạy và xử sự đối với học sinh », theo thiển kiến của chúng tôi, ông Phạm văn Quảng đã thật sự nhìn rõ vấn đề lại từ đầu, bởi vì một quan niệm hướng dẫn đúng đắn sẽ quyết định sự đứng đắn trong công tác hướng dẫn. Quan điểm đó, ông Phạm văn Quảng đã trình bày chúng ta thấy như sau:

« Những điều tin tưởng sau đây phản ảnh quan điểm hướng dẫn :

a) — Mỗi con người là một cá nhân độc nhất, là một cơ cấu phức tạp, gồm những nhu cầu tinh thần, thể chất, tình cảm, xã hội khác nhau, với mức độ trưởng thành và những tiềm năng khác nhau.

b) — Mỗi thanh, thiếu niên là một con người có giá trị, đáng được đối xử một cách tử tế và hiểu biết, bất luận trí thông minh, thành quả, chủng tộc, tôn giáo hay những vấn đề riêng của họ như thế nào.

c) — Mỗi thanh, thiếu niên gặp những mức độ khó khăn khác nhau trên đường tìm hiểu chính mình, tìm hiểu hoàn cảnh hiện tại và tương lai để dung hòa và thích nghi chính mình với hoàn cảnh, để hành động một cách thông minh, đương đầu với hoàn cảnh.

d. — Mỗi thanh, thiếu niên có những tiềm năng để trở nên khá hơn trong tương lai, có thể tự điều khiển và giải quyết vấn đề một cách hữu hiệu hơn.

e. — Tất cả mọi hành vi và thái độ đều có nguyên do; khi thái độ, hành vi của Trẻ không được tốt đẹp, ta nên cố gắng tìm nguyên do để sửa chữa.

f. — Mỗi thanh, thiếu niên đều có thể trở nên một công dân tốt và một phần tử hữu ích của xã hội. Để được như vậy, họ cần phải ý thức được bổn phận đối với chính bản thân, đối với người khác, đối với gia đình, Quốc gia và Nhơn loại.

g. — Tất cả mọi thanh thiếu niên đều cần sự trợ giúp để tìm hiểu chính mình, sắp đặt cho tương lai và giải quyết những vấn đề của cuộc sống.

h. — Xã hội có thể can dự trên môn Tâm lý học, xã hội học, kinh tế học v.v... nhờ những công tác hướng dẫn mà đem lại cho thanh, thiếu niên sự trợ giúp chuyên môn nằm trong thực tế quyền lợi công dân » (5)

Với một cái nhìn đầy tin tưởng, hi vọng và xác đáng về mỗi thanh thiếu niên như thế, tự nhiên hướng dẫn

phải có chỗ đứng, có địa vị, có ý nghĩa với mọi người. Thiết tưởng không phải chỉ có Học đường, mà Gia đình và Xã hội cũng có thể bắt đầu công việc hướng dẫn thanh thiếu niên từ quan điểm đó.

## II. — HƯỚNG DẪN ĐỂ LÀM GÌ ?

Thực ra, trước khi Hướng dẫn trở thành một khoa học, một phạm vi chuyên môn được chú ý trong các Học đường ở xã hội tiến bộ, Hướng dẫn cũng được Gia đình chú trọng. Nhưng bây giờ, việc hướng dẫn chưa có một đường lối chung nào nhất định, tùy quan niệm của mỗi Gia đình, tùy truyền thống của mỗi giai cấp, việc hướng dẫn có thể có tánh cách cưỡng định hoặc tư vấn, và thường hướng về các mục tiêu học tập, hôn phối, hoặc nghề nghiệp. Ngay trong giai đoạn đầu thành hình của khoa hướng dẫn, mục tiêu chính của Hướng dẫn vẫn là giúp đỡ thanh thiếu niên trong việc chọn nghề: Người ta hướng dẫn thanh thiếu niên tìm việc để tránh sự rối rắm «nhan cư vi bất bất thiện», vì ở thời hậu chiến, thanh thiếu niên ở trong tình trạng bơ vơ, lúng túng không đến trường học, không có việc làm v.v., sẽ đi đến con đường phạm pháp và nhiều động lực.

Mục tiêu này đã mất đi địa vị chánh yếu trong khoa hướng dẫn hiện nay, nhưng đối với chúng ta, trong hoàn cảnh của nước nhà, chúng ta đang chuẩn bị cho một giai đoạn hậu chiến, có lẽ chúng ta cần đặc biệt lưu tâm từ bây giờ.

Về các mục tiêu khác của khoa hướng dẫn, chúng ta có thể tìm thấy trong các định nghĩa hướng dẫn đã nêu trên. Chúng tôi xin phép được nhắc lại để tiện việc đúc kết.

1. — Trước hết, Trung tâm trác nghiệm và hướng dẫn đã nêu ra 4 mục tiêu :

a. — Trước là giúp người được hướng dẫn tự hiểu lấy mình

b. — Hai là tìm cách giúp họ nhận định rõ ràng những điều hiểu biết ấy về bản thân mình

c. — Ba là tìm cách giúp họ nhận lấy trách nhiệm về sự tự lựa chọn

d. — Và sau hết là tìm cách giúp họ tự vạch lấy một đường lối hành động ăn khớp với sự chọn lựa đó.

2. — Theo Humphreys, và Traxler thì hướng dẫn nhằm giúp mỗi cá nhân đạt tới 3 mục tiêu :

a. — Trưởng thành trong việc hiểu biết mình

b. — Thực hiện những quyết định khôn ngoan hơn

c. — Tiến hành các kế hoạch ngày càng hữu hiệu

3. — Edward C. Geanz chỉ đưa ra một mục tiêu :

«Giúp cá nhân giải quyết vấn đề để trở nên những con người tự do, trách nhiệm trong cộng đồng thế giới mà họ sống».

4. — Hai hội «Nhân sự hướng dẫn Hoa kỳ» (APGA) và «Giáo dục quốc gia» (NEA) ở Hoa kỳ, đưa ra 4 mục tiêu :

a) — Thành công dễ trong việc học ở trường mình

b) — Hiểu biết khả năng giới hạn của mình

c) — Nhận thức được sở thích của mình

d) — Đặt kế hoạch và đạt tới những mục đích thực tế.

5. — Giáo sư Trương kim Hải thuộc Đại học chánh trị

Trung hoa Quốc gia thì nhằm việc « Cai biến hành vi và quan niệm để giúp học sinh thích ứng với cuộc sống.

Nhìn chung chúng ta có thể ghi lại được các mục tiêu của khoa hướng dẫn như sau :

- a) — Giúp mỗi cá nhân hiểu biết hơn về chính mình
- b) — Giúp mỗi cá nhân cải biến hành vi quan niệm của mình để thích ứng với cuộc sống
- c) — Giúp mỗi cá nhân thành công dễ dàng hơn trong công việc học tập ở trường
- d) — Giúp mỗi cá nhân đặt kế hoạch và thực hiện các kế hoạch đó ngày càng hữu hiệu
- e) — Giúp mỗi cá nhân giải quyết vấn đề để trở nên những con người tự do, trách nhiệm trong cộng đồng thế giới mà họ sống.

Thật ra ta có thể kéo dài bằng liệt kê các mục tiêu hướng dẫn nhiều hơn nữa, vì mỗi một vấn đề của thanh thiếu niên là một mục tiêu hướng dẫn, mà thanh thiếu niên thì có rất nhiều vấn đề, do đó người hướng dẫn phải hiểu từng thanh thiếu niên để định lấy mục tiêu hướng dẫn chứ không thể hạn chế như trong phạm vi lý thuyết được. Tuy nhiên dù ở trong trường hợp nào, người hướng dẫn cũng cần phải quan tâm đến mục tiêu tổng quát của khoa hướng dẫn là : « nhằm vào sự phát triển cá nhân toàn diện, nhằm vào tất cả vấn đề của cuộc sống cá nhân và tương quan cá nhân, xã hội » (7)

### III.— HƯỚNG DẪN PHẢI LÀM GÌ ?

Theo một định nghĩa hướng dẫn thì « hướng dẫn là

một tiến trình bao gồm nhiều dịch vụ... ». Vậy những dịch vụ đó là gì ?

Trước khi trả lời câu hỏi đó, chúng tôi xin nhấn mạnh lại điểm này : các công tác hướng dẫn đều đặt trọng tâm vào mỗi cá nhân, ngay cả khi có nhiều cá nhân được tập trung lại thành một tập thể để được hướng dẫn. Do đó, có thể nói cần phải có một chương trình công tác hướng dẫn dành riêng cho mỗi cá nhân, tùy trường hợp của cá nhân đó. Sự dị biệt cá nhân là một dữ kiện của Tâm-lý học, đã được tâm lý học hiện đại minh chứng bằng những sự kiện xác thực, như ngay đến cả anh em sinh đôi cùng trứng (identical twins) cũng còn khác nhau (8),

Cho nên, việc hướng dẫn đặt trọng tâm công tác vào mỗi cá nhân là một sự kiện làm tăng thêm ý nghĩa và giá trị của hướng dẫn, mặc dầu tốn kém và đòi hỏi lắm công phu.

Trở lại vấn đề những dịch vụ hướng dẫn, chúng tôi xin thưa ngay đó là những công tác mà hướng dẫn viên phải thực hiện khi hướng dẫn một cá nhân.

#### 1) TÌM HIỂU THANH THIẾU NIÊN

Công tác tiên khởi của một tiến trình hướng dẫn là tìm hiểu cá nhân thanh thiếu niên được hướng dẫn. Công tác này có một tầm ảnh hưởng rất lớn, trước hết là ta có thể gây được thiện cảm đối với thanh thiếu niên, khiến họ tin tưởng ở nơi ta và thứ đến nó giúp ta những dữ kiện để chọn lựa những biện pháp, hướng dẫn thích ứng đối với từng cá nhân thanh thiếu niên.

Tìm hiểu thanh thiếu niên có nhiều cách, những cách thông thường như quan sát, trò chuyện, trực tiếp với các đương sự hoặc gián tiếp dò hỏi về đương sự với

những người chung quanh như cho mẹ, thầy cô của đương sự..., khách quan hơn, và chuyên môn hơn, ta có thể xử dụng các bản trắc nghiệm đã được tiêu chuẩn hóa. Nhưng dù xử dụng phương pháp nào, ta cũng nên nhớ rằng kết quả không hẳn đã hoàn toàn tuyệt đối, vì mỗi loại phương pháp đều có ưu và khuyết điểm của nó. Tốt hơn nên phối hợp cả hai.

Mặt khác, khi tìm hiểu thanh thiếu niên ta cần quan tâm đến một vài điểm sau đây :

a) Theo khoa Tâm lý triền khai và Tâm lý phân giải, mỗi hành vi, mỗi thái độ bất thích ứng của con người đều có những căn nguyên sâu xa, bắt nguồn từ những kinh nghiệm tiêu cực trong quá khứ, ngay từ buổi thiếu thời, hoặc xa hơn nữa từ buổi sơ sinh, từ khi còn nằm trong lòng mẹ v.v... Như vậy tìm hiểu một cá nhân, không phải chỉ biết cá nhân đó trong hiện tại, mà còn phải nhìn trở lại quá khứ bé thơ cũng như thăm dò tới cả các dự tính tương lai của họ.

b) Ngoài ra, Tâm lý học cũng như các khoa nhân chủng học và xã hội học đều đã nhấn mạnh đến yếu tố hoàn cảnh trong tiến trình phát triển con người. Do đó, ta không thể hiểu được đầy đủ một cá nhân, nếu ta có lập họ, tách ra khỏi các cảnh vực họ đã và đang sinh sống, biến họ thành một cây khô giữa sa mạc để tìm hiểu.

Như vậy tìm hiểu một người là tìm hiểu một nhân cách đang biến thiên để trưởng thành, tuân tự và liên tục giữa hai trục thời gian và không gian sinh trưởng.

## 2) GIÚP THANH THIẾU NIÊN TỰ TÌM HIỂU

Chính trong khi tìm hiểu thanh thiếu niên bằng

một số kỹ thuật như cho họ viết « tiểu sử tự thuật, tiểu sử lý tưởng, tiểu sử tương lai v.v... » ta cũng đã có thể tạo cho mỗi thanh thiếu niên những cơ hội để họ có dịp hiểu rõ hơn về chính họ và giúp thanh thiếu niên tự tìm hiểu là một trong những công tác quan trọng khác của hướng dẫn.

Tại sao thanh thiếu niên cần phải được giúp đỡ để hiểu rõ hơn về chính bản thân mình ?

a) Trước hết, không phải chỉ có thanh thiếu niên, mà tất cả chúng ta, đều cần được hiểu rõ về chính mình để có một quan niệm về mình (self concept) thật đúng đắn, chính xác, không cao quá đến trở thành tự tôn, không thấp quá đến trở thành tự ti, nghĩa là định được cái tôi chân thật của mình và từ đó thích ứng với cuộc sống dễ dàng hơn, biết chấp nhận mình và chấp nhận thực tế.

b) Giúp thanh thiếu niên tự tìm hiểu, công tác đó còn mở ra cho mỗi thanh thiếu niên một sự hiểu biết về mức độ các khiếu năng, biết đâu là sở đoản, biết đâu là sở trường của mình để dựa vào đó mà chọn lựa các môn học, các lãnh vực chuyên môn thích hợp.

Ở khía cạnh này các nhà hướng dẫn của Học đường thường phải đương đầu với khá nhiều khó khăn, những khó khăn gây ra do cha mẹ học sinh và những khó khăn do chính học sinh gây ra. Phần lớn các bậc phụ huynh đều đặt rất nhiều kỳ vọng vào con cái mình, ước mong cho con cái mình sau này đều trở thành những nhân vật có địa vị xứng đáng trong xã hội. Nhưng có phải tất cả mọi thanh thiếu niên đều có mức độ khả năng cao đâu. Cho nên xin quý vị phụ huynh hãy tìm hiểu con cái mình

trước khi chọn ngành cho con cái; để tránh cho các nhà hướng dẫn học đường phải làm công việc khuyến cáo với qui vị. Về phía thanh thiếu niên, những người tuổi trẻ thường vẫn nhầm lẫn giữa sở thích với khả năng. Thích nhạc chưa hẳn đã là có tài về nhạc. Sự chọn lựa theo sở thích vì vậy chưa phải là sự chọn lựa cuối cùng, nhất là sở thích thường vẫn có tánh cách giai đoạn. Cho nên nếu giúp được thanh thiếu niên tự tìm hiểu, nhận chân được các khả năng của họ, nhà Hướng dẫn Học đường sẽ tránh được khá nhiều trường hợp phải khuyến cáo, tuy vẫn thuộc thẩm quyền của nhà Hướng dẫn, nhưng giá ít phải xử dụng, có lẽ tốt hơn.

### 3) TÌM HIỂU CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN THANH THIẾU NIÊN

Một công tác hướng dẫn trọng yếu khác mà người hướng dẫn thanh thiếu niên phải thực-hiện là tìm hiểu mọi vấn-đề liên quan đến thanh thiếu niên

Muốn hướng dẫn một thanh thiếu niên chọn nghề chẳng hạn, người hướng dẫn không những chỉ quan tâm tìm hiểu cá nhân đó xem khả năng của họ thích hợp với những ngành nào, giúp họ tự tìm hiểu xem họ thực sự muốn gì, và xét coi có thể đạt được sở nguyện của họ không, mà ngoài ra người hướng dẫn còn có nhiệm vụ thân thập các dữ kiện kinh tế, xã hội... liên hệ đến một số nghề nghiệp để cung cấp, trình bày cho cá nhân thanh thiếu niên kia rõ.

Một thí dụ khác: người giáo chức phụ trách hướng dẫn lớp chín (Đệ Tứ cũ), cần trình bày cho học sinh của mình biết đầy đủ về các bạn A, B, C, D v.v... ở bậc Trung

học Đệ nhị cấp, các bạn đó khác nhau ở chỗ nào, theo bạn A chẳng hạn, lên Đại học sẽ vào những ngành nào, tốt nghiệp sẽ hoạt động trong lãnh vực nào, so với các lãnh vực khác ra sao v.v... Những tài liệu hướng dẫn như thế muốn có, tất nhiên phải tìm kiếm, sưu tập, nghiên cứu, sắp xếp... trước khi được đem ra trình bày.

Đối với thanh thiếu niên, vấn đề không chỉ có một, mà họ quan tâm và đặt ra vô số vấn đề. Do đó, công tác tìm hiểu những vấn đề liên quan đến thanh thiếu niên đòi hỏi Học đường và Xã hội phải thiết lập hẳn những cơ sở hướng dẫn, có tổ chức qui mô, có kế hoạch hoạt động rộng rãi lâu dài nghĩa là sẽ cần tới rất nhiều phương tiện, nhất là chuyên viên, nhân sự hướng dẫn.

Trên đây là những công tác hướng dẫn trọng yếu nhất, những công tác thường được ghi vào chương trình hướng dẫn ở Học đường. Riêng trong các phạm vi Gia đình và Xã hội, hoạt động hướng dẫn thanh thiếu niên có thể bị thu hẹp hoặc được mở rộng, nhưng dù sao việc tìm hiểu thanh thiếu niên, giúp thanh thiếu niên tự tìm hiểu và tìm hiểu về những vấn đề liên hệ đến thanh thiếu niên vẫn là những công tác cần phải được quan tâm, không thể thiếu sót, nếu thực sự chúng ta muốn giúp đỡ thanh thiếu niên của chúng ta trong tinh thần hướng dẫn.

### IV.— HƯỚNG DẪN NHƯ THẾ NÀO ?

Để đạt đến các mục tiêu hướng dẫn và thi hành tốt đẹp các công tác hướng dẫn nêu trên, chúng ta có nhiều phương thức hành động:

Cha mẹ chuyện trò cùng con cái, lắng nghe trẻ thuật lại những thành tích mới mẻ chúng đạt được trong ngày.



lựa chọn sách báo, phim ảnh, tổ chức hội hè cho con cái giải trí vui đùa, hay khuyến khích bảo chúng đòi điều, đó đều là những hình thức hướng dẫn.

Các chuyên viên hướng dẫn mời một học sinh đến phòng hướng dẫn để hỏi han, gợi ý cho nó đề nó trình bày các vấn đề khó khăn của nó cũng là một hình thức hướng dẫn gọi là khai đạo cá nhân.

Thông thường nhất các giáo chức dạy lớp tập hợp tất cả học sinh của mình lại, tạo một không khí cởi mở để chúng nêu lên các thắc mắc, nguyện vọng, các vấn đề của chúng, đó là khai đạo tập thể (group counseling):

« Ở bề mặt, khai đạo chỉ như một cuộc đàm thoại giữa Giáo sư và Học sinh, có tánh cách thân mật và Học sinh đặt tin tưởng nơi Giáo sư để trình bày những thắc mắc của mình. Nhưng thật ra, Giáo sư hay chuyên viên hướng dẫn cố tìm hiểu chủ ý tốt tình cảm của học sinh vì nhiều khi tình cảm gắn liền với vấn đề còn quan trọng hơn những gì học sinh trình bày qua lời nói. Giáo sư cần tìm hiểu rõ quan điểm, nhận thức của học sinh để thực sự giúp đỡ học sinh một cách hữu hiệu» (9).

Rộng hơn một chút, tổ chức một cuộc hội thảo, một buổi du ngoạn, một cuộc cắm trại v.v... đều có thể coi là những sinh hoạt hướng dẫn, nếu qua đó người hướng dẫn chú tâm vào việc quan sát, nhận xét quan điểm cử chỉ, thái độ, hành vi, tinh thần, tình cảm v.v. của mỗi cá nhân thanh thiếu niên.

Hội đàm, khai đạo, tổ chức sinh hoạt tập thể trong v. ngoài học đường v.v. đều là những phương thức hướng dẫn thông dụng trong các lãnh vực Gia đình, Học đường và Xã hội. Nhưng phương thức hướng dẫn hấp dẫn chưa đủ để đạt đến các mục tiêu hướng dẫn, nếu hướng dẫn viên

không tôn trọng tinh thần hướng dẫn, không nắm vững các qui luật hướng dẫn. Bởi vậy đã nói lời phương thức hướng dẫn thiết tưởng cũng nên đề cập đến tinh thần hướng dẫn và qui luật hướng dẫn để làm sáng tỏ thêm vấn đề hướng dẫn phải như thế nào.

1) Tinh thần hướng dẫn có tánh cách tự vấn và khuyến cáo hơn là cưỡng định. Giữa sự trừng phạt và sự sửa chữa, hướng dẫn khước từ sự trừng phạt, chấp nhận mọi thái độ, mọi hành vi dù không tốt đẹp để tìm hiểu và sửa chữa.

2) Qui luật hướng dẫn đòi hỏi người hướng dẫn phải có nhiều đức tính, nhất là đức tính nhẫn nại và tháo vát, biết lắng nghe để tìm hiểu hơn là phát biểu nhằm cho mình mà quên cả tha nhân. Xin được phép nhắc lại lời của Jefferson: «Nên học vấn về khoa tâm lý và bằng cấp về khoa hướng dẫn tự nó không làm phát sinh trong tâm tư của người hướng dẫn sự hiểu biết rõ ràng về những nhu cầu của học sinh. Những nhu cầu này làm cho người hướng dẫn thông cảm với học sinh. Nếu không mọi cố gắng về hướng dẫn chỉ là công việc phản trái cho cả đôi bên.»

## V.— HƯỚNG DẪN TẠI NƯỚC NHÀ RA SAO ?

Phải thành thật mà nhận rằng công việc hướng dẫn thanh thiếu niên tại nước nhà còn rất nhiều thiếu sót. Thanh thiếu niên của chúng ta phần đông hầu như không hề được hướng dẫn, hay nếu có thì cũng chỉ được hướng dẫn theo lối của tên xã-ích đeo hai lá chân hai bên mắt con ngựa của mình, buộc nó phải kéo chiếc xe thô mọ nặng nề, lạc hậu chạy theo con đường đã vạch sẵn, chớ không được phép ngo ra hai bên đường, ngo những

cánh đồng cỏ non bát ngát để mơ tới những cuộc hành trình đi bộ, bốn vỏ sò dài cho thỏa sức ngựa non.

Tuổi trẻ của chúng ta đa số còn bị chuyển đi như một trái bóng qua tay của các cầu thủ không lấy gì làm xuất sắc, trong một trận đấu kém phần ngoạn mục vì thiếu cầu pháp toàn đội, mạnh ai nấy đánh, chẳng hề ăn ý cùng nhau.

Xin các bạn đừng phiền lòng bởi những lời nói ngay thật đó. Bởi vì nhìn vào thực tế chúng ta sẽ thấy gì?

— Trong Gia đình, cha mẹ là người chịu trách nhiệm về hướng dẫn con cái, đã mấy ai chịu tìm hiểu con cái để giúp đỡ chúng đứng vững hay đa số vẫn cho rằng: « áo mặc sao qua khỏi đầu », « cá không ăn muối cáươn con cái cha mẹ trăm đường con hư », nên vẫn lấy uy quyền của bậc phụ mẫu để buộc con cái phải tuân theo « ý chỉ » của mình, « Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy ».

— Trong lãnh vực học đường cũng thế, kỷ luật đứng ra chỉ là vấn đề thứ yếu, nhưng người ta lại cứ đưa nó lên hàng đầu, tưởng nó cứ như là một thứ phép lạ của Giáo dục, tha hồ dùng để « sửa trị » học sinh. Về việc « hướng dẫn » phú vào tay của các giáo chức, hầu như cũng không ngoài mục đích duy trì kỷ luật học đường, coi học đường là một khám đường, học sinh là tù nhân và giáo chức là những giám thị đề lao !

— Trong xã hội hiện tại, việc hướng dẫn thanh thiếu niên có lẽ còn lệch lạc hơn. Các tổ chức thanh thiếu niên do Nhà nước thành lập, các Phong trào hoạt động dành cho thanh thiếu niên do các đoàn thể tư nhân, Tôn giáo chủ trương, hầu hết thật chẳng vì thanh thiếu niên, cho thanh thiếu niên mà vì những mục tiêu khác. Trách chi tuổi trẻ chẳng lạnh lùng.

Việc hướng dẫn thanh thiếu niên riêng trong từng lãnh vực Gia đình, Học đường và Xã hội đã như thế, còn việc phối hợp các công tác hướng dẫn giữa 3 lãnh vực đó thì sao ?

Nếu chúng tôi nhớ không lầm, thì sau Cách Mạng 1-11-1963, dưới thời Giáo sư Phạm Hoàng Hộ điều khiển Bộ Giáo dục và Giáo sư Nguyễn Văn Trường còn giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học, lần đầu tiên Bộ Giáo dục đã triệu tập một cuộc Hội nghị gồm đại diện Phụ huynh và Giáo chức toàn quốc họp tại Giảng đường trường Sư Phạm Saigon để thảo luận về việc hướng dẫn học sinh và tiến tới việc thành lập ở mỗi trường một Hội Đồng Hướng dẫn, thành phần gồm cả Đại diện Phụ huynh, Giáo chức lẫn học sinh. Nhưng rồi cùng với sự sụp đổ của « Chánh Phủ Cách Mạng » đương thời, các Hội Đồng Hướng Dẫn này cũng tan rã theo. Và cho dù các Hội đồng đó không tan rã, thì tinh thần và quan điểm hướng dẫn của các Hội đồng này cũng khác xa với tinh thần và quan điểm của khoa hướng dẫn mà chúng ta đã đề cập.

Cho nên đặt vấn đề phối hợp hướng dẫn trong các phạm vi Gia đình, Học đường, và Xã hội thì dễ, nhưng giải quyết vấn đề thì quả không phải là dễ. Vì ai sẽ đảm trách phần vụ phối hợp này ? Theo thiên ý chúng tôi, chỉ có học đường là có được điều kiện nhiều hơn để giữ lấy vai trò này. Học đường phải là trung tâm điểm của mọi hoạt động hướng dẫn, vì trước hết Học đường tập trung thanh thiếu niên của mọi Gia đình và rồi Học đường sẽ trao chúng lại cho các lãnh vực hoạt động của xã hội. Thứ đến, khoa giáo dục hướng dẫn dù chưa phổ biến sâu rộng tại nước nhà nhưng khoa này đã lấy Học đường làm địa bàn hoạt động chính.

Nếu Học đường đặt được liên lạc với mọi gia đình và mọi khu vực hoạt động của xã hội trong cộng đồng, địa phương, quận hạt hoặc quốc gia, thì con đường tiến thủ của thanh thiếu niên may ra có nhiều hy vọng tránh được những gián đoạn, những kẻ hở, những cách biệt giữa cá nhân mỗi người với thực tế của cuộc sống. Dĩ nhiên một mình Học đường không thôi, không đủ để hoàn tất sứ mạng hướng dẫn thanh thiếu niên, mà Học đường luôn cần sự hợp tác chân thành và sốt sắng của Gia đình và Xã hội.

Những hội Phụ huynh học sinh, những tổ chức xã hội hiện có và sẽ có, nếu được kiện toàn và gia tăng, cùng những sinh hoạt hướng dẫn do học đường tổ chức nhằm mục đích nối kết Gia đình — Học đường — Xã hội là những đầu mối những cơ hội để Học đường phối hợp công tác hướng dẫn của mình với Xã hội, với Gia đình.

Điều đáng lo ngại của chúng ta hiện nay không những là tình trạng suy sụp về kinh tế và an ninh của nước nhà sẽ gây khó khăn cho việc gây dựng một sự hợp tác thường xuyên và song phương giữa ba khu vực Gia Đình Học Đường và Xã Hội, mà điều đáng lo ngại của chúng ta hiện nay còn là vấn đề thiếu thốn nhân sự hướng dẫn Học đường.

Trung Tâm Trắc nghiệm và Hướng Dẫn của Bộ Giáo Dục thiết lập trước đây nay đã bị bãi bỏ và chỉ thu hẹp lại còn một Ban Soạn thảo đề thi trắc nghiệm cho các kỳ thi Tú Tài trực thuộc Nha Khảo thí.

Trường Trung Học kiểu mẫu Huế thành lập năm 1964 với sự giúp đỡ của Phái đoàn Cố vấn Giáo Dục Ohio cũng đã thử áp dụng một chương trình hướng dẫn, nhưng vì các biến cố chính trị liên tiếp xảy ra tại Cố đô từ 1965 đến 1967 nên chương trình đó đã bị gián đoạn một thời gian.

Chỉ còn Trường Trung học Kiểu mẫu Thủ Đức thành lập năm 1965 là đã cố gắng áp dụng các phương hướng hướng dẫn của khoa Giáo-dục Hướng dẫn một cách chu đáo và liên tục từ đó đến nay.

Cơ sở hướng dẫn ở học đường tại nước nhà quả thật là hiếm hoi. Tuy nhiên, trong khi chúng tôi viết những dòng này, trường Đại học Sư phạm Saigon hiện đang tổ chức một khóa Tu nghiệp về Giáo dục Hướng dẫn cho một số giáo chức Trung học đến từ khắp nơi trong nước, và đó phải chăng là một dấu hiệu tốt đẹp, báo trước cho chúng ta một viễn tượng mới về việc hướng dẫn thanh thiếu niên tại nước nhà?

Chúng tôi xin được phép kết thúc vấn đề hướng dẫn thanh thiếu niên bằng niềm hy vọng mới lóe sáng đó.

#### CHÚ THÍCH :

- 1- Trung Tâm Trắc nghiệm và Hướng dẫn — *Nhập môn về khoa Hướng dẫn Giáo dục* — Bộ Quốc gia Giáo dục Việt Nam — 1964 — trang 35.
- Trung Tâm Trắc nghiệm và Hướng dẫn — *Tlđđ.* trang 1 — 2.
- 2- Nguyễn Hữu Phước — « Đại cương về Giáo dục Hướng dẫn » — *Nguyệt-san Giáo dục*, số 32 (10-1969), trang 28 — 29.
- 4- Phạm văn Quảng và Bill Raines — « *Nhập môn về Giáo dục Hướng dẫn* » Đại Học Sư phạm Saigon, 1970.
- 5- Phạm văn Quảng và Bill Raines — *Tlđđ.*
- 6- Nguyễn hữu Phước — *Tlđđ* — trang 22 — 32
- 7- Nguyễn hữu Phước — *Tlđđ* — trang 32

- 8- f. Raymond G. Kuhlén and George G. Thompson « Psychological Studies of Human Development », Appleton - Century - Crofts, Inc., New-York, 1952. trg. 16 - 24.
- 9- Phạm văn Quảng « Khảo đạo Hội Đàm giữa Giáo sư và học sinh » Giải trình Giáo dục Hướng dẫn - Đại Học Sư Phạm Saigon - 1967 - 1968.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Trung Tâm Trắc nghiệm và Hướng dẫn - « *Nhập môn về khoa Hướng dẫn Giáo dục* » Bộ, Quốc gia Giáo Dục Việt-Nam - 1964.
- 2- Nguyễn hữu Phước - « *Đại-cương về Giáo-Dục Hướng dẫn* » - Nguyệt-san Giáo-Dục số 32 (10-1969).
- 3- Phạm văn Quảng và Bill Raines, « *Nhập môn về Giáo Dục Hướng Dẫn* », Đại Học Sư Phạm Saigon - 1970.
- 4- Phạm văn Quảng « *Giải trình Giáo-Dục Hướng dẫn* », Đại học Sư Phạm Saigon 1967 - 1968.

### CHƯƠNG 4

## Kỷ luật Tự giác

### I. — ĐỊNH NGHĨA KỶ LUẬT

Khi nói đến kỷ luật là người ta liên tưởng đến sự cấm đoán, trừng phạt. Người Anh và người Pháp gọi kỷ luật là Discipline; chữ này lại do tiếng La tinh Disciplina mà ra. Disciplina có nghĩa là *đánh* để khuất phục kẻ dưới như nô lệ, binh lính. Do đó kỷ luật được hiểu là cấm là phạt cũng không có gì làm ta ngạc nhiên.

Thực ra, ngày nay theo tinh thần dân chủ, kỷ luật được hiểu là những điều ràng buộc, kèm chế hành vi phóng túng của con người để con người sống hòa hợp với trật tự của tập thể.

Áp dụng vào học đường, kỷ luật chỉ tất cả những lệ lối mà học sinh của một lớp, một trường phải theo để giữ cho lớp, cho trường có trật tự để công việc học được tiến triển tốt đẹp.

## II. — MỤC ĐÍCH CỦA KỸ LUẬT

Ngày nay, kỹ luật được hiểu theo nghĩa tích cực nhằm mục đích duy trì trật tự và giúp học sinh có đủ điều kiện học tập hữu hiệu. Áp dụng kỹ luật là vì quyền lợi của học sinh.

Ngoài ra, duy trì kỹ luật còn có mục đích cải thiện đời sống tinh thần, huấn luyện và phát triển khả năng tự kiểm soát, tự kiềm chế của học sinh. Nhờ ép mình theo sự đòi hỏi của trật tự chung mà trẻ ý thức được quyền lợi của cá nhân phải phù hợp với quyền lợi của tập thể, tự hướng dẫn đời sống mình theo những mục tiêu chung. Áp dụng kỹ luật trong đời sống học đường chính là giúp trẻ học tập làm công dân trong một xã hội dân chủ bình đẳng tự do. Kỹ luật có thể xem như luật pháp. Nhờ luật pháp mà sinh hoạt của Quốc gia được điều hòa trong vòng trật tự. Mọi công dân đều phải tuân theo luật pháp để mọi người được sống bình an và yên chí làm ăn. Ở Học đường học sinh tuân theo kỹ luật để mọi người được yên ổn học hành.

## III. — SỰ CẦN THIẾT CỦA KỸ LUẬT

Như trên đã nói, kỹ luật cần cho học sinh cũng như luật pháp cần cho công dân. Không thể quan niệm việc giảng dạy hữu hiệu mà không có vấn đề duy trì kỹ luật đi kèm theo. Ta hãy tưởng tượng một lớp mà học sinh được tự do ra vào, không có giờ học giờ chơi, học sinh tán gẫu hoặc gào thét trong khi Thầy giảng bài thì kết quả của việc học sẽ ra sao.

Trước kia, để chống lại kỹ luật áp bức, dùng nhiều

hình phạt nặng nề, có nhà tư tưởng giáo dục (J.J. Rousseau : 1717-1778) chủ trương phá bỏ mọi kỹ luật, học sinh được hoàn toàn tự do, không phải theo bất cứ một lễ lối câu thúc nào về tinh thần cũng như vật chất. Kết quả cho thấy rất là tai hại. Nhiều trường ở Hambourg (Đức) thực hiện đường lối giáo dục này và phải đóng cửa vì không thể nào điều khiển và giáo dục được học sinh.

## IV — KỸ LUẬT TỰ GIÁC

Theo như ý nghĩa của kỹ luật vừa trình bày trên thì mục tiêu của kỹ luật phải là kỹ luật tự giác, tức là thứ kỹ luật mà cá nhân tự do ý thức được và thi hành bởi sự bó buộc tinh thần chứ không phải do một cưỡng bách vật chất hay xã hội.

## V. — CĂN BẢN CỦA KỸ LUẬT TỰ GIÁC

Quan niệm về kỹ luật tự giác là một quan niệm tiến bộ của thời đại dân chủ, dựa vào một triết lý tin rằng con người có tự do nội tại, tự do tinh thần.

Con người có tự do, Con vật không có tự do. Con vật bị bản năng điều khiển, hoàn toàn bị chi phối bởi định luật thiên nhiên : đói ăn khát uống. Con vật không có lựa chọn, bị bản năng thúc đẩy và đối tượng thu hút. Con vật không biết nói « không » trước cám dỗ, cũng như viên phấn không thể từ chối được sự rơi xuống khi đã bị ném tung lên không.

Con người có tự do nên con người có quyền chính đến các khuynh hướng của mình, lái mình theo hướng này hay hướng khác tùy theo sự lựa chọn của mình. Khi tôi

chọn gia nhập vào một tập thể thì tôi chấp nhận những qui luật do tập thể đặt ra và quyết định một cách dân chủ. Tôi là thành phần của tập thể nên chính tôi đã tham dự vào sự tạo lập các qui luật đó. Nếu tôi phủ nhận những bổ buộc mà chính tôi đã chọn thì tôi cũng phải phủ nhận luôn sự tự do và sự lựa chọn của tôi, đó là một điều vô lý.

## VI. — ĐẶC TÍNH CỦA KỸ LUẬT TỰ GIÁC

### a) Kỹ luật tự giác mang nặng tính chất tâm lý

Kỹ luật tự giác không phải là thứ kỹ luật dùng trừng phạt, dùng roi vọt, nhằm vào sự đau đớn cơ thể như kỹ luật áp bức. Kỹ luật tự giác căn cứ vào yếu tố tinh thần để khêu dậy ý thức trách nhiệm, khả năng tự bó mình vào khuôn mẫu đã chọn để đạt được mục tiêu mình theo đuổi. Kỹ luật tự giác gây nơi Trẻ lòng yêu thích điều Thiện trọng lẽ phải hơn là sự sợ hãi uy quyền của kẻ thống trị. Nhờ sống trong kỹ luật như vậy mà Trẻ chinh phục được những xung động, những thúc đẩy của bản năng để đạt đến trạng thái tự do, tự chủ nội tại, ý chí mạnh mẽ.

### b) Kỹ luật tự giác mềm dẻo, không thờ hình thức chủ nghĩa

Mỗi Trẻ một khác, không ai giống ai. Mỗi tuổi một tâm trạng, một ý thức. Kỹ luật tự giác theo dõi sự phát triển của Trẻ để dần dần chúng đạt đến điều Thiện chứ không ép trẻ phải buộc mình theo những tiêu chuẩn khắc khe và vô lý, phản lại khả năng tâm lý của trẻ. Trẻ càng bé khả năng tự chế càng kém, do đó kỹ luật càng cởi mở, lỏng lẻo. Cứ quan sát học sinh lớp một và học sinh lớp hai thì rõ, một đằng phá phách một đằng nghiêm trang.

### c) Kỹ luật tự giác cởi mở

Đã nhắm hướng dẫn trẻ thì kỹ luật tự giác không được bóp chết tự do của trẻ. Chúng ta sống ở đời là phải lựa chọn quyết định. Không phải lúc nào chúng ta cũng có đủ dữ kiện để phán đoán đúng. Sai lầm, lẫn lộn là việc thường. Trẻ đã phạm lỗi nhưng trẻ cũng có khả năng nhận thức việc đó và cũng có đủ ý chí để hối cải. Do đó xem một hành vi tội lỗi là đại diện cho cả nhân cách là một thái độ sai lầm.

### d) Kỹ luật tự giác nhắm đến hướng dẫn hơn là trừng phạt.

Đã nói là tự giác thì kỹ luật phải gây được một ý thức, ý thức tự giác. Trẻ phạm lỗi không phải chịu hình phạt mà trái lại được gợi ý, gây thức tỉnh, ý thức việc làm sai lầm của mình. Kỹ luật tự giác rất cần đến hướng dẫn và khai đạo. Hướng dẫn không phải là phạt mà là nghe, tìm hiểu để mở ra một con đường mới, một lối thoát, một hướng lên.

## VII. — GIÁO CHỨC PHẢI LÀM GÌ ĐỂ THỰC HIỆN KỸ LUẬT TỰ GIÁC

Không có những định tắc lý tưởng, bất di bất dịch. Phải tùy hoàn cảnh, môi trường, đối tượng, tùy tâm tính cá nhân giáo chức mà có những sáng kiến. Thực ra việc áp dụng mới là khó, chứ lý thuyết bàn suông hoặc hô hét trên ghế dạy chưa giải quyết được gì cả. Chúng tôi chỉ đề nghị một số ý kiến.

### a) Nên tìm nguyên nhân của những trường hợp mà ta gọi là phạm kỹ luật để tránh việc vi phạm đó

Có nhiều nguyên nhân :

— Nguyên nhân thuộc phần giáo chức

Giáo chức phải xét mình coi có thực sự yêu nghề, mến trẻ, nhiệt thành với tương lai của học sinh không. Nếu ta dạy học một cách miễn cưỡng, ườn oải thì học sinh không thể hăng hái theo dõi việc học được.

Cá tính của giáo chức có bình thường không, hay bất nhất, khi dễ quá, khi gắt quá ; không còn tiêu chuẩn để phê phán hành vi của học sinh.

Khả năng chuyên môn cũng gây ra vấn đề kỷ luật. Dạy giỏi, nắm vững vấn đề lúc nào cũ g thu hút được nhiệt tâm của người học. Giáo chức nên tự hỏi bài dạy có hợp với Trẻ, gây được sự chú ý, hứng thú, khiến Trẻ tham gia vào việc học hay thụ động cho hết buổi hết giờ

— Nguyên nhân thuộc học sinh

Trẻ kém quá không theo được bài. Trẻ giỏi quá không thấy hứng thú, thiếu thử thách khi phải học những bài quá dễ, những điều tầm thường, nhàm chán.

Một vài học sinh tỏ ra đứng đắn khi đứng riêng rẽ hoặc đứng trong nhóm này, nhóm khác. Một nhóm học sinh cũng vậy : có nhóm ngoan, có nhóm khó bảo. Chúng ta phải hiểu rõ điều đó, nghiên cứu xem ai đóng vai « lãnh tụ », nghiên cứu những bất mãn của kẻ lãnh đạo hay của nhóm. Trách nhiệm giao phó có thể sửa đổi cho cá nhân hoặc cho cả nhóm.

*b. Biện pháp phòng ngừa*

Vào đầu niên học, Giáo chức phải thảo luận với học sinh về những điều không nên làm. Giải thích cho học sinh ý thực được lý do duy trì kỷ luật. Thầy nói rõ cho học

sinh biết quan niệm của mình về vấn đề kỷ luật. Tốt hơn hết là để cho học sinh tự đưa ra các tiêu chuẩn, các giới hạn cho hành vi của chính chúng, tự chúng đặt ra luật lệ để theo

Nên để cho học sinh lối thoát như quên học bài làm bài thi phải thú thật ngay đầu giờ và nêu lý do chính đáng, hứa không tái phạm.

Kỷ luật được giảng dạy ở Trường Sư phạm là kỷ luật tự giác. Giáo sinh được khuyến bảo là ra trường đi dạy không được đánh học sinh. Nhưng thực sự khi đi dạy học các Thầy Cô đều có một cây roi mây để trừng phạt học sinh phạm kỷ luật. Như vậy là ngược với đường lối của kỷ luật tự giác. Chúng tôi tin rằng việc đó sẽ bớt dần khi nền giáo dục nước nhà được hướng dẫn và thực hiện bởi những Nhà Giáo có nhiệt tâm, được huấn luyện kỹ càng về mặt chuyên môn, cũng như có đầy đủ kiến thức tổng quát cần thiết cho nghề.

## CHƯƠNG 5

# những khuyết điểm thông thường của giáo chức mới vào nghề

### I. — PHẦN MỞ ĐẦU

Trước hết chúng tôi muốn cùng các bạn xác định ý nghĩa mỗi danh từ mà chúng ta phải đề cập đến, lẽ tất nhiên với quan điểm của người viết, và các bạn cũng có thể tùy theo quan điểm của mình mà khai triển và bổ túc cho Bài học đầy đủ hơn. Khuyết điểm theo nghĩa chúng tôi dùng đây không hẳn là một lỗi lầm vì lỗi lầm nặng hơn trong khi khuyết điểm chỉ là một sự thiếu sót, một điều chưa hoàn hảo. Như thế, những sơ sót dù tầm thường dù nhỏ nhặt của giáo chức cũng được nêu ra như một khuyết điểm. Thông thường mà chúng tôi muốn nói ở đây chỉ có nghĩa là dễ gặp phải. Chúng tôi không muốn hạn chế chữ thông thường theo nghĩa phổ thông. Khuyết điểm phổ thông là những khuyết điểm mà đại đa số giáo chức mắc phải và vấn đề sẽ hạn chế hơn trong khi chúng tôi muốn nói đến những khuyết điểm mà một giáo chức này hay giáo



chức khác, có thể là một số rất ít mắc phải. Như thế thì những gì mà giáo chức mới vào nghề có thể mắc phải đều được xem như khuyết điểm thông thường. Chúng tôi cũng muốn dùng chữ tầm thường nhưng lại e rằng chữ tầm thường sẽ loại bỏ mất đi một số những khuyết điểm quan trọng. Giáo chức mới vào nghề lẽ tất nhiên gồm Giáo Chức Tiểu Học, Trung Học và Đại học, cả những giáo chức đã có chuẩn bị về sư phạm cũng như các giáo chức chưa được huấn luyện về sư phạm bao giờ, vì họ cũng là Nhà Giáo. Tuy nhiên trong phạm vi chương trình học và kinh nghiệm sẵn có thì những gì chúng ta kể ra đây phần lớn đều căn cứ vào kinh nghiệm các giáo chức tốt nghiệp sư phạm. Nói cách khác những điều mà chúng tôi trình bày với các bạn chỉ là những tài liệu quý báu mà các giáo sinh đã tốt nghiệp trường Sư phạm đã kể lại. Chúng tôi chỉ thu nhặt và sắp xếp lại cho rõ ràng và hệ thống mà thôi.

## II. — VỀ PHƯƠNG DIỆN CHUYÊN MÔN HAY PHƯƠNG DIỆN SƯ PHẠM

Xét về phương diện sư phạm chúng tôi theo thứ tự thời gian từ lúc Giáo chức bắt đầu chuẩn bị một bài học cho đến lúc giảng bài, kiểm bài.

### 1) VIỆC SOẠN BÀI

#### a) Thiếu phương tiện

Có bắt tay và việc soạn bài Giáo chức mới cảm thấy rằng mình thiếu thốn đủ thứ. Bắt đầu là những sách giáo khoa. Chưa có Giáo chức nào tự hào rằng mình có đủ sách giáo khoa cần thiết. Ngay cả những sách của Bộ Giáo Dục do Trung Tâm Học liệu cung cấp miễn phí mà nhiều

giáo chức ở các địa phương xa xôi cũng chưa có đủ. Ngay tại Thủ-Đô Saigon và nhiều trường Sư phạm mà các giáo sinh cũng phải chờ đợi và thay phiên nhau mượn sách để soạn bài. Lẽ tất nhiên và trên nguyên tắc, các bạn sẽ có những bộ sách ấy khi bạn bắt đầu công việc. Nhưng cũng có khi bạn phải đợi một thời gian rất lâu sau mới nhận được, và trong thời gian chờ đợi bạn cũng khá vất vả vì thiếu món đồ nghề quan trọng ấy. Ngoài bộ sách giáo khoa của Bộ như là một tài liệu tối thiểu, Giáo chức cần có nhiều sách vở khác nữa để tra cứu và tham khảo. Những loại sách này thì rất nhiều và đáng giá trong lúc đồng lương giáo chức rất khiêm nhường. Đi dạy 5, 10 năm và thu nhặt lần hồi may ra Giáo chức mới có một số sách tạm gọi là đủ đáp ứng nhu cầu. Giáo chức mới lẽ tất nhiên là phải thiếu. Soạn bài tức là chuẩn bị học liệu. Đành rằng chúng ta có Trung Tâm Học liệu khá lớn trong vùng Đông Nam Á nhưng Học liệu của Giáo chức mới vào nghề hẳn phải nghèo nàn. Sớm được một tủ học cụ đâu phải là chuyện một sớm một chiều đối với Giáo chức. Dù có sớm được thì nó cũng chẳng thấm vào đâu với nhu cầu và đà tiến bộ của xã hội. Các giáo chức xuất thân ở Sư phạm là nhóm người được chuẩn bị nhiều hơn hết, là những người đã được huấn luyện về việc chế tác học liệu, nhưng thử hỏi bạn đã có sẵn những gì để dạy những bài học đầu tiên chưa? Nói chỉ đến giáo chức chùn ướt, chùn ráo vào nghề với hai bàn tay trắng và một mở kiến thức phổ thông. Cũng không quên trường hợp các giáo chức ở thôn quê hẻo lánh, các giáo viên xã ấp mà phương tiện lưu thông cũng như trao đổi rất khó. Vẫn biết rằng học liệu không cần phải đắt tiền, không cần phải mua ở tiệm sách vì học liệu có thể tìm thấy ở địa phương giáo chức sinh sống, chỉ cần chịu khó và một ít sáng kiến. Nhưng muốn thu thập tài liệu như

thế cũng phải biết cách thức, mà Giáo chức ở thôn ấp có mấy người được nghe nói tới.

*b) Tốn nhiều thì giờ*

Có lẽ chúng ta cần đánh tan một quan niệm rất sai lầm rằng ai cũng có thể dạy Tiểu học được nếu có văn bằng hay có một trình độ học tối thiểu nào đó. Thật ra không phải hề biết chữ là dạy học được. Ai có từng đi dạy học, có từng ngồi hăng giờ để nặn óc mà chuẩn bị cho bài học mới thấy cái khó khăn của con người mới vào nghề. Giáo sinh ở trường Sư phạm phải bỏ cả ngày để soạn một bài học chỉ giảng trong nửa giờ thôi. Có khi lại phải nhờ sự cộng tác của bạn bè nữa mà cũng vẫn chưa kịp. Có nhiều môn dạy nếu Giáo chức chưa chuẩn bị trước thì không thể nào giải đáp được như môn toán số học ở lớp nhưt chẳng hạn

Cái khó cho Nhà Giáo Tiểu học là phải dạy quá nhiều môn mà mỗi môn có những khó khăn riêng.

Đành rằng Giáo chức đã học qua chương trình tiểu học ít nhất một lần nhưng những môn kém đã nhờ các môn khác kéo qua. Giờ đây Giáo chức phải đương đầu với từng môn một và những khiếm khuyết ngày xưa không thấy giờ đây lại xuất hiện rõ ràng hơn. Những gì đã học qua một lần đều rơi vào dĩ vãng, phải lập lại nhiều lần mới dễ nhớ và thông suốt được. Vào trường Sư phạm giáo sinh được nghe giảng rất nhiều nhưng những bài giảng này chỉ hướng dẫn trên lý thuyết thôi chứ chưa giúp Giáo chức đương đầu với thực tế. Vì nhận thấy những khiếm khuyết đó nên trong những năm trước đây trường Sư phạm có dành một số giờ cho môn toán số học ở bậc tiểu học. Sau này Nhà Sư phạm sửa đổi lại bằng cách trải nghiệm ý tưởng toán số học của giáo sinh khi thi nhập

học. Như thế thì giáo sinh Sư phạm đã ít nhất cũng có một số vốn liếng về văn hóa hay kiến thức phổ thông tạm cho rằng đủ để dạy tiểu học nhưng cũng thấy khó khăn huống chi các giáo chức không xuất thân từ Sư phạm và số này lại là số đông. Công việc này tương đối đồ vất vả hơn nếu giáo chức nhận được lớp học ngay từ đầu niên khóa để có thì giờ chuẩn bị, và chương trình được nắm vững từ đầu. Bỡ ngỡ và khó khăn hơn cho những giáo chức nhận một chương trình đang dạy dang dở của một người khác, tức nhận lớp học vào giữa niên khóa. Nắm vững chương trình dạy học không phải là điều dễ. Giáo chức cũ có lợi thế hơn giáo chức mới vì giáo chức mới rất ít khi nhận việc ngay đầu niên học kể cả các giáo chức tốt nghiệp Sư phạm, mà chỗ làm gần như đã dành sẵn

*c) Không vượt qua được những khó khăn của một số môn học*

Cái khó và cũng là cái khổ của Giáo chức bậc Tiểu học là phải dạy quá nhiều môn và mỗi môn có những khó khăn riêng. Trong một cuộc hội-thảo về một chương-trình lý tưởng đào-tạo giáo chức tiểu học và sau khi đã phân tích và thảo luận thì có một ý kiến rất xác đáng : Chúng ta đòi hỏi ở giáo sinh nhiều quá. Chúng ta muốn cho giáo sinh vừa là một nhà thông thái với một mở kiến thức rất rộng rãi, vừa là một nhà nghệ sĩ với cả chương trình âm nhạc, hội họa, vừa là một lực sĩ với cả chương trình thể dục và thể thao, vừa là một nhà canh nông, một cán bộ thông tin, một cán bộ cải tiến nông thôn, vừa là một người thợ mộc nữa... Trên thực tế, giáo sinh chỉ cần biết qua loa những điều nói trên. Nhưng có những môn học nếu chỉ sơ lược không làm sao dạy được. Vẽ, nhạc đầu có phải là một môn học dễ dàng và nếu giáo (chức) không

rành thì làm sao dạy được. Nhà giáo là người rất nhiều tự ái nên khó chấp nhận những môn dạy mà mình không rành. Nhạc, vẽ hay thủ công là những môn học phải có năng khiếu không phải ai học cũng được và ai muốn dạy cũng được. Khó khăn này ít gặp hơn nơi các giáo chức chuyên khoa ở trung học hay đại học nhưng không phải là không có.

#### d) Soạn bài chưa đầy đủ

Vì phải mất nhiều thì giờ cho mỗi môn dạy, mỗi bài dạy nên giáo chức mới thường không có đủ thì giờ soạn bài. Chúng ta không nói nhiều đến những sự vất vả của giáo chức đến một địa phương mới cần phải tìm kiếm hay tổ chức một chỗ ở, một nơi làm việc thuận tiện. Chính vì thế mà trong số những bài dạy trong một buổi học có những bài soạn rất kỹ và cũng có những bài soạn rất sơ sài hay không kịp soạn đến. Có nhiều giáo chức chỉ giảng được có một nửa thời gian của bài học rồi còn lại không biết làm gì. Phần đông các ông giáo mới đều thấy thời gian buổi học nó dài làm sao! Giáo chức mới chưa biết cách lấp những khoảng thời gian trống, chưa biết xoay sở và chưa biết cụ bị sẵn những câu hỏi hay những việc làm bổ túc sử dụng vào lúc nào cũng được. Đó là trường hợp các giáo chức có thiện chí, có lương tâm chức nghiệp nhưng đầu có phải tất cả giáo chức đều như thế. Có nhiều giáo chức không giải được bài toán khó mà mình đã cho học trò vì chưa soạn trước. Có nhiều giáo chức không giải đáp hay trả lời được những câu hỏi của học trò và giáo chức mới thường dễ bị học trò bắt bẻ chơi. Nếu giáo chức mới vào nghề có thể được hiểu là những nhà giáo trẻ thì chuyện soạn bài quả có phần bẽ bối. Các vị Thanh Tra thường than phiền thầy giáo trẻ không mấy khi soạn bài hoặc nếu có soạn cũng không đầy đủ và đúng cách. Chính

các giáo sinh tốt nghiệp Sư phạm cũng cho biết họ rất ít khi soạn bài. Chúng ta cũng mong và tin tưởng rằng đây chỉ là trường hợp của một số chứ không phải là tất cả.

#### e) Không thích hợp với trình độ học sinh

Nếu phát đầu tiên là phát thành công thì đó chỉ là một sự may mắn. Không ai có thể ước lượng được trình độ của học sinh ngay trong những bài dạy đầu tiên trừ trường hợp của những nhà chuyên môn đã trác nghiệm trước rồi mới dạy. Chúng ta cũng biết rằng tâm hồn mỗi học sinh, mỗi nhóm, mỗi tuổi và mỗi lúc mỗi khác nhau. Giáo chức phải biết uyển chuyển theo trình độ học sinh mà dạy. Nhưng các nhà giáo mới vào nghề thường lo sợ học sinh coi thường bài học nên thường dạy theo một trình độ rất cao. Có nhiều bài dạy trên mức độ khả năng học sinh đôi ba lớp. Có lẽ cũng do tánh hay phô trương của tuổi trẻ nên các giáo chức mới vào nghề thường đem hết khả năng và kiến thức của mình để nói với học sinh. Chính vì thế mà Giáo chức dạy nhiều mà học sinh không hiểu được bao nhiêu, không thu thập nổi. Cũng có trường hợp giáo chức dạy quá thấp so với trình độ học sinh, nhưng trường hợp này ít xảy ra vì trình độ học sinh ngày nay thường kém xa so với chương trình và sách giáo khoa áp dụng cho cấp học.

## 2) GIẢNG BÀI

### a) Ôm đồm

Giáo chức mới thường muốn giảng cho thấu đáo bất cứ một vấn đề nào vì thế mà dễ đi vào những chi tiết không cần thiết. Cùng một quyển Kiều nhưng theo tài liệu này thì khác, tài liệu kia lại khác; có những chi tiết cũng như những giả thuyết khác nhau về Nguyễn Du. Những điều này đem trình bày cho sinh viên đại

học rất có lợi vì nhờ đó mà tạo tinh thần tương đối, tế nhị, nhưng nếu đem dạy ở Tiểu học, Trung học thì không có lợi gì mà trái lại còn có hại vì nó tạo nên óc hoài nghi. Thế nhưng cũng có nhiều giáo chức trẻ đem dạy những điều đó cho trẻ ở tiểu học, trung học; trong khi trẻ em ở tiểu học chỉ cần biết một số nguyên tắc văn phạm thì giáo chức lại chú trọng nhiều quá về những trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc, rất hại cho sự phát triển trí tuệ của trẻ.

#### b) Nói nhiều

Giáo chức mới vô nghề thường nói nhiều. Có thể nói nhiều vì ham nói, nói cho sướng miệng nhưng cũng có thể nói nhiều vì chưa biết cách ngưng nghỉ. Giáo chức thường nói mau đến độ học sinh theo không kịp. Cũng có thể giáo chức nói nhiều vì chưa biết tổ chức một bài giảng cho khỏe. Giáo chức dạy lâu năm thường xen vào giữa bài giảng những câu hỏi để kiểm soát hoạt động của học sinh và đồng thời có dịp nghỉ ngơi. Cũng có thể vừa giảng vừa lặp lại và nhấn mạnh những chỗ quan trọng để học sinh ghi chú. Cũng có thể vừa giảng vừa ngưng lại vẽ hình... Giáo chức mới thường chưa biết cách tổ chức nên rất mệt. Sau một vài ngày dạy học, giáo chức đã bắt đầu khó đỡ, khan tiếng.

#### c) Phân phối thì giờ không đúng

Vì ốm đờm nhiều chi tiết nên một bài dạy đáng lý chỉ một giờ đã kéo thành 3 hoặc 4 giờ, có khi hơn nữa. Kết quả là chương trình không thanh toán kịp. Có nhiều giáo chức mặc dù rất tận tụy không bỏ phí giờ phút nào nhưng chỉ thanh toán được một nửa chương trình của niên học. Đánh rằng Nha Bộ có chỉ thị phải phân phối chương trình hàng tháng nhưng giáo chức mới thường hay quên. Giả thử có người nhắc nhở phải theo đúng chương trình

hàng tháng thì những bài đầu bao giờ cũng dạy kỹ hơn những bài sau. Thường thì giáo chức ghi tựa là mới nhưng vẫn giảng theo bài cũ còn dang dở.

#### d) Chưa biết linh động đối với một vài môn kém quan trọng

Lý thuyết không gì hay bằng đào tạo con người toàn diện: đức, trí, thể và xã hội. Ngoài phần trí dục, chương trình học còn có phần thể dục, đức dục, công dân giáo dục. Lương tâm chức nghiệp buộc giáo chức phải giúp trẻ phát triển đủ mọi phương diện. Không có phần nào quan trọng hơn phần nào. Chúng ta thấy trong thành phần giáo chức mới hăng hái hướng dẫn học sinh tham gia sinh hoạt cộng đồng, phát triển thôn ấp. Nhưng sau một năm hoạt động, những em phát triển toàn diện như vậy không còn có cơ hội phát triển toàn diện như vậy nữa vì không được lên lớp, không đậu vào lớp 6 trung học vì chương trình thi cử hiện nay chỉ chú trọng đến phần trí dục thôi. Các giáo chức dạy lâu năm chỉ dạy nhiều về môn luận và toán thôi. Học sinh thi vào lớp 6 đậu rất đông. Thế là có uy tín với phụ huynh học sinh và cả với trường nữa. Có thể nhiều bạn không chấp nhận lối linh động như vậy, nhưng bạn có đủ kiên nhẫn và can đảm chấp nhận những sự thất bại do sự cách biệt giữa lý thuyết và thực tế của nền giáo dục hiện nay mãi không? Cũng vì không biết thực tế và linh động nên một vài giáo chức đã xấu hổ, « không giống ai » khi kéo học trò ra sân tập thể dục ở một địa phương heo lánh xa xôi.

e) *Áp dụng phương pháp sư phạm một cách máy móc hay không biết áp dụng*

Áp dụng máy móc là trường hợp các giáo chức xuất thân từ trường Sư phạm vốn nặng về phần lý thuyết với những tiến bộ và khám phá mới lạ của khoa học. Những lý thuyết về Sư phạm như phương pháp linh hoạt của Decroly, Montessori, Dewey rất hay ho và kết quả mỹ mãn nhưng hoàn cảnh Việt Nam đâu có thích hợp để áp dụng một cách máy móc. Ngay cả việc thực hành của giáo sinh cũng không thực tế chút nào và không lạ gì khi người ta gọi trường Sư phạm thực hành là một trường giả chứ không phải trường thật. Trong toàn cõi Việt Nam đâu có tìm đâu ra một mái trường giống như Sư phạm thực hành để mà áp dụng. Các giáo chức áp dụng phương pháp Sư phạm mới gây rất nhiều trở ngại cho các vị Hiệu Trưởng trong việc điều hành. Không biết áp dụng phương pháp lại là trường hợp của một đại đa số giáo chức do địa phương tuyển dụng mà không qua giai đoạn huấn luyện hay thực tập gì cả. Hàng giáo chức này cần có thời gian để nghe dạy nghề vất vả lúc đầu. Chính vì thế mà các vị Thanh Tra đã đồng ý là không nên xét lớp các giáo chức mới dạy trong niên học đầu tiên.

### 3) KIỂM BÀI

a) *Không đặt đúng mức tầm quan trọng của việc kiểm bài*

Kiểm bài là điều cần thiết để kiểm soát, đo lường kết quả học tập của học sinh và hiệu năng của giáo chức. Có kiểm bài thì học sinh mới cố gắng học tập. Dù thiên chi, dù tư giác đến đâu đi nữa, học sinh cũng rất dễ chèn mẫn việc học tập nếu biết rằng giáo chức không kiểm bài. Ngoài ra có kiểm bài thì giáo chức mới biết những chỗ sai lầm của học

sinh để mà sửa chữa. Kiểm bài là nhắc lại những điểm chính của bài học nhờ đó mà học sinh dễ nhớ hơn. Nhưng giáo chức mới vào nghề thường e ngại việc kiểm bài vì sợ mất thì giờ, vì sợ học sinh hiểu lầm mình « câu giờ », cũng có thể vì không muốn làm trái ý học sinh. Chính vì thế mà chúng ta thấy trong sổ điểm của giáo chức mới có rất ít cột điểm hay cột điểm rất thưa thớt. Thật ra việc kiểm bài cũng cần thiết không kém việc giảng bài. Giáo chức làm việc nhiều là điều rất cần nhưng sự làm việc và cố gắng của học sinh còn cần thiết hơn. Thiếu kiểm bài là thiếu kiểm soát hoạt động và cố gắng của học sinh.

b) *Sửa bài lâu*

Những lần sửa bài đầu tiên là những lần mất nhiều thì giờ. Giáo chức mới vào nghề chưa có thể ấn định một thang điểm thích hợp cho học sinh vì thế mà những bài chấm đầu tiên được cho điểm quá cao hoặc quá thấp. Nếu cứ theo đà đó mà chấm thì điểm số sẽ lớn quá hay nhỏ quá mà nếu sửa đổi lại hết thì mất nhiều thì giờ. Giáo chức chưa biết uyển chuyển và linh động và chưa biết chấm thử trước một số bài. Giáo chức lại quá chú trọng về chi tiết nên đọc bài lâu và thường không chấm bằng dấu hiệu để rồi học trò tự sửa chữa. Bài chấm vì thế mà trở nên nặng nề, dễ chán. Thường thì phải mất hơn tuần lễ mới xong một xấp, nên bài làm chậm trả lại cho học sinh, cũng có khi không trả lại vì để lâu quá mất thời gian tính. Giáo chức dạy lâu năm sẽ biết trước những chỗ nào dễ sai của học sinh nên chỉ nhìn lướt qua là biết ngay nên ít mất thì giờ, bài chấm nhờ thế mà mau hơn.

c) *Chưa biết hướng dẫn và đặt câu hỏi cho học sinh*

Bổ túc cho việc kiểm bài viết, Giáo chức có thể dùng

cách kiểm bài bằng miệng. Thường thì Giáo chức cho học sinh trả bài. Thuộc bài điểm cao, không thuộc điểm thấp. Gặp trường hợp học sinh lơ quên một đoạn, Giáo chức không biết đặt những câu hỏi hướng dẫn học sinh nhớ tiếp đoạn sau. Giáo chức mới vào nghề thường lúng túng trong việc đặt câu hỏi nên cứ để cho học sinh trả bài thuộc lòng. Việc kiểm bài như thế chưa được ích lợi lắm vì vai trò hướng dẫn cũng cần thiết như vai trò kiểm soát vậy.

#### 4) ĐIỀU KHIỂN LỚP HỌC

##### a) Vụng về, bỡ ngỡ

Nói trước đám đông dù là một đám trẻ con cũng rất khó. Những ai chưa quen với công việc này có nhiều cử chỉ lúng túng mà học sinh rất tinh mắt nên dễ nhận biết ngay. Có nhiều giáo chức dễ bị khớp trước một lớp học mới khiến cho không nói được hoặc nói ấp úng hay có những cử chỉ thiếu tự nhiên như gãi đầu, gãi tay... Trường hợp này dễ gặp thấy nhiều hơn ở các giáo chức chưa được huấn luyện về sư phạm, chưa từng điều khiển lớp học hay đứng trước đám đông. Đó cũng là một khiếm khuyết chung của nền Giáo dục cũ của chúng ta chỉ biết học bài, làm bài, chớ chưa tạo cơ hội cho trẻ phát biểu ý kiến và bình luận ý kiến của mình trước mặt những học sinh khác.

##### b) Thiếu kỹ thuật điều khiển lớp học

Giáo chức mới vào nghề hoặc quá dễ hoặc quá khó. Những giáo chức khó thường hay rầy rà hay đe dọa học sinh, từ đó sinh ra ác cảm của học sinh, thế nên chúng thường phá thầy cho bở ghét. Trường hợp này thường gặp ở các giáo chức trung học hơn ở tiểu học, mà phần lớn học sinh ngoan ngoãn và cũng do tuổi dễ vàng lời ấy. Có

nhiều thầy giáo, cô giáo phải khóc lên được vì những trò nghịch ngợm của trẻ với muôn ngàn hình thức khác nhau như vẽ lên bảng, viết bậy phá sổ sách, núp sau bàn và chọc tức thầy cô, gõ nhịp dưới bàn... Trường hợp này sẽ giảm đi nếu Giáo chức bình tĩnh và lần lần quen với lớp học, biết tên các học sinh... Giáo chức quá dễ thì học sinh dễ lơ mịt và không nghe giảng, không làm bài. Nhiều bạn giáo chức mới đã thú nhận rằng mình rất sợ học sinh dù là học sinh Tiểu học.

##### c) Thường mất trật tự và ồn ào

Các giáo chức dạy lâu năm thường phàn nàn các ông giáo mới để lớp học ồn ào đến nỗi các lớp bên cạnh cũng không dạy được. Có thể ồn ào vì học sinh quá đông. Cũng có thể ồn ào vì lớp học hoạt động hằng say quá, nhưng đó không phải là trường hợp của các giáo chức mới vào nghề vì mỗi học sinh hoạt động hay nói chuyện theo một chiều hướng khác nhau, không tổ chức và không trật tự. Nhà Giáo mới vào nghề chưa biết sử dụng uy quyền của mình đúng mức và đúng cách, thái độ lưng chừng, bất nhất, những mệnh lệnh không dứt khoát dễ tạo nên tình trạng hỗn độn của lớp học. Giáo chức chưa biết tổ chức cho mỗi học sinh luôn luôn có việc làm vì nếu rảnh rang thì trẻ không phá phách cũng nói chuyện. Thí dụ: Khi kiểm bài giáo chức chỉ hoạt động với học sinh bị kiểm còn bao nhiêu học sinh khác tha hồ muốn làm gì thì làm. Giáo chức dạy lâu năm sẽ bắt học sinh theo dõi và sẽ bắt thần chỉ một học sinh nào đang lơ đãng phải nói tiếp một câu, một đoạn bài còn đang dở. Nhờ đó mà cả lớp phải hoạt động hay ít nhất cũng trật tự và im lặng.

##### d) Lộn xộn trong các buổi học ngoài trời

Một khó khăn mới cho các giáo chức ngày nay là

những buổi học ngoài trời. Kỷ luật của lớp học ngoài trời khác với kỷ luật trong lớp học mà mỗi trẻ có một vị trí nhất định, một công việc nhất định. Lớp học ngoài trời không cần yên lặng như lớp học trong phòng nhưng cái khó là làm thế nào để theo dõi và kiểm soát được tất cả học sinh. Làm thế nào để mệnh lệnh của giáo chức từ nhóm này chuyển qua nhóm khác dễ dàng và mau lẹ, làm thế nào để học sinh hoạt động hiệu quả và nhất là làm thế nào để tránh những sơ sót tai hại là điều rất khó thực hiện đối với giáo chức. Những buổi quan sát, cắm trại, du ngoạn hay hoạt động thanh niên thường có nhiều sơ sót tai hại như số học sinh đi về không đủ hoặc những việc phá phách nghịch ngợm giữa học sinh với nhau hay với địa phương. Thế mà đường lối giáo dục cộng đồng ngày nay không cho phép giáo chức đóng khung lớp học trong 4 bức vách của phòng học như xưa.

### III.— VỀ PHƯƠNG DIỆN GIAO TẾ

#### 1) THÁI ĐỘ CÁ NHÂN

##### a) Chưa quen với nếp sống gò bó

Khí còn là một học sinh hay một giáo sinh thì đời sống tự do hơn. Bạn chỉ làm xong công việc của nhà trường và gìn giữ một số quy luật đã được ấn định sẵn, ngoài ra không ai dòm ngó gì đến bạn cả. Đi vào nghề giáo là phải hủy bỏ nếp sống tự do, phóng túng của bạn trước kia, và không phải trong một sớm một chiều mà được, nên nhiều bạn giáo chức mới rất bực dọc với nghề nghiệp của mình. Nhiều giáo chức đã bị phụ huynh học sinh kêu rêu vì còn tiếc những chiếc áo hợp thời trang, những thứ vải đắt tiền nhưng quá mỏng và rất tự nhiên của tuổi trẻ, của thành thị và của đời sống văn minh hiện đại. Nhưng mới

trường sinh hoạt của giáo chức tiểu học, giáo chức mới vào nghề đầu phải là thủ đô văn minh hay các thành phố tiến bộ mà lại là những làng mạc xa xôi với những truyền thống cổ kính không sẵn sàng chấp nhận và thông cảm cho bạn. Đèo một số bạn gái, dù là bạn đồng nghiệp, trên một chiếc xe gắn máy có thể là một chuyện quá giang thông thường ở thành phố, nhưng lại là một chuyện chướng mắt đối với thôn quê. Nhiều bạn giáo chức đã phàn nàn đời sống quá gò bó như một *esur cun* của mình. Có những bạn khác không chịu được nếp sống gò bó ấy nên cố tình làm lố lằng hơn cho bỏ ghét và tất nhiên không lợi gì cho mình về phương diện dư luận.

##### b) Một vài tật xấu tuổi trẻ

Tuổi trẻ là tuổi nhiệt thành và có thể làm nên những việc to tát nhưng bạn thường mắc phải những tật xấu của tuổi không suy tính ấy. Tự tin ở năng lực mình, tự tin ở thiên chí và khả năng sự phạm của mình, các giáo chức trẻ muốn làm việc gì cũng phải hơn người và coi thường các bạn đồng nghiệp khác. Các vị Thanh tra, Ty trưởng thường than phiền các giáo học bỏ tức mới ra trường có thái độ tự mãn, cho rằng chỉ có phương pháp của mình học ở trường là hay, là đúng còn là sai lạc hết. Họ muốn áp dụng phương pháp sự phạm mới một cách cực đoan và không biết đến những khó khăn, những hậu quả gì sẽ xảy ra, vì thế thường xảy ra, những cuộc xung đột giữa cũ và mới mà hậu quả là thái độ bất mãn của các giáo chức mới.

#### 2) ĐỐI VỚI ĐỒNG NGHIỆP

##### a) Kỳ thị giữa các ngạch giáo chức

Tình trạng kỳ thị này khá trầm trọng giữa các giáo

chức tiểu học. Thường thì một giáo viên Ấp Tân Sinh không mấy khi dám làm quen với một giáo viên tiểu học hay một giáo học bổ túc. Giáo học bổ túc cũng ít khi muốn giao thiệp với giáo viên Ấp Tân Sinh hay giáo viên tiểu học. Giáo học bổ túc chê giáo viên tiểu học cô lỗ, không có những phương pháp tân kỳ. Giáo viên tiểu học cho rằng giáo học bổ túc chỉ biết lý thuyết suông và cũng chưa có thành công nào đáng kể. Sự kỳ thị này là tình trạng chung của mọi giáo chức nhưng nhiều nhất với các giáo chức trẻ.

#### a) Ganh đua những chuyện không đáng

Cạnh tranh và hiếu thắng là bản tánh của tuổi trẻ vì thế mà các giáo chức mới dễ sinh sự nhau, hơn thua nhau những việc không đáng vào đâu. Mang sẵn trong mình nhiều hoài bão, nhiều nhiệt huyết và tự ái nên giáo chức trẻ nào cũng muốn dạy những lớp cao, những môi trường thuận tiện để thi thố tài năng của mình. Được chỉ định dạy một lớp cao như trường hay lớp thi trong trường là một vinh dự nên các giáo chức trẻ phải cố dành nhau. Thật ra ai cũng biết rằng giá trị nghề nghiệp của giáo chức không thể căn cứ vào lớp dạy nhỏ hay lớn và chính ra những lớp nhỏ lại cần những giáo chức lành nghề hơn. Giáo chức trẻ không nghĩ như thế. Dạy lớp thi bao giờ cũng vất vả, ai có kinh nghiệm cũng muốn tránh nhưng giáo chức trẻ thì ham vì họ cần có chỗ sáng dưới ánh mặt trời. Nhưng nếu trầm tĩnh hơn thì có người lại giành những lớp khỏe như lớp 2 chẳng hạn và một khi đã dòm ngó, ít khi giáo chức trẻ chịu nhường lại cho ai. Tranh dành và so bì nhau từ chút, giáo chức trẻ còn gây ảnh hưởng đối với học sinh cũng như phụ huynh. Rất nhiều giáo chức khác ganh tức.

### 3) ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG

#### a) Chưa thích nghi với môi trường sinh sống

Thường thì giáo chức mới được dời về một địa phương khác với địa phương của mình với những nếp sống khác biệt, dễ sinh bất mãn. Phần đông giáo chức tiểu học phải dạy ở những địa phương xa xôi hẻo lánh. Những địa phương này thường thiếu thốn về mọi điều kiện vật chất như điều kiện di chuyển, điều kiện giải trí. Quen xài đèn điện mà phải xài đèn dầu leo lét, quen lên xe xuống ngựa mà phải lội bộ trên những đường lầy lội hàng mấy cây số ngàn làm sao giáo chức trẻ không phàn nàn cho được. Thiếu những quán cà phê, những rạp chiếu bóng, thiếu những tổ phố điem tâm buổi sáng, nhiều giáo chức cảm thấy cuộc sống tại địa phương mình vô vị. Khỉ ho, cò gáy, dế kêu, rêu mọc, cóc nhảy bờ rào, chó ăn đá, gà ăn muối là những danh từ thường được giáo chức dùng để mô tả địa phương hoạt động của mình. Có rất nhiều bạn đã tỏ ra bất mãn mấy có cậu học trò của mình nghèo nàn, dơ dáy, lớn tông ngồng và ngu dốt.

#### b) Thái độ cách biệt

Trong số các giáo chức mới dời về dạy học ở thôn quê có rất ít người ở tại nơi mình dạy mà thường phải về những thôn xóm đồng đảo trú ngụ nên rất cách biệt với người địa phương. Đứng giờ thầy giáo đến dạy hết giờ về không màng biết đến trường sở, đến phụ huynh học sinh. Giáo chức sống như một người khách xa lạ, vì vậy đâu còn thời giờ gặp gỡ tiếp xúc với phụ huynh học sinh. Giả thử giáo chức muốn gần gũi với phụ huynh học sinh thì cũng không làm cách nào để đi bước đầu tiên vì thái độ e dè và mang nhiều mặc cảm của người địa phương. Công việc này sẽ không khó khăn gì với các giáo chức dạy lâu năm hay có bà con thân thuộc tại địa



phương. Có nhiều bạn than phiền rằng rất khó gần gũi và hòa mình với người địa phương khi bạn chưa biết uống rượu để với họ. Sự cách biệt càng gia tăng hơn nữa do tình trạng an ninh hiện nay khiến ai cũng giữ mức và nghi ngờ đối với những người xa lạ từ những phương trời khác nhau. Nếu người địa phương không e ngại bạn dòm ngó, dò dẫm tin tức thì đối phương cũng không quên chú ý đến những người thân thiết và có uy tín tại địa phương.

c) Để gây ác cảm không biết nguyện vọng của người địa phương

Hậu quả tất nhiên của thái độ lạnh lùng xa cách là giáo chức trẻ không biết gì đến nguyện vọng của phụ huynh học sinh. Đành rằng chúng ta dạy trẻ cho nên người nhưng những mẫu người mỗi địa phương mỗi khác. Có địa phương chỉ cần dạy cho con em họ biết chữ là đủ. Có địa phương lại muốn dạy cho con em thi đậu lớp 6 thôi. Nếu bạn dạy theo đúng lý tưởng sư phạm là đào con người toàn diện thì bạn sẽ tách rời với cuộc sống địa phương và dễ bị ác cảm.

Họ sẽ nhìn bạn bằng nửa con mắt khi bạn cho học sinh tham gia phát triển cộng đồng như đắp đường, bắt cầu hay thực nghiệm chăn nuôi, canh nông... Có một vài bạn trẻ đã bị phụ huynh học sinh thưa với Hiệu Trưởng chỉ vì không dạy toán thật nhiều cho trẻ thi lớp 6 mà lại dẫn chúng đi lêu têu ngoài đồng. Hiệu trưởng biết rằng giáo chức làm đúng phương pháp cộng đồng, giáo chức biết rằng mình làm phải nhưng trước thái độ thiếu thiện cảm của địa phương cũng tình nguyện xin đi nơi khác.

4) ĐỐI VỚI THƯỜNG CẤP : HIỆU TRƯỞNG, THANH TRA, CHÁNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG.

a) Chưa biết thủ tục cần thiết

Giáo chức xuất thân từ các trường Sư phạm có học ít nhiều về quản trị thanh tra học đường nên có thể biết phần nào những thủ tục cần thiết mặc dầu còn thiếu sót. Có nhiều bạn gỡ một tờ giấy lịch viết mấy chữ cho Hiệu Trưởng để xin phép nghỉ. Nhiều bạn khác nghỉ hàng tuần, hàng tháng mà không lấy sổ khám bệnh mặc dầu có bệnh thật. Trong thực tế bạn có thể chữa bằng thuốc ta và bạn có bệnh ngay tình, nhưng thủ tục hành chánh đâu có cho phép như thế. Thường thì các hiệu trưởng phải điền đầu với các giáo chức không xuất thân sư phạm. Giấy tờ chứng minh tình trạng hành; chánh gia cảnh, quân dịch không mấy khi nộp đúng, mà lương bổng có bị trễ nải thì thưa gởi tùm lum. Có nhiều giáo chức, nhất là các giáo chức chưa được huấn luyện sư phạm hiểu lắm về vai trò của Thanh Tra như những người đi hạch sách nên cố tình dấu diếm những sơ sót của mình trong khi nhiệm vụ chánh yếu của Thanh Tra là giúp đỡ các bạn còn non nớt về nghề nghiệp.

b) Xung đột với cấp chỉ huy

Giới trẻ bao giờ cũng muốn cách mạng muốn thay cũ đổi mới trong khi giới già chỉ thích bảo thủ. Giáo chức mới vào nghề thường đưa ra ý kiến này đề nghị nọ mà họ cho là xây dựng, và nếu những ý kiến ấy không được thi hành thì các giáo chức trẻ thường phản đối và có khi bất chấp luật lệ nữa. Theo nhận xét của các vị Hiệu trưởng và Thanh tra thì các giáo chức trẻ thường hường hình và gây gỗ hơn các giáo chức lớn tuổi, các giáo chức đã có gia đình thường trầm tĩnh và ôn hòa hơn.

Các vị Hiệu trưởng thường phàn nàn về các giáo chức độc thân và nhứt là giáo chức về phía nam giới tự cho rằng mình sống ở đâu cũng được và làm nghề gì cũng được nên khi vui thì làm, khi buồn thì bỏ mặc ra sao thì ra. Tình trạng xung đột càng gia tăng mạnh mẽ với chánh sách tuyển dụng hấp tấp các giáo viên Ấp, giáo viên công nhật. Nhiều bạn vào nghề giáo như một quán tạm hoặc để chờ đợi một ngày nào đi lính, hoặc chờ đợi một cơ hội nhảy sang nghề khác để thăng tiến và có quyền lợi hơn nên mỗi lần có va chạm ý kiến thì các bạn này lại đứng vào một thế không phải là nhà giáo nữa để cãi lại. Thanh tra, Hiệu Trưởng nhiều khi thấy lỗi lầm của giáo chức trẻ cũng ngoảnh mặt làm ngơ.

#### c) *Coi thường tập quán và uy quyền của thượng cấp*

Giáo chức mới vào nghề thường không thích những gì gọi là hình thức, nhưng trường học phải tập cho trẻ những thói quen, những hình thức cần thiết. Tập cho trẻ ra vào có hàng lối, tập cho trẻ phải chào thầy, phải đứng dậy mỗi khi thầy giáo, cô giáo đến. Những tập quán trên không có lợi trực tiếp gì cho nhà giáo nhưng rất cần thiết để tập cho trẻ quen với kỷ luật và trật tự xã hội sau này.

Các giáo chức mới thường lơ là hay muốn bỏ những hình thức này khiến cho các giáo chức khác muốn thi hành đúng kỷ luật bị học sinh cho là làm khó dễ. *Coi thường tập quán* nhà trường giáo chức trẻ cũng coi thường cả uy quyền của cấp chỉ huy. Trong những năm gần đây, trước tình trạng vật giá leo thang mà nghề giáo trong sạch khó mà giữ cho đồng lương phủ hai đầu tháng, cho nên nhiều giáo chức coi thường nghề của mình và bất chấp cấp chỉ huy. Mệnh lệnh từ Trung ương đưa

về không mấy khi được thi hành đúng đắn. Khủng hoảng uy quyền từ trung ương đem đến khủng hoảng uy quyền của cấp chỉ huy và đem đến khủng hoảng giá trị của nghề giáo nhưng các bạn trẻ đầu có cần vì họ còn kịp thời để thay đổi nghề nghiệp.

#### IV.— KẾT LUẬN

Nếu tục ngữ Tây phương đã nói rằng : « L'erreur est humaine » (sai lầm là bản tính con người) thì tục ngữ Đông phương chúng ta cũng có câu : « Vạn sự khởi đầu nan ». Không ai có thể thành công trọn vẹn ngay từ phút đầu chỉ trừ những bậc thiên tài. Sai lầm là thường sự đối với giáo chức. Điều quan trọng là phải kịp thời nhìn nhận sai lầm và sửa đổi. Tất cả những điều kiện xét trên không phải là lỗi lầm của riêng một vài giáo chức nào mà là những sơ sót của nhiều người góp lại. Có lẽ nó còn chưa đủ và cần sự đóng góp thêm của các nhà giáo trẻ nhiệt thành để cho kinh nghiệm của các bạn đến sau phong phú hơn.

## CHƯƠNG 6

# giáo dục khổng mạnh và giáo dục mới

### I. — ĐẠI CƯƠNG VỀ GIÁO DỤC KHÔNG MẠNH

#### 1) NHỮNG MỤC TIÊU HAY NHỮNG NGUYÊN TẮC

a) Giáo dục phải có mục đích đào tạo những con người có lòng nhân hay nói khác đi phải có mục đích phát triển lòng nhân của con người. Thật vậy theo Khổng Tử thì : « Cái đức chính của thiên tạo bao trùm vạn vật trong vũ trụ là nhân. Do đó con người phải sống theo thiên tạo tức là cái đức chính của con người cũng là nhân ».

b) Đức dục phải được coi là nền tảng của giáo dục :

— Tiên học lễ, hậu học văn

— Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

c) Giáo dục phải dành cho mọi người chứ không phải chỉ dành cho một nhóm có đặc quyền nào:

— Hữu giáo vô loại.

— Ta chưa hề từ chối không dạy học cho một người nào, dù người đó chỉ đem cho ta một cái nem.

d) Giáo dục là nhằm mục đích phát triển bản thân thiên phú của con người.

Theo Mạnh Tử :

Thiên mệnh chi vị tính : Tính là do trời phú cho

Xuất tính chi vị đạo : Theo tính tính là đạo

Tu đạo chi vị giáo : Tu đạo tức là giáo.

Theo Khổng Tử :

Đại học chi đạo : Con đường người học đạo

Tại minh minh đức : Làm sáng cái đức sáng của mình

Tại tân dân : Là làm mới người dân

Tại chỉ u chi thiện : Là làm theo chân thiện mỹ

e) Giáo dục phải nhằm mục đích phục vụ quốc gia dân tộc và đào tạo những con người phục vụ quốc gia.

— Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

— Con người trước hết phải cần có nhân đức cho gia đình được yên vui rồi mới có thể trị quốc bình thiên hạ.

## 2) CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Phương pháp giáo dục chính của Khổng Mạnh là phương pháp thuyết minh hay giáo thụ. Khổng Mạnh đem những tư tưởng hay nói cho người khác nghe. Ngoài ra

đều có những phương pháp khác mà Ngài dùng trong khi giảng dạy, ta có thể kể như :

a) Phương pháp tiệm tiến :

— Ôn cố tri tân.

— Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

b) Phương pháp vấn đáp :

Khổng tử khuyến khích học trò biết chất vấn những điều nghi ngờ và khó hiểu.

c) Khuyến khích suy luận :

Ngài dạy điều gì cũng để cho học trò cố gắng tìm hiểu lấy : « Ta chỉ dạy cho một góc còn ba góc thì phải suy ra ».

d) Dĩ thân vi giáo :

Vì mục đích của Giáo dục là dạy cho người ta hiểu thấu sự vật đến cùng cực và sửa mình cho thành người đức hạnh hoàn toàn nên trong việc dạy học Khổng Tử đã chủ trương là ông thầy phải lấy thân mình làm khuôn mẫu cho học sinh bắt chước. Theo Ngài Có là một phương pháp giáo dục hữu hiệu nhất vì « Nếu thân mình chính đính không ra lệnh vẫn được tuân theo, nếu thân mình không chính đính dầu có ra lệnh cũng chẳng ai theo ».

e) Tùy tài vi dạy :

Phương pháp giảng dạy Khổng tử là trước hết dạy những điều người ta có thể hiểu được, rồi dần dần dạy đến những điều cao xa (Do thiên nhập tâm).

f) Phương pháp tập thể :

Ngài chủ trương lối học tập thể vì lối học này đem

lại cho học sinh nhiều điều lợi ích hơn là lối học cá nhân giáo dục. Ngài nói : « Học tập mà không có bề bạn thì lẻ loi, hẹp hòi, ít nghe điều hay. »

g) Phương pháp tự nhiên (trực giác) :

Theo nguyên tắc, giáo dục phải nhằm mục đích phục vụ quốc gia còn Khổng Tử thì cho rằng con người đã sẵn có bản tính tốt, sự học chỉ làm phát triển thêm thôi « Nhân chi sơ tính bản thiện ».

h) Phương pháp hoạt động

Là phương pháp mà sự dạy cần phải :

— Gây hứng thú cho học sinh trong khi học

— Biết mà học không bằng thích mà học, thích mà học không bằng vui mà học.

— Học phải đi đôi với hành

Học dĩ chí dụng

Học thì phải hỏi

Học cho kỹ, suy nghĩ cho cẩn thận

3 - CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Chương trình học gồm có Lục nghệ và Tứ khoa.

1) LỤC NGHỆ GỒM :

a) Lễ :

Tức là tôn ti trật tự trong xã hội, mỗi người phải có vị trí của mình, lễ còn là những qui luật của hành vi.

b) Nhạc :

Tức là âm nhạc. Khổng Tử hiểu nhạc là một sự hòa hợp của âm thanh làm phương tiện để đi đến sự hòa hợp,

của con người, của xã hội. Nhạc dùng để rèn luyện tánh tình.

Hai môn Lễ và Nhạc này dùng để đào tạo con người về mặt đức dục.

c) Xạ :

Là bắn cung.

d) Ngự :

Lái xe cưỡi ngựa.

Hai môn này thuộc phần thể dục.

e) Thư :

Đọc sách vở làm văn, viết chữ

f) Số :

Học tính toán, bói toán thiên văn.

Hai môn này thuộc chương trình trí dục.

2) TỨ KHOA :

Tứ khoa tức là 4 chuyên khoa : Đức hạnh, Ngôn ngữ Chính sự, Văn học.

Những đệ tử nào đã tinh thông về Lục nghệ rồi mới được học chuyên về Tứ Khoa.

ĐỨC HẠNH : luyện con người trở thành công dân tốt.

NGÔN NGỮ : Một người phải biết nhiều thứ tiếng (Trung Hoa có nhiều thứ tiếng).

CHÍNH TRỊ : Công việc của Quốc gia.

VĂN HỌC : thơ, phú, học về tư tưởng người xưa để lại.

## 4) SÁCH GIÁO KHOA

Chỉ có tư thư và ngũ kinh không phân \* người lớn và trẻ em.

## 6) TRƯỜNG SỞ

Không được tổ chức đại qui mô.

Học theo lối tư gia.

Chỉ trừ ra có trường Quốc học dành cho con vua cháu chúa hay hàng quý tộc.

## II. — ĐẠI CUỘC VỀ GIÁO DỤC MỚI

Giáo dục mới không còn là một lối giáo dục cái cách mà nó là một nền giáo dục « cách mạng toàn diện » tổ chức theo tinh thần nhân vị và căn cứ trên những nguyên tắc căn bản về tâm lý học đã được công nhiên thừa nhận trên thế giới.

Tuy gọi là Giáo dục mới nhưng thật ra có từ nửa thế kỷ 18 do văn hào J.J. Rousseau khởi xướng và được trình bày trong cuốn Emile ou de l'Education (Emile hay Vấn đề giáo dục).

Cuối thế kỷ 19 các nhà giáo dục như Tolstoï, Pestalozzi, Montessori và Decroly, Dewey đã đồng ý với Rousseau về nguyên lý của nền giáo dục mới.

## A) NGUYÊN LÝ CỦA NỀN GIÁO DỤC MỚI

« Trẻ con là trung tâm điểm của học đường, trẻ con không phải là một người lớn thu hình, mà là một sinh vật khác hẳn người lớn về cách cảm giác, cách nhận xét, lối tư tưởng và lối hành động. Trẻ con là một sinh vật tự

động, tự chủ biến chuyển không ngừng, cần hoạt động để thỏa mãn nhu cầu đặc biệt của chúng theo từng giai đoạn một, để tiến phát dần dần, một cách tự nhiên, trước khi đi đến tuổi trưởng thành giống người lớn.

## B) ĐỊNH NGHĨA GIÁO DỤC MỚI

Công việc giáo dục là những cố gắng có ý thức nhờ đó người ta giúp thiên nhiên trong công cuộc xúc tiến các năng khiếu về thể chất, trí tuệ, tâm tình, của con người nhằm mục đích giúp con người đi đến chỗ hoàn thiện, được sung sướng và có thể đạt tới cái định mệnh của mình trong xã hội. Như thế theo tinh thần giáo dục mới, « Giáo dục chỉ là giúp đưa trẻ hoàn thành cá tính thiên nhiên của nó để trở nên một con người hoàn thiện ».

## C) PHƯƠNG PHÁP SỰ PHẠM

Theo khoa tâm lý nhi đồng, cho biết về tâm lý trẻ con và nhu cầu tuổi trẻ, phương pháp Sự phạm dựa trên những yếu tố, nguyên tắc và phương sách căn bản sau đây :

## a) YẾU TỐ CĂN BẢN

Phương pháp sự phạm căn cứ vào những yếu tố chính :

## 1 — Sở thích lứa trẻ

Giáo dục là công việc giúp trẻ hoàn thành cá tính thiên nhiên của nó, nên cần để hoạt động tự nhiên hầu lần lượt thỏa mãn các nhu cầu từng giai đoạn của nó. Do đó học đường để trẻ tự do chọn việc mà làm, làm theo sở thích, làm một cách hứng thú vui vẻ như một trò chơi.

## 2 — Việc khảo sát

Trẻ có tính tò mò nên đề cho trẻ tự tìm tòi khảo sát các sự vật chờ không dùng lối giảng dạy.

## 3 — Hoàn cảnh thực tại

Trẻ chỉ tìm tòi những sự vật ở chung quanh có liên hệ đến đời sống của nó, nên học đường không bắt trẻ học theo chương trình đã định sẵn mà là do trẻ tự chọn đề tài trong hoàn cảnh thực tại mà thôi.

## 4 — Chủ đề

Khi khảo sát việc gì, trẻ thích biết tường tận dưới mọi hình thức. Trẻ khảo sát qua 3 giai đoạn: nhờ ngũ quan mà cảm giác, dùng trí tuệ mà suy nghiệm liên tưởng, nhận thức cuối cùng, dùng hành động để phổ biến.

Do đó học đường mời đề trẻ tiếp xúc với sự vật rồi diễn tiến theo 3 giai đoạn trên chung quanh một chủ đề chờ không dạy trẻ từng môn rời rạc.

## 5 — Làm việc tập thể

Trẻ thích làm việc chung với chúng bạn, nên lớp học giống như một xưởng thợ chờ không phải một giảng đường.

## B) NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

1 — Giáo dục là một việc do sự nảy nở của đứa trẻ mà có: Việc giáo dục là việc đưa trẻ hoàn thành cá tính thiên nhiên của nó, là việc phát sinh từ thâm tâm đứa trẻ ngay lúc đứa trẻ mới chào đời, chờ không phải là một việc đem từ ngoài vào, do người lớn truyền lại như rót nước vào thùng...

2 — Giáo dục là một cơ năng cần thiết cho việc sinh trưởng của trẻ con:

Giáo dục không phải là truyền thụ kiến thức... đề đào tạo những con người khôn ngoan mà giáo dục là việc tiến phát của tâm trí đứa trẻ, là một cơ năng tiêu hóa hô hấp...

## 3 — Giáo dục đề phát triển ý thức xã hội.

Con người là một phần tử của xã hội nên phải đặt trẻ vào đời sống tập thể. Đời sống ở các đô thị ngày nay cha mẹ con cái mỗi người mỗi công việc, trẻ ít làm việc tập thể trong gia đình.

Học đường là nơi thay thế chỗ thiếu thốn ấy. Vậy nên ngày nay có những môn như thủ công, hoạt động thanh niên... để trẻ thực hành đời sống tập thể.

4 — Học đường phải là một tổ chức cộng đồng hoạt động: Học đường ngày nay là một trường đời của trẻ, nơi trẻ đến để học sống bằng cách sống thật.

## C) PHƯƠNG SÁCH

Về nguyên tắc và yếu tố căn bản thì tại các nước giống nhau nhưng về phương thức áp dụng thì có nhiều cách khác nhau về mặt tổ chức công việc học tập.

## 1) Theo Dewey

Dewey chủ trương môn thủ công được chọn làm trung tâm điểm cho tất cả các hoạt động của học sinh rồi ghép các môn học khác vào chung quanh.

## 2) Nữ bác sĩ Montessori

Ở nhà giữ trẻ, mỗi trẻ được tự ý học tập riêng, học bằng trò chơi, học lần lượt các môn tùy theo từng giai đoạn cảm hứng, chờ không theo một chủ đề chung, một chương trình căn bản.

3) *Bác sĩ Decroly*

Ở trường học sống bằng sự sống thực ; trẻ cũng học riêng và học bằng trò chơi, nhưng không dùng vật liệu nhân tạo, mà dùng ngay những vật liệu tìm thấy giữa thiên nhiên.

Nói tóm lại, phương pháp giáo dục mới là một phương pháp tự nhiên và vị nhân sinh, căn cứ trên những nguyên tắc khoa học chắc chắn, tôn trọng phẩm giá con người, phù hợp với tinh thần nhân vị và dân chủ nhằm mục đích đào tạo con người mới.

## III.— NHỮNG ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG

1) *Những mục tiêu hay những nguyên tắc*

— Hai nền giáo dục cùng chú trọng tới 3 phương diện Trí, Đức và Thể dục.

— Cùng đào tạo những con người biết phục vụ quốc gia dân tộc ;

Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

— Giáo dục là của đại chúng chứ không phải là của riêng ai :

«Ta chưa hề từ chối không dạy học cho một người nào, dù người đó chỉ đem cho ta một cái nem». Học đường ngày nay thu nhận tất cả con em của mọi giới đồng bào không phân biệt giai cấp...

— Giáo dục phát triển cái tính bẩm sinh của con người,

Thiên mệnh chi vị tinh ; Tinh là do trời phú cho

*Xuất tinh chi vị đạo* : Theo tinh tinh là đạo

*Tu đạo chi vị giáo* a Tu đạo tức là giáo

Giáo dục mới cho rằng việc giáo dục là việc đưa Trẻ hoàn thành cá tính thiên nhiên của nó, là việc phát sinh từ thâm tâm đứa trẻ, ngay từ lúc đứa trẻ mới chào đời.

2) *Các phương pháp giáo dục*

Giáo dục mới ngày nay vẫn còn áp dụng một số trong các phương pháp của giáo dục Khổng Mạnh như :

— Phương pháp truyền thụ

— Phương pháp vấn đáp

— Phương pháp tiệm tiến

— Khuyến khích suy luận

— Tùy tài mà dạy

Tuy là dùng những phương pháp đó nhưng thực tế đã được biến đổi hoặc phối hợp đôi chút để dễ dàng và hữu hiệu trong việc giảng dạy.

Ngoài những phương pháp kể trên giáo dục mới còn áp dụng các phương pháp : hoạt động, tập thể và tự nhiên của giáo dục Khổng Mạnh nữa.

3) *Chương trình học*

Nền Giáo dục Khổng Mạnh chỉ học về Lục Nghệ và Tứ khoa thi trong chương trình của Giáo dục mới cũng có học một vài môn trong lục nghệ như

— Lễ, Nhạc, thư và số tức là những môn thuộc về đức dục và trí dục.



— Về phần thể dục thì hai nền giáo dục cũng có những bản chất thì khác nhau :

Chương trình của giáo dục mới phong phú và thực tế hơn.

Đó là những điểm tương đồng của hai nền giáo dục và đây là những điểm dị biệt :

#### IV. — NHỮNG ĐIỂM DỊ BIỆT

##### 1) Những mục tiêu hay nguyên tắc

Về điểm này thì hai nền giáo dục có điểm khác nhau như :

Khổng Mạnh thì cho rằng : « Dĩ thân vi giáo » còn ông Thầy ở giáo dục mới ngày nay có rất ít người chịu theo điều trên.

Theo nền giáo dục Khổng Mạnh áp dụng ở nước ta thì mục tiêu của cuộc giáo dục là để đào tạo những viên chức của triều đình.

Trong khi giáo dục mới đào tạo con người có kiến thức và sẵn sàng phục vụ quốc gia dân tộc.

Giáo dục mới áp dụng nguyên tắc chủ điểm còn giáo dục Khổng Mạnh thì chỉ học theo những bài nhất định.

##### 2) Yếu tố căn bản

— Giáo dục mới tuân theo những định luật của khoa tâm lý nhi đồng để ứng dụng vào việc giảng dạy. Còn giáo dục Khổng Mạnh thì đồng hóa người lớn với trẻ em.

— Giáo dục mới tùy thuộc vào trẻ, trẻ tự tìm lấy đề tài để học hỏi.

— Giáo dục mới thỏa mãn những nhu cầu của trẻ.

— Giáo dục mới coi việc giáo dục là một cơ năng cần thiết cho việc sinh trưởng của Trẻ em.

##### 3) Vai trò nhà giáo

Ở giáo dục mới, ông Thầy được đào tạo với khoa sư phạm, vai trò nhà giáo từ địa vị một diễn viên truyền kiến thức cho học sinh đã chuyển sang vai trò một đạo diễn, một người hướng dẫn học sinh trong công cuộc học tập do học sinh chủ động.

Nhà giáo còn phải chịu một vài điều kiện căn bản như tuổi tác, văn bằng.

Còn ở thời xưa những kẻ lỡ bước trong kỳ thi những người ở ẩn không làm quan cũng mở trường dạy học. Những cụ Đồ đó đâu cần biết gì về sư phạm miễn là họ dạy cho trẻ một mớ kiến thức độc đoán là được.

##### 4) Học đường

Ngày nay học trò có chỗ học đàng hoàng với một lối kiến trúc hợp vệ sinh và thuận tiện cho việc giáo dục, còn ngày xưa khi đi học trẻ phải tìm đến nhà một ông Đồ để xin thụ giáo. Ông Đồ dạy học thì ngồi trên sập còn trẻ thì ngồi chung quanh.

Có rất ít học đường, thường thì chỉ dành cho con vua cháu chúa.

##### 5) Về kỷ luật

Giáo dục mới ngày nay chủ trương áp dụng kỷ luật tự giác tại học đường nhằm hướng dẫn trẻ tự tạo cho

minh: một lối sống thoải mái không bị ràng buộc vô lối. Học sinh tự hướng dẫn và kèm chế lẫn nhau trong tổ chức Hàng Đội tự trị. Do sự biến hóa, kỷ luật do Không Tử quan niệm bị biến thành một thứ kỷ luật nghiêm khắc khiến trẻ sợ sệt, khúm núm mất cả nhân cách.

### 6) Chương trình học

Tuy ở hai nền giáo dục cùng chú trọng cả ba mặt thể chất, đức dục và trí dục nhưng ở giáo dục mới việc áp dụng được liên tục và đầy đủ. Ở phần trí dục trẻ được học nhiều điều mới lạ thiết thực hơn, những phát minh tiến triển của mọi ngành đều được đem ra chỉ dạy cho trẻ. Ngày xưa việc giáo huấn về mặt thể dục bị bãi bỏ môn Xạ và Ngự bị quên lãng.

### 7) Sách giáo khoa và phương tiện

Ở giáo dục Khổng Mạnh chỉ có Tứ Thư và Ngũ Kinh còn ở giáo dục mới thì có đầy đủ những sách, giáo khoa đang riêng cho từng trình độ và tuổi tác. Lại nữa đi kèm với sách giáo khoa còn có các phương tiện thành thị, những trợ huấn cụ giúp cho trẻ dễ dàng trong việc học tập.

### 8) Tâm hoạt động

Khổng Tử cho rằng «hữu giáo vô loài» song thực ra thì việc học chỉ dành cho một số người, phụ nữ không được đi học.

Giáo dục mới ngoài việc cưỡng bách giáo dục trẻ còn có các chương trình giáo dục cộng đồng, giáo dục căn bản, giáo dục tráng niên, nhằm mục đích giúp tất cả mọi thành phần trong xã hội có dịp trau dồi bồi bổ kiến thức của mình.

### 9) Chế độ thi cử

Ở giáo dục Khổng Mạnh việc thi cử tổ chức rất ít mấy năm một kỳ và lối thi khó khăn và chỉ nhằm đào tạo các vị quan cai trị. Còn giáo dục mới có một chế độ thi cử hợp lý hơn vì chỉ để đo lường trình độ học thức của con người.

### 10) Về phương pháp

Ngoài những phương pháp giống nhau để trình bày ở phần trên giáo dục mới còn có thêm nhiều phương pháp như: phương pháp thể dục, thực hành, biểu diễn, phân tích, tổng hợp, đức dục, làm gương, trí dục, thực nghiệm, qui nạp, diễn dịch, đọc sách

Sau khi đã so sánh sự khác biệt giữa hai nền giáo dục chúng ta nhận thấy rằng nền giáo dục mới là kết quả của một công cuộc nghiên cứu lâu dài của các nhà tâm lý và sư phạm qua nhiều thế hệ, do đó chắc chắn có nhiều ưu điểm hơn về mọi mặt so với nền giáo dục Khổng Mạnh, một nền giáo dục cổ xưa đã có từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay.

## V. — KẾT LUẬN

Qua sự trình bày và so sánh giữa hai nền giáo dục mới và cũ mà chúng tôi vừa kết thúc, hẳn các bạn cũng đồng ý với chúng tôi là bất cứ một nền giáo dục nào cũng lấy ĐỨC làm gốc, TRÍ làm ngọn, cái nào cũng có ưu điểm và khuyết điểm của nó.

Chúng ta có thể phối hợp hai nền giáo dục đó lại để tìm ra một nền giáo dục hữu hiệu.

Chẳng hạn chúng ta có thể áp dụng lối Đức Dục của Khổng Mạnh làm gốc, và xây dựng một cái ngọn Trí dục bằng phương pháp giáo dục mới.

Chúng tôi nghĩ rằng đó là một sự phối hợp chặt chẽ dung hòa được cả hai đường lối giáo dục xưa và nay theo đúng lẽ dung hòa của Khổng Tử và lối giáo dục mới, đề Tâm với Trí cũng tiến hóa và điều hòa với nhau và đó chính là mục đích của nền giáo dục thích hợp với nước ta ngày nay vậy.

## CHƯƠNG 7

### Những đặc tính của tinh thần lãnh đạo trong một xã hội dân chủ

Sống thành xã hội, Con người phải tổ chức thể nào để an ninh được duy trì và quyền lợi của mọi người được bảo vệ. Muốn thế, mọi xã hội đều phải có người lãnh đạo, làm cốt cán cho sự qui tụ, hội nhập, dù đó là một xã hội rộng lớn gồm cả một dân tộc hay thu hẹp như một hội đoàn gồm toàn những người cùng làm một nghề hay bé nhỏ như các trẻ nhỏ đồng lứa tuổi cùng chơi với nhau trong một nhóm. Nhiều người than rằng xã hội ta thiếu một giai cấp lãnh đạo, có lẽ lại cho rằng chính vì tình trạng xã hội bất ổn nên thấy xuất hiện quá nhiều lãnh tụ, lớn như các chánh đảng tôn giáo, nhỏ như các hiệp hội, đoàn thể v... v...

#### I.— THẾ NÀO LÀ SỰ LÃNH ĐẠO TRONG XÃ HỘI DÂN CHỦ.

Ở một nước ngoại bang thống trị lâu đời, nhiều thế hệ đã sống liên tục dưới sự áp bức, hễ nghe nói đến hai chữ

nh đạo là người ta lên trường ngay đến địa vị, uy quyền của một số người « hét ra lửa ». Đó là sự lãnh đạo chuyên đoán của bọn nha lại, của bọn độc tài hay nói nôm na là thống trị, đòi hỏi mọi người phải phục tùng, phải triệt để thi hành mệnh lệnh từ trên ban xuống để thực hiện mục tiêu của một cá nhân, một thiểu số.

Lãnh đạo trong xã hội dân chủ không có nghĩa như vậy. Lãnh đạo là tìm hiểu ước vọng của tập thể, xác định mục tiêu chung và huy động sự hưởng ứng của tất cả các phần tử. Lãnh đạo là làm thế nào để mọi cá nhân đều nhận chân mục tiêu theo đuổi là hợp với nguyện vọng riêng tư của mình. Sự chỉ huy như vậy làm mất hẳn tánh cách nô lệ của kẻ thừa hành và làm phát sinh tinh thần đồng đội giữa các phần tử của tập thể mà mình lãnh đạo. Người chỉ huy quan niệm rằng luật lệ, chỉ thị chỉ hữu hiệu khi những thứ đó phản ảnh những ý tưởng mà nhóm đã chấp nhận.

Cũng cần phải nói thêm là mỗi lối lãnh đạo gây ra trong đoàn thể một bầu không khí riêng biệt, có ảnh hưởng đến thái độ, cách cư xử của các phần tử. Người chỉ huy chuyên đoán nắm giữ quyền hành một cách triệt để, có toàn quyền sinh sát. Người chỉ huy dân chủ chỉ đóng vai điều hành, huy động sự tham gia của các phần tử, khuyến khích mọi người ý thức được trách nhiệm của mình đối với số phận của tập thể. Sự thành bại không phải do tài điều khiển của người chỉ huy mà là do sự đóng góp của các cá nhân. Sự chỉ huy chuyên đoán tạo ra hình thức chủ nghĩa, làm lấy lệ, lấy có, mỗi người giữ phần việc của mình, lo cho mình, có giỏi lắm thì nịnh bợ, tâng bốc thượng cấp, ganh tị, chia rẽ anh em. Sự chỉ huy dân chủ trái lại tạo nên sự hợp tác, tinh thần đồng đội, cùng nhau

giải quyết những khó khăn của tập thể với thiện chí của mỗi người.

## II.— ĐẶC TRUNG CỦA TINH THẦN LÃNH ĐẠO DÂN CHỦ

Qua những trải nghiệm tâm lý xã hội, ta có thể đúc kết các đặc trưng của tinh thần lãnh đạo dân chủ như sau. Một người có tinh thần lãnh đạo dân chủ khi họ :

- Hoạt động hăng say đối với công việc chung
- Biết nhận định, tương ứng và làm thỏa mãn những nhu cầu của đa số đề cửng cổ và phát triển tập thể.
- Biết góp ý kiến để hướng dẫn người khác nhưng không gây cho họ cảm tưởng bị sai khiến.
- Fràm tĩnh, biết nói dịu dàng để giảng hòa những mối bất đồng khiến xung đột không thể xảy ra trong tập thể.

Để hiểu các đặc trưng thêm rõ ràng, sau đây chúng tôi nêu lên những điều trái ngược với tinh thần lãnh đạo dân chủ. Một người không đủ tư cách lãnh đạo khi người đó :

- Hoạt động để lấy tiếng chứ không phải vì ích lợi chung.
- Áp dụng chính sách chia để trị, nói xấu người vắng mặt để hạ uy tín người ta và đề cao mình.
- Luôn luôn nói ngược lại ý kiến người khác, không phải vì lý lẽ mình đưa ra là đúng mà vì lập vị, tỏ ra khác chúng, hơn người.

— Không biết giữ bí mật, tỏ ra quan trọng, việc gì cũng biết bằng cách thuật lại nhiều việc nhiều điều mà đáng lý họ không được nói ra.

— Gặp việc không hợp với sở thích thì lơ là, miễn cưỡng.

Sợ lãnh nhiều nhiệm vụ hơn người khác.

### III.— HỌC TẬP LÃNH ĐẠO

Quan niệm thông thường cho rằng nhà lãnh đạo có nhiều đức tính khác thường, đặc biệt do thiên phú mà có. Những nghiên cứu gần đây về xã hội học và tâm lý xã hội đã đem lại hai kết quả mới:

1) Nghệ thuật lãnh đạo lệ thuộc vào hoàn cảnh thực tế.

Lãnh đạo là một vấn đề tùy thuộc tình trạng xã hội, không có một số đức tính hay kỹ năng đặc biệt chắc chắn sẽ thích hợp với mọi hoàn cảnh để nhà lãnh đạo thành công trong mọi tình thế. Mỗi tập thể đòi hỏi một thứ lãnh đạo riêng biệt, luân lý nhà giáo khác luân lý nhà binh. Một nhà lãnh đạo tài ba ở lãnh vực này chưa chắc sẽ thành công trong lãnh vực khác. Những điều kiện khách quan của tình thế đòi hỏi tinh thần lãnh đạo phải có một số đặc trưng thay đổi tùy nơi, tùy lúc. Tóm lại là không có những người sinh ra để làm nhà lãnh đạo. Tinh thần lãnh đạo có thể học tập mà có.

2) Lãnh đạo là một hiện tượng tập thể

Nghĩa là tập thể «đề» ra nhà lãnh đạo và chỉ phối nhà lãnh đạo đó. Sống một mình nơi hoang đảo có thể có

triết lý, đạo đức nhưng không thể có việc lãnh đạo. Lãnh đạo là lãnh đạo ai. Các phần tử của tập thể có một ước vọng. Chức vụ lãnh đạo sẽ vào tay người biết chú tâm đến ước vọng đó và tìm phương thức để thực hiện nó cho bằng được. Sự lãnh đạo chỉ có kết quả thực sự khi các phần tử của tập thể chấp nhận sự lãnh đạo ấy. Một người lãnh đạo giỏi là người biết được nhu cầu của đoàn thể và đưa ra những chương trình thực tế làm thỏa mãn ước vọng chung đó. Lãnh đạo là dẫn đường thì phải biết những người mình lãnh đạo muốn đi tới đâu rồi dẫn theo chiều hướng ấy. Nếu dẫn theo chiều hướng trái với ước muốn và nguyện vọng của họ tất nhiên họ không theo nghĩa là họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của mình. Bất cứ trong trường hợp nào, mục tiêu của người lãnh đạo cũng phải là mục tiêu của các phần tử trong tập thể.

Lãnh đạo là một vấn đề tập thể nghĩa là vấn đề tương quan xã hội hơn là vấn đề chức vụ, địa vị hay là khả năng phi thường. Nghệ thuật lãnh đạo không phải là điều bẩm sinh nhưng chỉ là một quan niệm của con người về những mối liên hệ của mình với những người khác. Lãnh đạo như thế nào bao gồm tất cả cái mà ngày nay người ta gọi là tương quan nhân sự, giao tế xã hội.

Học tập lãnh đạo cũng phải áp dụng các định luật tâm lý về sự học tập. Học tập là một diễn tiến nội tâm, thu thập kinh nghiệm. Kinh nghiệm gồm tất cả những dịp, cơ hội, trường hợp khiến ta có thể dựa vào đó mà suy luận, giải quyết vấn đề.

Học tập có giá trị tiêu cực khi không mang lại sự thay đổi thái độ hay hành động mà chỉ đem lại một sự hiểu

biết thuần túy mà thôi. Sự học tập như vậy không ích lợi gì cho việc lãnh đạo.

Học tập có giá trị tích cực khi kinh nghiệm học hỏi làm biến đổi hành vi người học. Học như vậy mới đúng nghĩa của sự học. Họ biết nhưng không thực hiện, không cải tiến được gì thì sự học chỉ là từ chương, người học chưa vượt khỏi tình trạng của con mọi sách. Người lãnh đạo cũng dễ mang phải tật ấy hoặc vì có khuynh hướng bảo thủ sợ cái mới, sợ thay đổi, hoặc vì cố chấp, bấu víu vào cái bản ngã sẵn có thành ra một tư cách lãnh đạo dân chủ, không « bất mạch » được thời đại, nếu không bị đào thải thì trở thành nhà lãnh đạo chuyên đoán, nhà độ : tài. Nếu nhà lãnh đạo là « con đẻ » của tập thể, của hoàn cảnh thì sự học tập lãnh đạo phải là cần thiết. Không có ai sinh ra để làm nhà lãnh đạo cho mọi tập thể, mọi nơi mọi lúc thì tất nhiên mọi nhà lãnh đạo đều phải học tập, tự trau dồi để cải tiến tư cách lãnh đạo của mình.

#### IV. - LÃNH ĐẠO VẤN ĐỀ GIÁO DỤC CỦA THỜI ĐẠI DÂN CHỦ

Thời đại chúng ta được chứng kiến một sự khủng hoảng trầm trọng và bi đát : thiếu giai cấp lãnh đạo. Điều đó do hoàn cảnh lịch sử và hình trị đặc biệt của đất nước gây nên. Dưới ách thống trị của ngoại bang gần trăm năm dân tộc ta đã thu tập được kinh nghiệm nô lệ và thu nhận sự nô lệ như điều tự nhiên, tự nhiên đến nỗi không còn ý thức được sự lỗ hổng và tai hại của nó. Cái gương lãnh đạo của kẻ thống trị mà dân ta học được là sự lãnh đạo chuyên đoán : người trên có toàn quyền và người dưới có bổn phận triệt để tuân theo.

Khi giữ địa vị cao cấp chỉ huy, đóng vai lãnh đạo thì hách dịch, quát tháo kẻ dưới vì trước kia họ đã học được kinh nghiệm của kẻ ngồi trên họ. Làm quan hà hiếp, làm dân nịnh bợ, cả hai đều diễn tả một trạng thái nô lệ mà thôi.

Tư cách của Con người dân chủ không phải thế. Người lãnh đạo tìm cách thực hiện ước vọng của đoàn thể và các phần tử của đoàn thể hợp tác với cấp lãnh đạo để đạt được mục tiêu của mình. Chỉ huy không phải là truyền lệnh từ trên xuống mà là do tình thế của tập thể đòi hỏi mà ra. Người công dân của một quốc gia dân chủ không cần phải chạy chọt, bợ đỡ, cố gắng đến gần cấp chỉ huy để bày tỏ sự phục tòng của mình.

Nước nhà đã độc lập. Nền giáo dục của chúng ta là nền giáo dục dân chủ nhằm tạo ra những công dân biết bổn phận và quyền lợi của mình. Giáo chức không phải là nhà cai trị của thời đại thực dân chỉ biết thi hành chánh sách nhà nước, được soạn thảo sao cho có lợi cho kẻ thống trị. Trường Tiểu học Cộng đồng được quan niệm như một trung tâm điều hợp, tìm hiểu nhu cầu địa phương để tìm phương sách thỏa mãn những đòi hỏi của Cộng đồng. Giáo chức đóng vai nhà lãnh đạo dân chủ. Nếu hiện tại Giáo chức không phải nhà lãnh đạo của Cộng đồng thì ít nhất cũng lãnh đạo một số trẻ. Nhà giáo nuôi dưỡng tinh thần dân chủ bằng chính tư cách lãnh đạo dân chủ của mình. Phải tạo cho trẻ nhiều cơ hội sinh hoạt tập thể, và điều khiển để học tập tư cách của nhà lãnh đạo dân chủ. Với đường lối giáo dục như thế, chúng ta hy vọng các thế hệ mai sau sẽ thu tập được tinh thần dân chủ để làm cho đất nước này trở thành dân chủ hơn.

## CHƯƠNG 8

# Những yếu tố cần thiết để thành công trong nghề Thầy

### I. - ĐẶT VẤN ĐỀ

Thật ra đề tài theo đúng chương trình của các bạn là «những yếu tố cần thiết để nâng cao uy tín và đạt đến thành công trong nghề Thầy». Đề tài có phần luộm thuộm vì gồm 2 thành phần «yếu tố nâng cao uy tín» và «yếu tố để thành công». Hai loại yếu tố này không khác nhau hẳn để có thể làm thành 2 phần riêng biệt, cũng không giống nhau hẳn để mà đồng hóa. Nếu có sự khác biệt thì chẳng qua vì các «yếu tố để thành công» có nội dung rộng rãi hơn là các «yếu tố để nâng cao uy tín». Do đó chủ giới trình bày đề tài trong chiều hướng rộng rãi hơn là các «yếu tố cần thiết để thành công» và khi cần những «yếu tố để nâng cao uy tín» các bạn chỉ có việc rút lấy những phần quan trọng vậy.

(Có thể xem Nguyễn văn Y — *Uy quyền của một nhà giáo*. Giáo dục Nguyệt san, 39-40).

Với một đề tài rộng rãi như vậy chúng ta không thể nào liệt kê hết tất cả mà chỉ liệt kê một số yếu tố quan trọng. Những yếu tố khác sẽ tùy trường hợp, các hạn có thể bổ túc thêm cho đầy đủ và thích nghi.

## II — YẾU TỐ ĐẠO ĐỨC

### 1) CÔNG BÌNH

Công bình là đức tính quan trọng nhất của ông tòa mà cũng là đức tính cần thiết cho Nhà Giáo. Công bình là không thiên lệch, không tư vị ai dù người đó là bà con quen thuộc của mình. Nhà giáo cần có óc công bình để đối xử với học sinh và coi mọi người như nhau. Học sinh có lỗi đều phải phạt như nhau, học sinh đáng khen thì phải khen thưởng như nhau dù học sinh ấy có họ hàng, thân thích hay con ruột mình cũng vậy. Thầy giáo thiếu công bình thường gây nhiều bất mãn và khó điều khiển học sinh. Giáo chức cần công bằng để phê điểm học sinh một cách đúng đắn. Sở dĩ chúng ta chưa bỏ được những bằng Tiểu học và Trung học vì e ngại Giáo chức thiên vị học sinh của mình. Bao giờ hàng ngũ giáo chức đã công bình đúng mức thì những tổ chức cuộc thi như hiện nay sẽ không còn ý nghĩa nữa vì học sinh nào xứng đáng đậu, xứng đáng được lên lớp sẽ được Giáo chức tại lớp phê điểm cho lên. Lúc đó việc phê điểm của Giáo chức còn chính xác hơn nữa vì không ai biết rõ học sinh hơn Thầy dạy tại lớp.

### 2) LIÊM KHIẾT

Liêm khiết là không lạm dụng chức vụ và quyền hạn

của mình để thủ lợi. Nhà giáo cần phải liêm khiết, nuát là không tham lam mới có thể sống với nghề nghiệp của mình. Làm nghề giáo là phải nhận lãnh số kiếp nghèo nhưng nhà giáo chọn nghề của mình họ *thích nghèo tiền bạc nhưng giàu tinh thần*. Nếu không thể sống đời sống thanh bạch thì thà đứng vào nghề giáo. Một số ít nhà giáo vì thiếu liêm khiết nên thường dĩ công vi tư. Có nhiều học sinh đã than phiền những ông giáo không chịu dạy hay dạy rất lơ đãng ở trường công nhưng dạy rất kỹ, rất rõ ở trường tư. Học sinh muốn đậu, muốn có điểm tốt phải học tư với ông giáo ấy. Thiếu liêm khiết, Giáo chức không còn là thần tượng, là hình ảnh gương mẫu cho học sinh noi theo. Chuyện lạm dụng quyền hạn, hối mại quyền thế không thiếu gì trong xã hội ta nhưng Giáo chức lạm dụng quyền hạn không thể tha thứ được và dư luận cũng tỏ ra rất gắt gao với những con chiên ghe này

### 3) TẬN TÂM

Trong thời buổi kiem ước này, có lẽ nghề giáo là nghề nghèo nhất nhưng có lẽ các bạn cũng đồng ý rằng làm nghề giáo không phải vì đồ g lương, mà làm vì sở thích nghề nghiệp, vì *thương yêu tuổi trẻ*. Mặc dầu xã hội có đảo điên, mặc dầu người ta đua chen danh lợi, mặc dầu đời sống vật chất không có ngày mai, những giáo chức vẫn âm thầm lặng lẽ soạn bài, sửa bài, viết bài cho học trò mình. Có nhiều vị không bỏ qua năm mươi phút trước bữa cơm để chăm thêm được một vài bài luận đề ngày hôm sau kịp trả cho học sinh kịp lúc cho chúng mừng. Mặc dầu thời buổi này người ta hơn thua nhau bằng bạc triệu, bạc tỷ, mặc dầu mỗi tiếng nói khi nhắc máy điện thoại lên có thể đem hàng trăm ngàn, nhưng Nhà Giáo đêm chiếu cần phải từng điểm, từng nửa điểm một. Có những ông giáo đã tắt đèn đi ngủ nhưng phải đốt lại cây



đen đề sửa lại một nửa điểm trong một bài mà ông cho rằng chưa đúng. Có nhiều người cho rằng Nhà Giáo làm cầm như anh chàng giữ cổ ngựa của Nhật bản đã kỹ lưỡng bảo tồn từ cộng cổ trong khi Quân đội Thiên hoàng đầu hàng vô điều kiện thì sự tận tụy ấy phỏng có ích gì? Nhưng Nhà Giáo là thế. Minh cứ tận tụy, làm gương tận tụy cho bao nhiêu người tận tụy thì Quốc gia mới mong được phú cường. Chỉ h vi thế mà có rất nhiều Nhà Giáo rất ái ngại và xấu hổ khi phải kiếm thêm công việc bên ngoài để sống, để bù đắp cho cái lỗ hồng của đồng lương. Cũng chính vì thế mà Bộ Giáo dục cũng hạn chế số giờ Giáo chức có thể dạy thêm để dành ngày giờ và sức khỏe cho công việc dạy học.

#### 4) THÀNH TÍN

Lúc mới thành hình, ngôn ngữ được đặt ra là để diễn đạt một ý muốn, một sự thật. Ngày nay ngôn ngữ được dùng để che đậy sự thật. Người ta dối trá, lường gạt nhau hằng ngày, hằng giờ. Không biết dối trá, Giáo chức trở thành những người khờ dại. Nhưng con người nhà giáo không thể nói dối và không được phép nói dối. Dối trá lẫn nhau loài người làm mất hết lòng tin lẫn nhau, làm hư hỏng một phương tiện trao đổi rất quý giá của nhân loại. Không tin tưởng, không bám víu vào đâu được sẽ không có chân lý, mà loài người có thể từ bỏ được tất cả chứ không thể từ bỏ chân lý. Trong xã hội đã mất lòng tin này, Giáo chức phải giữ lại lòng tin nhất là lòng tin của Trẻ. Nhà giáo phải nói thật. Lời nói của Nhà Giáo phải như đinh đóng vào cột và phải giữ lại giá trị ngôn ngữ như một phù chú nơi Trẻ. Câu chuyện của mẹ Tăng Sâm, phải giữ lời nói mua thịt cho con ăn vẫn là một mẫu mực mà Nhà giáo phải theo. Xin phép kể lại với các bạn một trường hợp cụ thể. Hôm ấy chúng tôi

lỡ đề quên ở nhà tất cả giấy tờ về quân dịch. Gặp nhân viên kiểm soát chúng tôi thẳng thắn trình bày. Viên Cảnh Sát Trưởng đã làm mọi thủ tục cần thiết và khi trao trả lại giấy tờ cho chúng tôi ông đã nói : « Chúng tôi có phận sự làm theo thủ tục chứ chúng tôi biết các ông giáo không khi nào nói dối ». Chúng tôi không dám tin tưởng hoàn toàn rằng câu nói của ông có còn đúng trong thời đại này không nhưng chúng tôi muốn tựa vào trường hợp ấy để phản ảnh phần nào quan niệm của xã hội : « Nhà giáo không nói dối ».

#### 5) NHÂN NẠI

Nếu có ai hỏi rằng làm chuyện gì khó nhất thì chúng tôi xin thưa « *đào tạo một con người* ». Đành rằng công việc nghiên cứu của các nhà bác học để sưu tầm, khám phá như phóng phi thuyền lên cung trăng là khó, nhưng cái ấy đo lường được, cái khó có chừng mực và thời khắc. Cái khó của Nhà giáo thì không đo lường được. Từ một đũa bẻ đứt nát mà phải đào tạo nên tất cả hàng người, kể cả các vĩ nhân loài người thì không gì khó bằng và không có gì để đo lường công lao của nhiều từng lớp Nhà giáo khác nhau và lẽ tất nhiên mỗi Nhà giáo nhân nại trí chỉ trong giai đoạn của mình. Có nhìn vào những lớp học khai tâm, có nhìn ông giáo nắn nót từng nét một đề tập cho học sinh viết, có nhìn các bà giáo phải làm công việc của một bà mẹ lo vệ sinh cho cả lớp học, chúng ta mới thấy quả thật nghề này cần nhiều kiên nhẫn. Những lý thuyết khoa học, toán học của các bậc vĩ nhân ngày nay đều bắt nguồn từ những con số, những bài học vỡ lòng từ hồi lên 5, lên 6 tuổi. Trọng vọng những nhà bác học nhưng có mấy ai nghĩ đến các ông giáo già cực khổ, âm thầm và nhiều khi bị chèn ép nữa, nhưng ông giáo vẫn kiên nhẫn chịu đựng phục vụ như số kiếp con tằm phải nhả tơ. Phải có thừa kiên nhẫn mới chịu đựng được những hắt hủi nghề

ngiệp, những đũa học trò ngộ nghịch phá phách mà không năm nào, không lớp nào Nhà giáo không gặp phải. Thiếu nhẫn nại và chịu đựng bạn khó mà sống chết với Nghề giáo. Chỉ một việc nhỏ mọn và rất dễ xảy ra khi bạn lỡ tay đánh phạt học trò và phải bị mắng chửi hay đả tưng đình cũng đủ cho bao nhiêu bạn trẻ bỏ nghề không chút tiếc thương.

### 6) TRÁCH NHIỆM

Trách nhiệm là phải gánh vác lấy những hậu quả công việc mình làm. Thầy giáo dạy học phải gánh vác lấy hậu quả của việc mình làm mà cả hậu quả việc làm của trò nữa. Thời kỳ xa xưa mà học trò có lỗi như phản loạn thì ông giáo phải bị chém đầu không còn nữa nhưng trách nhiệm Nhà giáo vẫn còn. Nhà giáo còn biết hãnh diện khi học trò đỗ đạt thành danh thì cũng phải biết xấu hổ khi học trò mình hư hỏng. Bao giờ Nhà giáo còn xem học sinh như một cái «nó» xa lạ, «sống chết mặc bây» thì nghề giáo chỉ là kẻ sinh nhai tầm thường và Trường học chỉ là một cái chợ mua bán chữ nghĩa. Chắc chắn không ai muốn như thế, cả học sinh, cả phụ huynh học sinh và giáo chức nữa. Giáo chức phải xem học sinh như một cái ta, một chúng ta có cùng bần phận và quyền lợi và sẵn sàng chia xẻ gánh vác cho nhau. Nhà giáo không những trách nhiệm về việc dạy học của mình mà phải trách nhiệm cả một thế hệ mai sau nữa vì chỉ có Nhà giáo mới có điều kiện thuận tiện để truyền bá cái tinh túy của dân tộc. Trước đây có nhiều bạn giáo chức phản đối Tổng thống Ngô đình Diệm khi ông phân nản về thái độ áo rủ tay suông của giáo chức trước tình trạng suy đồi, thiếu tinh thần phục vụ thế hệ trẻ mà điển hình là trường hợp các sinh viên tốt nghiệp ở ngoại quốc không về phục vụ xứ sở. Giáo chức cũng có

lý do của họ khi cho rằng tình trạng ấy do nhiều nguyên nhân cấu kết lại nhưng nếu Giáo chức phủ nhận hết trách nhiệm thì còn ai gánh vác cho. Gần đây trong tạp chí Bách khoa số 325 với bài «Ông thầy tội nghiệp», ông Thế Uyên đã nêu những lý do để phủ nhận trách nhiệm ông Thầy và không dám tự nhận là Thầy. Chúng tôi thông cảm với ông Thế Uyên nhưng chúng tôi cũng nhận thấy những lo âu, thắc mắc của một ông Thầy. Không dám tự nhận là Thầy vì ông muốn rằng ông Thầy phải xứng đáng hơn. Phản trần, chống chế rằng mình không chịu trách nhiệm gì ngoài môn mình phụ trách, ông Thế Uyên đã tỏ nỗi lòng của một người luôn luôn bận tâm và trách nhiệm về việc dạy học của mình nhưng không có quyền trách nhiệm nổi trước tình trạng xã hội Trẻ ngày nay.

### 7) KHOAN DUNG

Nghịch ngợm, phá phách là bản tính trẻ con. Nhà giáo cần phải có lòng khoan dung để tha thứ tất cả những lỗi lầm của trẻ con, phải có lòng khoan dung để coi thường mọi cử chỉ khiếm nhã hay phá phách của Trẻ và phải có lòng khoan dung để chấp nhận học trò dù là những đũa học trò lỗi mưng như trẻ con em của mình vậy. Thiếu khoan dung ông Thầy sẽ bực bội và khó sống với nghề nghiệp của mình vì ngày nào lúc nào cũng gặp những việc khó chịu với những đũa con nhiều cha này. Học sinh cũng thích phá phách những ông Thầy hay cáu giận, phá cho vui. Nếu Thầy giáo thương yêu chúng và không nóng giận, thì làm sao phá được. Thiếu khoan dung ông Thầy trở nên «thù vật» và học sinh khó chấp nhận những ông Thầy thù vật như vậy.

## 8) ĐỪNG ĐẢN

Ngoài những đức tánh tích cực trên, Giáo chức còn phải tránh được một số tật xấu rất tai hại cho nghề nghiệp, mà chúng ta gọi là đừng đản. Giáo chức không được bê tha hư hỏng và làm gương xấu cho học sinh. Giáo chức không được rượu chè bê bét hay say sưa ngoài đường phố. Giáo chức không lả lơi với phái nữ, không la cà ở các xóm bình kháng, không giao du thân mật với người khác phái dù người khác phái đó là người đồng nghiệp, là người địa phương và cũng có thể là học sinh của mình. Tóm lại, Giáo chức không được cờ bạc, trai gái, say sưa, hút xách và còn phải tránh bao nhiêu tật xấu khác nữa mà những người trong nghề nghiệp khác có thể phạm phải nhưng đối với Giáo chức thì dư luận và phụ huynh học sinh rất ít khi tha thứ. Đành rằng Nhà giáo cũng là những người như bao nhiêu người khác, nhưng nghề nghiệp của Nhà giáo ảnh hưởng đến thế hệ tương lai. Chấp nhận nghề giáo là phải chấp nhận hy sinh và do đó Nhà giáo phải sống khuôn khổ, mực thước.

## III. - YẾU TỐ TINH THẦN (HAY TRÍ THỨC)

## 1) KIẾN THỨC RỘNG

Dạy học là truyền thụ cái hay, cái quý của thể hệ trước cho thể hệ sau. Nhà giáo phải học rộng, biết nhiều để có đủ kiến thức cần thiết mở mang tâm trí Trẻ. Đành rằng Giáo chức có thể soạn bài trước rồi mới dạy cho Trẻ và chỉ dạy trong phạm vi của vấn đề trong chương trình thôi. Nhưng dạy học đâu phải là nói y lại những điều gì trong sách vở đã nói mà phải biết đào sâu, phải biết mở rộng chân trời cho Trẻ. Có thể Giáo chức

dạy rất ít nhưng đòi hỏi Giáo chức phải biết rất nhiều. Có nhiều người cho rằng Giáo chức Tiểu học không cần phải biết nhiều vì dạy trẻ con thì cần gì phải hiểu thật nhiều. Quan niệm như thế là sai lầm vì có rất nhiều câu hỏi của trẻ con rất thông minh, rất chính đáng mà các giáo chức non kém khó trả lời thông suốt. Có nhiều câu hỏi của Trẻ rất là triết lý như về nguồn gốc của đời sống cá nhân nó, nguồn gốc của loài người. Có nhiều câu hỏi Trẻ mà các nhà bác học ngày nay đang tìm tòi chưa ra. Thật ra những câu hỏi người lớn tương đối dễ trả lời hơn vì nó theo khuôn khổ, theo phạm vi nhất định nhưng câu hỏi của Trẻ thì không giới hạn, không phạm vi nào hết. Giáo chức chưa đủ kiến thức để trả lời Trẻ thường dễ nổi giận và rầy rà Trẻ. Sự kiện này để lại nhiều hậu quả rất tai hại vì nó làm chết đi óc tò mò, óc hiếu tri của trẻ ngay trong thời kỳ mới nảy nở. Chính vì thế mà tại các quốc gia tiên tiến Giáo chức dù là Giáo chức Tiểu học cũng phải có trình độ đại học. Ngay cả Nhật Bản, Đài Loan và Thái Lan, giáo chức Tiểu học phải học 4 năm hay ít nhất 2 năm Đại học. Nhiều người cho rằng chưa đủ mà cần phải nâng lên 6 hay 7 năm đại học như y khoa chẳng hạn. Nhóm người này cho rằng việc săn sóc sức khỏe vật chất Con người mà phải học đến 6 hay 7 năm thì việc săn sóc sức khỏe tinh thần thời gian huấn luyện bằng hay nhiều hơn nữa mới được. Nhìn lại tình trạng Giáo chức của ta hiện nay, chúng ta phải nhìn nhận rằng nền giáo dục khó phát triển được nếu chúng ta không có cách nâng cao trình độ kiến thức và chuyên môn của Giáo chức, cả Giáo chức Tiểu học lẫn Giáo chức Đại học. Dù để trình độ nào đi nữa chúng ta cũng khó mà chấp nhận tình trạng mà Thầy chỉ biết hơn học trò có một bài đã soạn sẵn.

## 2) SÁNG SUỐT

Nghề giáo là nghề luôn luôn phải đối phó với những

vấn đề lúc nào cũng mới mẻ. Phát triển trí óc của học trò đâu có phải là đặt chúng vào khuôn khổ mà mình đã vạch sẵn hay xã hội đã vạch sẵn từ muôn đời. Dạy học là phát triển tâm hồn trẻ em trong những hoàn cảnh khác biệt. Những lúc học sinh cần đến Giáo chức là những lúc khó khăn và chính lúc khó này mới là lúc quan trọng. Socrate đã so sánh nghề dạy học như nghề đỡ đẻ vậy. Tư tưởng con người tự nó cũng phát sinh. Tạo môi trường thích nghi cho tư tưởng phát sinh là việc tương đối dễ cũng như cô mẹ biết cách giúp đỡ cho sản phụ sinh mau. Cô mẹ có tài là cô mẹ có thể giúp cho sản phụ gặp khó khăn. Nhà giáo có tài là Nhà giáo giúp được Trẻ vượt qua giai đoạn khó khăn. Nếu gặp trường hợp trẻ em trì trệ, dốt nát mà chúng ta loại bỏ nó khỏi học đường thì có khác gì bác sĩ không chịu săn sóc những người bệnh nặng. Giáo chức cần phải sáng suốt để tìm ra nguyên nhân sự kiện và biết cách đối phó hữu hiệu. Điển hình là trường hợp của một ông giáo đã giúp đỡ hữu hiệu một em kém nhất lớp. Viết chính tả luôn luôn sai dù rằng những chữ khó đã được viết lên bảng. Chữ viết xiên xẹo không hàng lối. Đọc chữ thì sai, chữ nọ thành chữ kia. Nhưng quan sát kỹ ông giáo thấy tất cả những trường hợp lỗi lầm của em chỉ ở một phía tay mặt thôi. Ông giáo nhờ bác sĩ khám mắt và thấy em ấy yếu mắt mặt. Theo lời khuyên của bác sĩ ông giáo xin cha mẹ em cho em một cái kính thích nghi. Từ đó về sau em học hành tiến bộ, không đọc sai, không dề lỗi chính tả và chữ viết ngay hàng thẳng lối. Nếu thiếu sáng suốt ông giáo đã kết án oan cho em và làm hại cả đời học vấn của em nữa. Giáo chức cần khôn ngoan sáng suốt để tránh những xuân động. Con người khôn ngoan làm việc gì cũng dễ. Con người ngu dốt làm việc gì cũng khó khăn, vất vả. Giáo chức thiếu khôn ngoan không thể tránh né đâu được hết và học sinh sẽ nhận thấy ngay, lớp học sẽ khó điều khiển.

## 3) SÁNG KIẾN

Nếu Không Tử đã có lý khi cho rằng chỉ có con người mở rộng đạo chứ đạo không mở rộng được con người thì chúng ta cũng có thể nói rằng chỉ có Con người Nhà giáo làm gia tăng uy tín nghề nghiệp chứ nghề nghiệp không đem lại uy tín cho Nhà giáo. Sở dĩ nền giáo dục chúng ta tiến bộ được như ngày nay là nhờ công lao của những người dám làm cách mạng, những người cải tiến giáo dục như Decroly, Montessory, Dewey... Giáo dục ngày nay là phải giúp học sinh đương đầu với cuộc sống, là sống trong cuộc sống chứ không phải chuẩn bị đời sống như quan niệm xưa nữa. Cuộc sống mỗi ngày một tiến bộ, mỗi ngày một khác nên Giáo chức cần nhiều phương pháp tân tiến hơn. Nếu chỉ biết học từ chương như một số hủ nho chỉ biết chỉ, hồ, giả, đã, chỉ biết lặp lại những lời nói của thánh hiền ngày xưa thì việc học hay việc dạy học trở thành vô dụng vì những gì hay ở thời ấy chưa chắc đã vẫn còn hay trong xã hội ngày nay. Kinh nghiệm ngày xưa rất quý nhưng chỉ qui cho ai biết đem áp dụng và thích nghi. Giáo chức không những phải dạy theo sách vở mà còn phải biết sáng tác thêm sách vở. Giáo dục ở Hoa kỳ ngày nay đòi hỏi Nhà giáo phải luôn sáng tác vì nếu dạy học vài ba năm mà không viết lách gì được thêm thì nhà trường sẽ cho nghỉ việc ngay. Bất cứ lúc nào trong đời sống của mình, Giáo chức cũng cần đến sáng kiến. Có sáng kiến Giáo chức khỏi phải tốn nhiều tiền để mua học liệu địa phương. Làm thí nghiệm về bình thông nhau đầu nhất thiết phải có ống thủy tinh và cao su mà chỉ cần 2 ống trúc và dây bồng sún rất dễ tìm ở thôn quê. Học về cây cối đầu cần phải có những hình vẽ bán ở các hiệu sách mà chỉ cần chừa lá cây đã rửa hết chất xanh còn lại những gân rất là rõ ràng mà học sinh nào cũng có thể làm được cho mình và

lớp học. Có dịp quan sát các phòng khoa học lưu động, chúng ta sẽ thấy có nhiều dụng cụ giáo khoa cần thiết cho Giáo chức được chế tạo bằng nguyên liệu địa phương hoặc vật liệu rẻ tiền như báo Thế giới Tự do, Hương Quê mà giáo chức nào cũng có ít nhiều nhưng chưa được sử dụng vì chưa vận dụng sáng kiến của mình.

#### 4) ỐC TỒ CHỨC

Giáo chức cần có óc tổ chức để cho việc làm có quy củ, có thứ tự. Bài học chỉ có kết quả khi nào Giáo chức biết sắp đặt trước những phần bài giảng phần câu hỏi, phần những dụng cụ giáo khoa, những sách vở cần thiết. Thiếu chuẩn bị Giáo chức sẽ lúng lúng, vấp vấp trong khi dạy và những sự lúng lúng vấp vấp này sẽ làm mất uy tín của thầy, mất sự tin nhiệm của học sinh. Có vào những kỳ thi mới thấy những cái nguy hại của những Giáo chức thiếu óc tổ chức công việc; người này đâm chun lên công việc của người khác, việc đáng lý chỉ làm trong nửa giờ mà phải mất trọn ngày chưa xong. Cũng cần có óc tổ chức để hướng dẫn học sinh trong những sinh hoạt ngoài học đường như đi cắm trại, du khảo, quan sát hay thực hiện những công tác xã hội... Giáo chức thiếu óc tổ chức không tài nào căng đàng nổi những công việc như thế và nếu có căng đàng thì hậu quả sẽ vô cùng tai hại. Đã có những giáo chức dẫn học sinh đi du lịch, lúc đi 100 em nhưng đến lúc về chỉ còn 99 em vì đã có 1 em chết chìm dưới biển hay đi lạc mất. Chúng tôi còn ăn hận mãi vì một lần đi du lịch thiếu tổ chức. Đoàn xe chở học sinh của chúng tôi đang lẽ phải chạy theo thứ tự trong đoàn nhưng vì thiếu tổ chức nên mạnh ai nấy chạy và tranh nhau qua mặt để được sự cổ vũ, hoan nghênh của học sinh nên một xe đã xuống hố với hai người chết và hai người gãy mất tay. Người có kinh nghiệm hay óc tổ chức sẽ không vấp những lỗi như thế.

#### 5) KHÔNG THÀNH KIẾN

Nghề giáo bó buộc phải lập đi lập lại mãi rồi thành thói quen. Khi thành thói quen rồi khó mà sửa đổi được. Cái nguy hại của Nhà giáo là cứ giữ mãi một hành động, một ý kiến mà mình cho là đúng rồi không bao giờ muốn thay đổi. Giáo chức như là Giáo chức Tiểu học chúng ta từ xưa đến giờ thiếu tinh thần cởi mở để chấp nhận ý kiến khác biệt. Tự cho rằng mình nắm được chân lý và đem phổ biến chân lý ấy nên ít có người chịu nhìn nhận rằng mình sai lầm. Những ý kiến nào khác biệt với mình bị coi là chống đối. Chính vì thế mà nhiều học sinh rất siêng năng và hoạt động bị ông giáo ghét. Khi đã ghét, ông giáo nhiều thành kiến kia không thể nào nhìn thấy cái hay, cái đúng của học sinh. Nếu ông giáo nhiều thành kiến đó lại là một Hiệu trưởng thì ông sẽ « trừ » những ông giáo nào không ngoan ngoãn tuân lệnh ông. Không chấp nhận ý kiến khác biệt thì không có sự thông cảm và cởi mở giữa Thầy và Trò, giữa Giáo chức và Cấp chỉ huy, không khí làm việc sẽ nặng nề, kém hiệu năng. Cho đến ngày nay cũng vẫn còn có những Giáo chức chỉ căn cứ vào bài của học sinh mà ông cho là giỏi nhất lớp để cho điểm các học sinh khác mà không xét xem lại coi có đúng không. Cũng có những ông giáo kỳ thị học trò ra mặt. « Bộ mặt mày không bao giờ thi đậu được ». « Ngu như mày đừng có đi thi ». Đến khi học sinh mà ông cho là ngu ấy thi đậu đến cảm ơn Thầy thì ông cũng vẫn còn âm ỉc : « Mày mà cũng đậu Tú Tài nữa à ». Người học sinh mà ông cho là ngu ấy không những đã đậu Tú Tài mà còn là một giáo sư đại học nữa. Có thể là một học sinh hôm nay rất đần độn hay kém về một môn nào đó, nhưng sau một vài năm học em ấy đã tiến triển vượt lực. Cái nguy hại mà ông giáo phải tránh cho học sinh là ý nghĩ ngu dốt, không thể tiến bộ hơn được. Có thành kiến với học sinh là ngăn cản

đà tiến bộ tự nhiên của Trẻ rất tai hại cho tương lai học vấn của chúng.

### 6) HIẾU HỌC

Khoa học ngày một tiến bộ, kiến thức con người ngày một mở rộng nên Nhà giáo không thể khur khur giữ lấy những kiến thức cũ, và hẹp hòi của mình mà làm khuôn vàng thước ngọc dạy cho học sinh. Nhà giáo phải trau dồi học hỏi luôn, học với đời và học với sách vở. Học với đời, Nhà giáo cần đi đây đi đó để tiếp xúc và thu thập những cái hay cái mới của xã hội bằng cách quan sát, thảo luận... Học với sách vở Giáo chức phải thường xuyên đọc báo chí, sách vở. Nhà giáo tha thiết với nghề nghiệp của mình không thể không đọc đến những phát minh mới về khoa học, về giáo dục. Tủ sách của giáo chức cần phải có những loại sách về giáo dục, các loại tạp chí, nguyệt san như Sổ Tay Sư Phạm, Nguyệt san Giáo dục... Học sinh sẽ rất nể ông Thầy khi thấy trong tủ sách ông có những quyển sách giá trị như Nam Phong, Trí Tân... và lẽ tất nhiên Nhà giáo trang bị nhiều dụng cụ như thế sẽ rất dễ dàng khi tra cứu sưu tầm tài liệu để giảng dạy, bài học nhờ đó mà lý thú và nội dung súc tích, mới mẻ. Quan niệm của Nho giáo ngày xưa cho rằng kẻ sĩ mà ba ngày không đọc sách thì không còn xứng đáng là kẻ sĩ nữa thật đáng áp dụng cho Giáo chức ngày nay. Người ta đã than phiền quá nhiều về tình trạng giáo dục suy đồi và lạc hậu của chúng ta ngày nay nhưng biết làm thế nào khi mà phần đông Giáo chức ở thôn quê chỉ có một quyển sách và học trò chỉ có một quyển vở. Phương pháp áp dụng không có cách nào khác hơn là phương pháp từ chương mà ai cũng biết là lạc hậu.

## IV.— YẾU TỐ TÁNH TÌNH

### 1) YẾU NGHỀ

Xét về phương diện vật chất và xã hội thì nghề giáo là nghề thiệt thòi nhất nhưng người ta vẫn chọn nghề giáo vì lý do duy nhất là người ta thích nghề dạy học. Xuất thân từ một anh thợ kỹ người có thể lên chủ sự, giám đốc sau một thời gian phục vụ. Xuất thân từ một anh thợ may người ta có thể trở nên chủ một cửa hiệu. Nhưng xuất thân từ một anh giáo trẻ người ta chỉ trở nên một anh giáo già thôi. Có nhiều bạn trẻ cho biết rằng mình không thể chọn nghề giáo được vì nghề giáo yếu quá trong xã hội này, yếu về tiền tài lẫn thế lực. Nói về việc đãi ngộ xã hội thì Nhà giáo chưa được đãi ngộ bằng một anh phu xe. Lợi tức anh phu xe ngày nay đã gấp ba, gấp năm lần nhiều hơn lợi tức của một Nhà giáo. Trong khi có biết bao nhiêu Nhà giáo không thể sống nổi với nghề mình thì vẫn còn có không biết bao nhiêu người đổ xô vào nghề này. Trong số báo Chính Luận trước đây có đề cập đến trường hợp của các cô, các bà lái xe hơi bạc triệu đi dạy các lớp Tiểu học mà đồng lương chưa chắc đủ để son phấn. Ngay cả trong thời buổi kiếm ước này mà một em bé bán báo hay một em vá vở xe ở lề đường cũng có thể kiếm được số tiền gấp đôi ba ông giáo. Vậy mà số người xin đi dạy học, số người thi tuyển vào Sư phạm vẫn đông. Điều đó chứng tỏ rằng về phương diện tinh thần nghề nghiệp này cũng vẫn còn có giá trị. Phần đông các thí sinh vào trường Sư phạm đều cho biết rằng sở dĩ các em chọn nghề sư phạm vì nó là một nghề cao quý, là một nghề hợp với sở thích của mình. Không có gì thích thú hơn được hằng ngày gần gũi với trẻ em, với những tâm hồn trong trắng vui tươi ấy và cũng không có gì cao quý hơn là đào tạo một tâm hồn, một con người, một thế hệ ngày mai. Có yêu nghề Giáo chức mới có thể âm thầm lặng lẽ và cặm

cui đọc từ hàng chữ, sửa từ dấu chấm, dấu phết trong bài của học sinh, để rồi thỉnh thoảng nở một nụ cười khi đọc được trong bài học sinh một ý kiến hay ho hay chắc lưỡi tiếc rở cho một ý tưởng xử dụng không đúng chỗ.

## 2) MẸN TRẺ

Yêu nghề mến trẻ là phương châm của Nhà giáo. Có thương mến Trẻ con thì mới dạy Trẻ được. Các Giáo chức ở lớp mẫu giáo thường phải coi học sinh như con em của mình thì mới dạy được. Phải coi học sinh như con em mình thì mới không gớm, không nhảm, không giận khi phải chăm sóc Trẻ trong việc học hành chơi giỡn cũng như tiêu tiêu nữa. Có làm mẹ mới biết nuôi con là cực như thế nào với một vài đứa thôi còn Giáo chức phải chăm sóc cả mấy chục đứa thì phải vất vả hơn nhiều. Đối với Trẻ lớn không cực vì công việc mà cực về việc chúng phá phách nghịch ngợm. Nhưng đối với Giáo chức yêu nghề thì việc Trẻ em chơi đùa nghịch ngợm là thường và lại còn cần thiết nữa. Trẻ em ù lý, đặt đầu ngồi đó là một trở ngại chớ không phải cái lợi cho Nhà giáo. Ngay cả trong kỷ luật điều khiển cũng cần có tình yêu của Giáo chức. Giáo chức nào chăm sóc và thương yêu học sinh thì thường dễ được sự cảm mến và vâng lời. Trái lại, các Giáo chức thù ghét học sinh lại thường bị chúng phá phách nghịch ngợm hơn. Thường người ta than phiền: « nhứt quỉ, nhì ma, thứ ba học trò ». Trẻ con có đủ mảnh lời, đủ cách thức để phá cho bỏ ghét những ai khó thương. Nhưng đối với người yêu thương các em thì các em lại là những con cừu ngoan ngoãn. Thế nên khi nào Nhà giáo còn xem học sinh như một cái « nó » đáng ghét thì Giáo chức sẽ gặp không biết bao nhiêu cực mình nhưng khi Nhà giáo đã xem học sinh như một cái « ta » thân mật thì lớp

học sẽ vui vẻ, hào hứng và tự nhiên việc dạy dỗ sẽ kết quả tốt đẹp.

## 3) LẠC QUAN

Cần phải tin tưởng để sống. Giáo chức cần phải lạc quan để tin tưởng ở một ngày mai tươi sáng hơn, và có thể mới chịu được những vất vả của ngày hôm nay. Bị mọ, nắn nót sửa chữa cho Trẻ con từng nét, từng chữ một công việc quả là lâu lác và cũng chưa biết công việc mình làm đi đến đâu. Giáo chức lạc quan sẽ cho rằng đó chính là công việc đào tạo một nhân tài. Tất cả nhân tài trong xã hội đều xuất thân từ giới Trẻ ngày hôm nay, từ trong những đứa Trẻ mũi dãi thò lò, từ trong những đứa Trẻ ăn dơ, nói tục ngày hôm nay. Nhà giáo lạc quan sẽ nhìn thấy mọi việc gì cũng dễ dàng, thấy đời sống, Trẻ con đáng thương. Tính lạc quan, hăng hái này rất thích hợp cho lứa tuổi hăng hái hoạt động của Trẻ.

## 4) TRẦM TĨNH

Làm nghề giáo là phải sẵn sàng chịu đựng và đối phó với những khó khăn do học sinh gây ra. Chỉ có sự bình tĩnh mới giúp Nhà giáo giải quyết ổn thỏa công việc. Giáo chức nóng nảy quá thường dễ va chạm và đổ vỡ. Những trường hợp Giáo chức phải bị thừa gởi, bị kiện tụng vì lỡ tay đánh phải học sinh hay vô tình gây thương tích thường là những Giáo chức nóng nảy không kiềm chế nổi cơn giận của mình. Đánh phạt học sinh thì Thầy giáo nào lại không làm nhưng có người phải lỗi thời vì thiếu trầm tĩnh. Một vị Hiệu trưởng đã dạy học lâu năm và cũng có tiếng là một cây đánh đòn học sinh đã cho chúng tôi biết kinh nghiệm quý báu của ông như sau: « Chỉ đánh học sinh khi nào mình bình tĩnh », và khi bình tĩnh thì đâu có ai đánh vào chỗ nguy hiểm để phải bị phạt.

huynh học sinh thừa gởi. Trong đời Nhà giáo làm gì tránh khỏi những lúc bực mình với học sinh và nóng nảy là nguyên nhân của mọi đổ vỡ cho nghề nghiệp và cho cá nhân. Họ sinh thường ít sợ ông giáo quát tháo ầm ĩ, cho điểm số không đầy số nhưng rồi lại xóa đi sau khi hết giận, nhưng lại ngăn ông giáo cho điểm số không về hạnh kiểm đúng lúc và đúng cách. Chính vì thế mà Courtois trong quyển « L'art d'élever les enfants d'aujourd'hui » đã cho rằng bình tĩnh và tự chủ là một nghệ thuật để dạy học (Nguyệt san giáo dục số 22, Nguyễn quang Đức dịch).

### 5) PHỤC THIỆN

Nhà giáo cũng là con người như bao nhiêu người khác. Nhà giáo có lầm lỗi thiếu sót là sự thường. Điều quan trọng là Giáo chức phải biết tự sửa mình, thẳng thắn nhìn nhận lỗi lầm và tự nguyện sửa chữa. Quan niệm thông thường cho rằng Nhà giáo phải hoàn toàn. Xã hội cũng gán cho Nhà Giáo một sự tin nhiệm tuyệt đối để Giáo chức có đủ quyền hạn thực thi sứ mệnh của mình. Dưới mắt người học sinh thì ông Thầy phải là người quản thời gian tất cả, ông Thầy là tuyệt đối và không bao giờ sai lầm. Ở nhà cha mẹ bảo không nghe nhưng vào trường Thầy giáo nói là chúng nghe răm rắp vì chúng tin tưởng rằng ông Thầy không bao giờ sai lầm. Tất cả những yếu tố đó quy kết lại làm cho ông giáo trở nên mù quáng và quá tự tin ở chính mình nên đôi khi vấp phải những sai lầm rất quan trọng. Đành rằng Giáo chức cần phải tạo một uy tín bề ngoài để dễ bề điều khiển học sinh và ông giáo hay sai lầm để làm cho học sinh hoang mang, nhưng Giáo chức không nên tuyệt đối tin tưởng ở mình. Giáo chức cần chấp nhận những lời chỉ trích và xây dựng của tất cả mọi người khác để cho ngày một hoàn hảo hơn. Thiếu tinh thần phục thiện Giáo chức sẽ thù nghịch những

ai muốn sửa chữa xây dựng cho mình và như thế tự bít con đường tiến thân. Vạn biến thế sự như Đức Khổng Tử còn nhìn nhận mình không khôn hơn Hạng Thác. Điều đó đâu có làm mất giá trị của ông Thầy mà trái lại còn tăng thêm. Đức Khổng Tử đâu có nhận mình hơn ai nhưng lại hơn tất cả. Một bực Á Thánh Trung Hoa như Tăng Tử còn dám nhận mình thua học trò là Công Minh Tuyên nhưng lại là một ông Thầy rất xứng đáng. Chấp nhận sự sai lầm là bước vào con đường đi tới hoàn hảo và nay một chút mai một chút để xứng đáng là ông Thầy hơn và nếu chưa thể là ông Thầy hoàn hảo về mọi phương diện thì ít nhất cũng là một ông Thầy về phương diện phục thiện. Ông Thầy cần làm gương phục thiện để cho học trò bắt chước phục thiện.

## V. — YẾU TỐ THỂ CHẤT (sinh lý)

### 1) TÂM VÓC

Trong một cuộc thảo luận giữa các giáo sư Sư phạm và các vị Thanh Tra, Ty Trưởng Tiểu học để tìm tiêu chuẩn thống nhất để tuyển chọn các giáo sinh thì phần đông các vị Ty Trưởng đều đồng ý rằng có những khiếm khuyết về thể chất rất có hại cho nghề giáo. Giáo chức có tâm vóc nhỏ quá thường không đủ uy tín để điều khiển lớp học nếu không nói là gặp nhiều khó khăn. Có nhiều học sinh ở Tiểu học cũng đã thách thức các bạn khác thử đi ngang hàng với ông giáo và bà giáo để đo coi ai cao hơn. Lẽ tất nhiên đó là những học sinh trong trường không phải học sinh của ông giáo hay bà giáo ấy nhưng đó cũng là một việc bực mình cho chính Nhà giáo, cho vị Hiệu trưởng và cũng là một trò đùa cho học sinh. Nghe học sinh gọi cô giáo bằng « Cô Hai Lùn », « Bà Ba Lùn » chúng ta thấy khó chịu thế nào, nhưng biết làm sao khi đó là một cách gọi thật đúng. Có



những tật khác như thiếu một tay, chân đi cà thọt, chân đi chữ bát cũng rất nguy hại cho nghề nghiệp. Có những học sinh chế điều bạn bè của mình có ông thầy « mắt ve chai » (mắt giả), ông « thầy Tôn Tân của mày »... Có nhiều vị Ty Trưởng đã cho chúng tôi biết rằng ông không muốn nhận cả những giáo chức lè hay hò. Xét về phương diện thể xác hay sinh lý thì những giáo chức này vẫn có thừa sức để chu toàn nhiệm vụ nhưng xét về phương diện điều hành hay uy tín chúng ta thấy có sự mé phần nào thật. Ông Thầy xấu trai quá cũng khó tạo được sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh. Có nhiều vị phụ huynh đến trước mặt vị Hiệu trưởng để xin phép cho con nhưng vẫn cố nài gặp được vị Hiệu trưởng vì cứ ngỡ ông ấy là phụ trong trường. Những sự học hặc cũng do đó mà thường xảy ra. Có giáo sinh học hành rất giỏi, đậu ra trường hạng khá cao nhưng dạy học kém như chỉ vì giáo sinh ấy có cái môi sứt và không khéo. Giáo viên ấy bất mãn với học sinh, với đồng nghiệp, với cấp chỉ huy và với cả phụ huynh học sinh và tỏ ra rất trong ngành với mọi người nhưng lại rất ngoan ngoãn và tử tế với những ai tỏ ra hiền biết và thân mật với chính mình. Nguyên do cũng chẳng qua là một sự khiếm khuyết về thể chất. Trát lại một ông giáo có một dáng vóc cao lớn, mạnh mẽ dễ gây lòng kính sợ của học sinh. Tam vóc quả có ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp. Chúng tôi nhận thấy các vị Thanh Tra, Ty Trưởng có lý vì không ai biết công việc của mình hơn những người lăn lóc lâu năm trong nghề.

## 2) SỨC KHỎE

Sức khỏe chúng tôi muốn bàn ở đây không phải sức mạnh của những người vai u thịt bắp, của các lực sĩ của những người lao động chân tay mà sức khỏe cần thiết cho Giáo chức là khả năng chịu đựng, sức dẻo dai. Nhà giáo nay đau may

yếu thì khó mà chu toàn được nhiệm vụ của mình. Đã đành khi Giáo chức đau yếu thì sẽ có người thay thế. Nhưng đó là nguyên tắc chờ trong thực tế, trong tình trạng thiếu thốn về nhân sự hiện nay mà mỗi giáo chức phải phụ trách đến 2 hoặc 3 lớp thì làm gì có người thay thế. Học sinh thiếu Thầy Cô dạy học như đàn gà mất mẹ không ai chăm sóc. Hơn nữa mỗi giáo chức có một trách nhiệm riêng và mỗi ông giáo đến thế chỉ trợ giúp tạm bợ thôi. Có nhiều giáo chức mặc dầu đau ốm mặc dầu có quyền dưỡng bệnh nhưng cũng phải cố gắng lầy lắt với học trò vì vào nhà thương mà nằm cũng không yên. Tốt hơn hết là Giáo chức có đầy đủ sức khỏe để phụng sự cho nghề nghiệp. Đành rằng nghề giáo là nghề lao tâm chứ không phải lao lực nhưng lao tâm sẽ ảnh hưởng đến lao lực. Hao mòn sức khỏe tinh thần chắc chắn sẽ đem đến hao mòn sức khỏe vật chất. Không lạ gì mà người ta gọi nghề giáo là nghề bán phổi. Những người thiếu sức khỏe mà vào nghề giáo trong vài ba năm đã thấy có triệu chứng bệnh lao, mà không lao sao được khi Nhà giáo cứ quần quật la ó suốt ngày mà hề ngưng là Trẻ nói chuyện, phá phách. Chính vì thế mà trong việc khám sức khỏe để vào nghề người ta chú trọng nhiều đến chỉ số Pignet và nhiều vị Ty Trưởng còn muốn loại ngay khi tuyên vào trường Sư phạm những thí sinh trông có vẻ yếu đuối, bệnh hoạn.

## 3) NGÔN NGỮ

Nghề giáo là nghề cần phải nói nhiều. Giáo chức cần có một khả năng ngôn ngữ vững vàng. Giọng nói Giáo chức cần phải to lớn và rõ ràng, to lớn để cho cả lớp cùng nghe và rõ ràng để cho học sinh ghi chép đúng. Có nhiều Nhà giáo nói nhỏ quá nên chỉ có những học sinh ở các dãy bàn đầu nghe còn ở các bàn sau học

sinh vì cố gắng nghe không được nên sinh ra phá phách đả ào... Có nhiều Nhà giáo nói không rõ nên học sinh xin nhắc lại mãi làm cho Giáo chức phải bực bội. Cả làm là một trở ngại quan trọng cho khả năng ngôn ngữ Nhà giáo. Giáo chức cả làm thì khó giảng bài cho suông sẽ được. Giáo chức nói ngọng thì không làm sao tránh được những chuyện buồn cười cho học sinh. Cũng may là các bác sĩ y khoa đã chú ý đến điều này nên không chấp nhận cho vào nghề giáo những người cả làm hay ngọng ngịu. Trái lại các giáo chức có khả năng ngôn ngữ dồi dào và lưu loát thường hấp dẫn được học sinh. Bài giảng suông sẽ bao giờ cũng lý thú và tự nhiên học sinh không còn phá phách hay nói chuyện trong lớp nữa. Nhà giáo có tiếng nói ấm, tiếng nói hùng hồn, có giọng cương quyết thường dễ thành công trong phạm vi nghề nghiệp của mình. Nhà giáo không nhất thiết phải là nhà hùng biện, nhưng Giáo chức có tài hùng biện là một lợi thế qui giá vậy.

#### 4) DÁNG ĐIỀU

Nhà giáo cần có dáng điệu tự nhiên và uy nghi. Nhà giáo không thể giàu hơn những người khác nhưng Nhà giáo ý thức giá trị nghề nghiệp và sứ mệnh của mình, sứ mệnh hướng dẫn thế hệ mai sau, sứ mệnh đào tạo một tâm hồn. Nhà giáo phải tự tin và phải cả quyết. Tiếng nói Nhà giáo là một mệnh lệnh mà kẻ khác phải tuân theo nên Giáo chức cần phải có thái độ cương quyết và uy nghi của một kẻ chỉ huy. Giáo chức không thể rụt rè, mặc cỡ. Rụt rè, mặc cỡ là chưa tự tin giá trị nghề nghiệp của mình, ở khả năng của mình nên không có sức lôi cuốn và truyền khiến. Trong buổi thảo luận về dáng điệu cần có của Nhà giáo, nhiều vị Thanh Tra đã cho biết rằng những Giáo chức có thái độ nhút nhát, sợ sệt và khúm núm quá

khó điều khiển được học trò. Giáo chức không có quyền khộp. Giáo chức cũng không được phép khúm núm. Thái độ khúm núm, luôn cúi chỉ dành cho những nghề khác hơn Nhà giáo. Giáo nghiệp không chấp nhận những con người uơ hèn. Thế cho nên những giáo sinh nào cố tỏ vẻ khúm núm, sợ sệt để được điểm cao lại được điểm rất thấp nếu không nói là bị loại. Thật ra nghề giáo, nghề dạy học có gì đâu để ma khúm núm, để mà sợ sệt. Chúng ta cũng đã từng nghe học sinh phê bình về những ông giáo của mình đã cúi đầu quá sâu khi bắt tay các nhân vật có thẩm quyền. Thái độ tuy nhỏ nhặt nhưng làm giảm uy tín của Nhà giáo rất nhiều. Lẽ tất nhiên Giáo chức cũng không thể ngang tàng. Thái độ ngang tàng, xác xược chỉ dành cho những người thất học. Thí sinh vào ngành Sư phạm nếu ăn mặc như cao bồi du đảng hoặc có cử chỉ nghênh ngang như ngồi hút thuốc trong phòng thi đều bị loại không chút thương tiếc. Một Giáo chức có nhiều kinh nghiệm trong nghề nghiệp cho biết chỉ nhìn dáng điệu con người là có thể biết khả năng nghề nghiệp của người ấy. Những giáo sinh bị Giáo chức than phiền nhiều nhất về cử chỉ của mình là những người sẽ bị các vị Thanh Tra, Ty trưởng than phiền nhiều hơn nữa sau này. Nhiều người chưa kịp bị khiển trách đã ra Tòa. Tóm lại, Giáo chức cần có dáng điệu tự nhiên, dễ mến nhưng cũng phải uy nghi.

## VI. — YẾU TỐ XÃ HỘI

### 1) CẤP BẰNG

Cấp bằng không làm nên giá trị con người nhưng cấp bằng là một bằng chứng rõ rệt về năng lực tối thiểu của một người. Muốn thành công trong nghề nghiệp thì một yếu tố cấp bằng không thôi chưa đủ và phải nhờ đến nhiều

yếu tố khác nữa, nhưng thiếu bằng cấp là một sự thiếu thốn quan trọng. Những người dạy học có tên tuổi rồi không cần cấp bằng nhưng khi xét giá trị một người mới vào nghề ta thường đòi hỏi phải có bằng cấp. Người ta đã chỉ trích rất nhiều về chuyện quá nỗ lực bằng cấp trong xã hội ta hiện nay nhưng người ta chỉ coi thường bằng cấp nhỏ chớ những bằng cấp lớn vẫn còn rất quý trọng. Bất cứ ngành nào dù công dù tư cũng cần đến bằng cấp. Ngay cả trong Quân đội là một ngành mà người ta thấy cần nhiều khả năng và kinh nghiệm nhưng nếu thiếu bằng cấp vẫn không được thăng thưởng, không được đi sĩ quan... Trong ngành dạy học thì cấp bằng lại còn quan trọng hơn. Muốn nhập ngạch, muốn được thăng thưởng, muốn giữ chức vụ quan trọng bạn phải có bằng cấp. Đành rằng có nhiều vị Giáo sư đại học không có cấp bằng cần thiết nhưng dạy học giỏi hơn các nhà khoa học xuất thân, nhưng các vị này khó mà lên được địa vị như vậy và nếu có lên được rồi cũng không được đãi ngộ xứng đáng. Có cấp bằng người ta có quyền ăn nói và nói mạnh hơn. Có một số giáo học bỏ túc dạy rất kém nhưng không ai dám nói gì họ vì họ có bằng tốt nghiệp sư phạm trong khi các giáo chức khác có nhiều khả năng và tận tụy hơn vẫn không được cất nhắc, và nhiều vị Ty Trưởng cũng đã than phiền không biết làm cách nào cất nhắc cho các vị này khi họ thiếu văn bằng cần thiết, mà Trung ương thì chỉ xét Con người theo giấy tờ. Một điểm mà chúng ta cần lưu ý trong tình trạng giáo dục sa sút hiện nay. Nguyên do là vì người ta tuyển chọn các giáo viên ấp tân sinh mà yếu tố địa phương được xem là quan trọng hơn cấp bằng. Kết quả là trình độ và giá trị của Giáo chức Tiểu học bị suy giảm như chúng ta thường thấy phụ huynh học sinh khiếu nại trên báo chí về năng lực của giáo viên ấp tân sinh.

## 2) NGẠCH TRẬT

Người ta thường cho rằng ngạch trật là kết quả của việc dạy học hơn là nguyên nhân đưa đến thành công. Dạy học hay, giỏi, học trò đậu nhiều Giáo chức sẽ được khen thưởng và đề nghị lên trật. Nhưng người ta cũng căn cứ vào ngạch trật của Giáo chức để đánh giá trị Con người. Ông giáo có ngạch trật cao được xem như ông giáo đã thành công trong nghiệp và có uy tín hơn. Ngạch trật cao cũng do cấp bằng và thâm niên và những yếu tố này rất cần thiết cho sự thành công. Có cấp bằng cao tức có khả năng. Có nhiều thâm niên tức có nhiều kinh nghiệm. Chính vì thế mà trong việc đề cử cũng như bổ nhiệm cấp chỉ huy trong nghề thường phải căn cứ vào ngạch trật của Giáo chức. Tóm lại Giáo chức có ngạch trật cao dễ gây được tin nhiệm của Chánh phủ Trung ương cũng như của đồng nghiệp. Có sự tin nhiệm đó Giáo chức mới dễ thành công trong phạm vi nghề nghiệp của mình. Đối với phụ huynh học sinh thì ông giáo có ngạch trật cao cũng dễ có uy tín hơn. Ông giáo chính ngạch bao giờ cũng được ưu thế và trọng đãi hơn ông giáo ngoại ngạch, ông giáo dạy giờ, ông giáo phụ động hay ông giáo lãnh lương ngân sách viện trợ, ngân sách địa phương...

## 3) TIỀN BẠC

Người ta cũng đã từng phê bình chỉ trích các giáo chức se sua, đua đòi vật chất, các giáo chức chạy theo đồng tiền vì nghề giáo không phải là nghề để làm giàu và nghề để mà se sua về của cải, tiền bạc... Nhưng nếu Giáo chức quá nghèo khổ cũng là một điều bất lợi. Học sinh có khi cũng tỏ ra thương hại hoặc phê bình những Giáo chức khệ nệ mang tờ ký gạo hay mực cả tờ cước xe. Đã đành rằng hành cho sạch rách cho thơm nhưng ông giáo rách rưới quá

cũng mất nhiều tin nhiệm của học sinh hay phụ huynh. Nhà giáo túng thiếu quá phải chạy nợ là một điều xấu hổ cho nghề nghiệp không phải là một kẻ sinh nhai tầm thường như bao nhiêu nghề khác. Đã đành rằng Giáo chức nghèo không bị ai ganh ghét và suy bì và dễ được mọi người cảm mến, nhưng nghề giáo không phải là một nghề dễ cho bao nhiêu người thương hại mà trái lại phải có một nếp sống cho thiên hạ nể vì. Trong giai đoạn hiện thời, Học đường mất kỷ luật vì Giáo chức mắc bận tâm nhiều về sinh kế nên xao lãng việc dạy học và một giáo chức mang quà bánh bán cho học sinh thì không còn thể thống nghề nghiệp nữa. Trái lại nếu không thiếu thốn về tiền bạc, vật chất, Giáo chức sẽ hết tâm trí vào việc dạy học không ai tránh tròn gí được. Tiền bạc cũng là một phương tiện thăng tiến nghề nghiệp để mua sắm sách vở dụng cụ cần thiết. Thiếu tiền bạc sách vở ông giáo có tài cũng phải co tay. Giáo chức không đọc báo chí, sách vở thì làm sao thăng tiến nghề nghiệp cho được. Thường thì người ta đánh giá Giáo chức theo nếp sống vật chất như nhà cửa, xe cộ... Có nhiều Giáo chức phải vay nợ để sắm chiếc xe hơi vì có xe hơi thì dễ có uy tín mà nói chuyện với các chủ trường tư và cũng dễ mà đi dạy tư. Xe cộ là một phương tiện mưu sinh rất cần thiết cho Giáo chức hiện nay. Tóm lại Giáo chức không cần phải giàu sang, nhưng phải có nếp sống đầy đủ sung túc mới gây được sự tin nhiệm của mọi người.

#### 4) THÀNH PHẦN GIA ĐÌNH

Thường người ta cũng đánh giá Giáo chức xuyên qua thành phần gia đình. Nếu Giáo chức thuộc một thành phần gia đình tên tuổi hay có địa vị thì thiên hạ nể vì hơn. Con cháu của các văn hào như Hồ Biểu Chánh, Nhất Linh... thường được học sinh và Giáo chức mến chuộng. Cũng

có thể dễ thăng tiến nghề nghiệp và chức vụ nếu Giáo chức thuộc thành phần những gia đình quyền quý. Trong trường hợp này Giáo chức thừa hưởng di sản của ông cha để lại. Giáo chức cũng dễ gây tin nhiệm tại địa phương nếu có một nếp sống gia đình đứng đắn. Những sự hục hặc trong gia đình giáo chức thường là những cơ hội để cho học sinh và cả phụ huynh học sinh bàn tán dị nghị. Có nhiều giáo chức phải xin dời đi nơi khác mới dạy học được vì có một bà vợ mang tai tiếng hay có ông cha vợ say sưa, ngã đường, ngã chợ...

#### VII. — KẾT LUẬN

Xuyên qua những điều chúng ta đã liệt kê trên, các bạn thấy rằng người ta đòi hỏi ở Giáo chức quá nhiều nhưng không thể đòi hỏi tất cả. Chúng ta thấy rằng Giáo chức muốn thành công trong nghề nghiệp của mình chỉ cần một số điều kiện trên chứ không làm sao có đủ hết mọi điều kiện và Giáo chức có điều kiện này lại không có những điều kiện khác. Một số yếu tố mạnh sẽ khóa lấp được những yếu tố yếu hay khiếm khuyết. Chúng tôi chỉ làm công việc liệt kê đến mức nào hay mức ấy những yếu tố có được, còn sự thành công của mỗi giáo chức là do sự tổng hợp của một số yếu tố chánh mà chúng tôi nói trên. Lễ tất nhiên chúng ta cũng nhận thấy rằng Nhà giáo bị đòi hỏi rất nhiều nhưng lại hưởng thụ chẳng bao nhiêu. Nhưng có lẽ các bạn cũng đồng ý với chúng tôi rằng *chọn nghề giáo là chọn con đường dễ phụng sự hơn là dễ đòi hỏi và những ai thích đòi hỏi, hơn thua xin chọn con đường khác vậy.*

# Tủ Sách Tâm Lý và Sư Phạm

dưới sự điều khiển của **LÊ THANH HOÀNG DÂN**

## TÂM LÝ NHI ĐỒNG

Maurice Percheron, Bản dịch: **Lê Thanh Hoàng Dân**  
và **Trần Hữu Đức**

## TÂM LÝ GIÁO DỤC

**Lê Thanh Hoàng Dân** và **Trần Hữu Đức** dịch

## PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM

**Lê Thanh Hoàng Dân** và **Nguyễn Hòa Lạc** dịch

## TÂM LÝ THANH THIẾU NIÊN (cho Nữ sinh)

do **Lê Thanh Hoàng Dân**, **Trần Hữu Đức** và  
**Nguyễn Văn Trang** dịch

## PHÂN TÂM HỌC

do **Lê Thanh Hoàng Dân** dịch

## TƯ TƯỞNG SƯ PHẠM

do **Lê Thanh Hoàng Dân** dịch

## TÌNH DỤC TUỔI 15-20 (cho Nữ sinh)

do **Lê Thanh Hoàng Dân** dịch

## TÂM LÝ NHI ĐỒNG

Maurice Debesse, bản dịch **Lê Thanh Hoàng Dân**  
**Trần Hữu Đức** và **Nguyễn Văn Trang**

## TÁNH TÌNH VÀ GIÁO DỤC

**Trần Hữu Đức** và **Lê Thanh Hoàng Dân** dịch

## TRẺ KHÓ DẠY

**Trần Hữu Đức** và **Lê Thanh Hoàng Dân** biên soạn

## SƯ PHẠM LÝ THUYẾT

(Quyển 1 và 2), do một Nhóm Giáo sư biên soạn

TỦ SÁCH  
QUÊ HƯƠNG MẸN YÊU

do LÊ THANH HOÀNG DÂN chủ trương

*Với sự cộng tác của một nhóm chuyên viên trẻ, yêu nước, nhiệt thành.*

*Đang soạn và dịch nhiều bộ sách liên hệ tới VĂN MINH VIỆT NAM, LỊCH SỬ VIỆT NAM, ĐỊA LÝ VIỆT NAM, VĂN HỌC VIỆT NAM v... v... tất cả những gì hay đẹp của dân tộc và đất nước chúng ta, mà chúng ta có quyền hãnh diện.*

*Đón đọc tủ sách QUÊ HƯƠNG MẸN YÊU sẽ phát hành nay mai.*

Thăm kịch của một TRÍ THỨC CẤP TIẾN  
trong một XÃ HỘI THỜI NÁT

SAU BỮA TIỆC  
do LÊ THANH HOÀNG DÂN xuất bản

ĐÃ PHÁT HÀNH  
THÂN PHẬN CON NGƯỜI  
(Thăm kịch của con người trong cuộc xung đột giữa Quốc Gia và Cộng Sản)

KẸ ĂN MÀY PHÉP LA  
(Thăm kịch của con người trong một thế giới Cảnh Sát trị ngu xuẩn và phi nhân)

NHỮNG NGÀY TRANH ĐẤU  
(Sự xung đột giữa một dân tộc bị trị và một dân tộc thông trị)

BỨC TƯỜNG  
(Thăm kịch của đời sống tự do, nếu quan niệm tự do là tự do TRỪU TƯỢNG, xa lìa những khổ đau của xã hội, thăm kịch của LOẠI NGƯỜI DƠ DÁY)

ĐỜI CON GÁI  
(Câu chuyện Mỹ chiếm đóng Nhật sau cuộc chiến Thái bình Dương)

CÁNH HOA RỰC LỬA  
(Câu chuyện của một người đàn bà nhỏ bé, nhưng bất khuất, đã vượt Âu Châu, vượt Sibérie, qua Trung Hoa sông với dân tộc đau khổ và đói rách này)

NHÀ TÀI PHIỆT CUỐI CÙNG  
(Nỗi cô đơn của một người giàu có trong một xã hội chỉ biết có tiền)

MẶT TRÁI THẦN TƯỢNG  
Nỗi cô đơn của những thần tượng

Nhà xuất bản **TRẺ**

*Địa chỉ liên lạc :*

**LÊ THANH HOÀNG DÂN**  
68 và 8418 Nguyễn Biều, Saigon 5

---

Giấy phép số : 4934/BTT/NHK/PHNT  
ngày 13 tháng 11 năm 1970